

## TERMS AND CONDITIONS GOVERNING ACCOUNTS AND SERVICES

### CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN ĐIỀU CHỈNH TÀI KHOẢN VÀ DỊCH VỤ

(Individual Customers)

(Khách Hàng Cá Nhân)

We have a wide range of products and services that may suit your needs. Each product or service is governed by its own set of terms and conditions.

*Chúng tôi có nhiều sản phẩm và dịch vụ đa dạng có thể phù hợp với nhu cầu của khách hàng. Mỗi sản phẩm hoặc dịch vụ được điều chỉnh theo bộ điều khoản và điều kiện riêng.*

**This document** sets out the general terms and conditions of the accounts and services we may agree to provide to you from time to time. These terms and conditions are binding on you therefore it is important that you read and understand this document. Please refer to Part K (Meaning of Words) for the definitions of some words used in this document.

**Tài liệu này** quy định các điều khoản và điều kiện chung của các tài khoản và dịch vụ mà chúng tôi có thể đồng ý cung cấp cho khách hàng tùy từng thời điểm. Các điều khoản và điều kiện này ràng buộc khách hàng vì vậy việc khách hàng đọc và hiểu tài liệu này rất quan trọng. Vui lòng tham khảo Phần K (Định Nghĩa) để biết các định nghĩa của một số thuật ngữ được sử dụng trong tài liệu này.

Table of Contents  
Mục lục

|      |                                                                                                                                          |    |
|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 1.   | THESE TERMS/ CÁC ĐIỀU KHOẢN NÀY .....                                                                                                    | 3  |
| 2.   | INSTRUCTION/ CHỈ THỊ.....                                                                                                                | 3  |
| 3.   | DEPOSITS/ TIỀN GỬI.....                                                                                                                  | 9  |
| 4.   | WITHDRAWALS/ RÚT TIỀN.....                                                                                                               | 14 |
| 5.   | GENERAL/ QUY ĐỊNH CHUNG .....                                                                                                            | 19 |
| 6.   | OVERDRAFT/ THẤU CHI .....                                                                                                                | 20 |
| 7.   | LINKING ACCOUNTS/ TÀI KHOẢN LIÊN KẾT .....                                                                                               | 22 |
| 8.   | DEBIT CARD SERVICES/ DỊCH VỤ THẺ GHI NỢ .....                                                                                            | 23 |
| 9.   | CALL CENTRE SERVICE/ TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG .....                                                                                  | 26 |
| 10.  | COMMUNICATIONS/ THÔNG TIN LIÊN LẠC .....                                                                                                 | 28 |
| 10A. | RECONCILIATION REQUEST AND COMPLAINT/ QUY ĐỊNH VỀ TRA SOÁT VÀ KHIẾU NẠI .....                                                            | 30 |
| 11.  | STATEMENTS AND RECORDS/ CÁC BẢN SAO KẾ VÀ HỒ SƠ.....                                                                                     | 31 |
| 12.  | YOUR RESPONSIBILITIES/ TRÁCH NHIỆM CỦA KHÁCH HÀNG.....                                                                                   | 34 |
| 13.  | AVAILABILITY AND VARIATION/ THỜI GIAN SỬ DỤNG VÀ THAY ĐỔI.....                                                                           | 37 |
| 14.  | BLOCKAGE/ PHONG TỎA.....                                                                                                                 | 38 |
| 15.  | CLOSURE OF ACCOUNT AND TERMINATION/ ĐÓNG TÀI KHOẢN VÀ CHẤM DỨT .....                                                                     | 40 |
| 16.  | REPRESENTATIONS AND WARRANTIES/ CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM .....                                                                                | 43 |
| 17.  | DISCLOSURE/ TIẾT LỘ THÔNG TIN.....                                                                                                       | 45 |
| 18.  | PURPOSES FOR WHICH WE USE CUSTOMER INFORMATION AND YOUR CONSENT/ MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG THÔNG TIN KHÁCH HÀNG VÀ CHẤP THUẬN CỦA KHÁCH HÀNG..... | 48 |
| 19.  | OUR AGENTS/ ĐẠI LÝ CỦA CHÚNG TÔI .....                                                                                                   | 48 |
| 20.  | OUR SECURITY AND RIGHT OF SET-OFF/ AN NINH VÀ QUYỀN CẢN TRỪ CỦA CHÚNG TÔI .....                                                          | 49 |
| 21.  | CONCLUSIVE EVIDENCE/ BẰNG CHỨNG CHUNG CỤC .....                                                                                          | 49 |
| 22.  | PAYMENT RESPONSIBILITIES/ TRÁCH NHIỆM THANH TOÁN.....                                                                                    | 50 |
| 23.  | WAIVER/ MIỄN TRỪ .....                                                                                                                   | 51 |
| 24.  | GENERAL EXCLUSION OF LIABILITY/ LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM NỐI CHUNG .....                                                                     | 51 |
| 25.  | INDEMNITY / CURRENCY CONVERSION/ BỒI HOÀN/CHUYỂN ĐỔI TIỀN TỆ .....                                                                       | 54 |
| 26.  | IMPAIRMENT OF TERMS/ ĐIỀU KHOẢN KHÔNG HIỆU LỰC.....                                                                                      | 55 |
| 27.  | ASSIGNMENT OR TRANSFER/ CHUYỂN NHƯỢNG HOẶC CHUYỂN GIAO.....                                                                              | 56 |
| 28.  | KNOW YOUR CUSTOMER CHECKS/ THỦ TỤC THẨM TRA KHÁCH HÀNG .....                                                                             | 56 |
| 29.  | FINANCIAL CRIME AND SANCTIONS COMPLIANCE/ TỘI PHẠM TÀI CHÍNH VÀ TUÂN THỦ LỆNH TRỪNG PHẠT .....                                           | 56 |
| 30.  | APPLICABLE LAW AND PROCEEDINGS/ LUẬT ÁP DỤNG VÀ THỦ TỤC TỐ TỤNG .....                                                                    | 57 |
| 31.  | SERVICE OF DOCUMENTS/ TỔNG ĐẠT TÀI LIỆU .....                                                                                            | 57 |
| 32.  | VIETNAMESE VERSION TO PREVAIL/ ƯU TIÊN ÁP DỤNG BẢN TIẾNG VIỆT.....                                                                       | 58 |
| 33.  | GENERAL CONSTRUCTION AND INTERPRETATION/ GIẢI THÍCH VÀ DIỄN GIẢI CHUNG .....                                                             | 58 |
| 34.  | ADDITIONAL RIGHTS AND OBLIGATIONS OF ACCOUNT HOLDERS/UYÊN VÀ NGHĨA VỤ BỔ SUNG CỦA CHỦ TÀI KHOẢN THANH TOÁN .....                         | 63 |
| 35.  | ADDITIONAL RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE BANK/ QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ BỔ SUNG CỦA NGÂN HÀNG .....                                             | 64 |

**PART A. INTRODUCTION**

**PHẦN A. GIỚI THIỆU**

**1. THESE TERMS**

**CÁC ĐIỀU KHOẢN NÀY**

- 1.1 By applying for or using any Account or Service, you commit yourself to comply with all of the terms and conditions set out herein ("**Terms**"). You are deemed to have already read, understood and accepted every Term.

*Bằng cách nộp đơn đăng ký hoặc sử dụng bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào, khách hàng cam kết tuân thủ tất cả các điều khoản và điều kiện quy định tại đây (các "**Điều Khoản**"). Khách hàng được cho là đã đọc, hiểu và chấp nhận mọi Điều Khoản.*

- 1.2 These Terms and amendments made to them from time to time shall apply to:

*Các Điều Khoản này và những sửa đổi được thực hiện đối với các Điều Khoản này theo từng thời điểm sẽ áp dụng cho:*

- (a) any Account and Service you currently have with us;  
*bất kỳ Tài Khoản và Dịch Vụ nào mà khách hàng hiện có với chúng tôi;*
- (b) any Account and Service we may provide you with from time to time; and  
*bất kỳ Tài Khoản và Dịch Vụ nào mà chúng tôi có thể cung cấp cho khách hàng theo từng thời điểm; và*
- (c) each time you make use of the Accounts and Services.  
*mỗi lần khách hàng sử dụng Tài Khoản và Dịch Vụ.*

**PART B. OPERATING THE ACCOUNT**

**PHẦN B. ĐIỀU HÀNH TÀI KHOẢN**

**2. INSTRUCTION**

**CHỈ THỊ**

**Operating mandate**

**Ủy Nhiệm Điều Hành**

- 2.1 All instructions given by you or any Authorised Person are irrevocable and binding on you.

*Tất cả các chỉ thị do khách hàng hoặc bất kỳ Người Được Ủy Quyền nào đưa ra đều không thể hủy ngang và ràng buộc khách hàng.*

- 2.2 To operate or use any Account or Service, you must give us:

*Để điều hành hoặc sử dụng bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào, khách hàng phải cung cấp cho chúng tôi:*

- (a) all information we need about you and all Authorised Persons; and  
*mọi thông tin về khách hàng và tất cả những Người Được Ủy Quyền mà chúng tôi cần; và*
- (b) the operating mandate which sets out who has the authority to operate the Account or Service:  
*ủy nhiệm điều hành quy định đại diện hợp pháp điều hành Tài Khoản hoặc sử dụng Dịch Vụ:*
  - (i) if you have appointed more than one Authorised Person; or  
*nếu khách hàng chỉ định nhiều hơn một Người Được Ủy Quyền; hoặc*
  - (ii) if the Account is a joint Account.  
*nếu Tài Khoản là một Tài Khoản chung.*

**Change of Operating Mandate**

**Thay Đổi Ủy Nhiệm Điều Hành**

- 2.3 You must give us instructions in writing when you want to change or cancel the operating mandate or when you or any Authorised Person want to change any signature. We are entitled to a reasonable period of time to

process the change or cancellation after we have accepted your instructions.

*Khách hàng phải gửi cho chúng tôi chỉ thị bằng văn bản khi khách hàng muốn thay đổi hoặc hủy bỏ việc ủy nhiệm điều hành hoặc khi khách hàng hoặc bất kỳ Người Được Ủy Quyền nào muốn thay đổi bất kỳ chữ ký nào. Chúng tôi được quyền có một khoảng thời gian hợp lý để xử lý thay đổi hoặc hủy bỏ sau khi chúng tôi chấp nhận các chỉ thị của khách hàng.*

2.4 We may act on the operating mandate that is currently in force:

*Chúng tôi có thể thực hiện theo ủy nhiệm điều hành hiện đang có hiệu lực:*

- (a) while the change of operating mandate is being processed; or  
*trong khi việc thay đổi ủy nhiệm điều hành đang được xử lý; hoặc*
- (b) if any cheque or other instrument is dated before, but presented after we have processed the change of mandate unless you instruct us to stop payment on it.

*nếu bất kỳ séc hoặc công cụ khác được đề ngày trước, nhưng được đưa ra sau khi chúng tôi xử lý việc thay đổi ủy nhiệm trừ khi khách hàng chỉ thị cho chúng tôi ngừng thanh toán.*

#### **Form of Instructions**

##### **Mẫu Chỉ Thị**

2.5 Although you or the Authorised Person must give us instructions in writing, we may accept instructions given in any other manner such as by facsimile, telephone or through our Services provided we have received such documents as we may require for instructions to be given in such a manner.

*Mặc dù khách hàng hoặc Người Được Ủy Quyền phải đưa ra chỉ thị bằng văn bản cho chúng tôi, chúng tôi có thể chấp nhận các chỉ thị được đưa ra dưới bất kỳ hình thức nào khác như fax, điện thoại hoặc thông qua những Dịch Vụ của chúng tôi miễn là chúng tôi đã nhận được các tài liệu như chúng tôi yêu cầu để chỉ thị được đưa ra theo cách đó.*

#### **When You Give Us Instructions**

##### **Khi Khách Hàng Đưa Ra Chỉ Thị cho Ngân Hàng**

2.6 You are responsible for:

*Khách hàng chịu trách nhiệm đối với:*

- (a) the accuracy and completeness of all instructions;  
*tính xác thực và đầy đủ của tất cả các chỉ thị đó;*
- (b) ensuring that your Account has sufficient funds for us to carry out any instruction;  
*đảm bảo rằng Tài Khoản của khách hàng có đủ tiền để chúng tôi tiến hành bất kỳ các chỉ thị nào;*
- (c) making sure that you and each Authorised Person:  
*chắc chắn rằng khách hàng và mỗi Người Được Ủy Quyền:*
  - (i) only use the same signature for all Accounts;  
*chỉ sử dụng chữ ký giống nhau cho tất cả các Tài Khoản;*
  - (ii) follow our instructions in connection with the Accounts and Services and comply with all applicable laws; and  
*làm theo yêu cầu của chúng tôi liên quan đến các Tài Khoản và Dịch Vụ và tuân thủ pháp luật hiện hành; và*
  - (iii) give us all information and help we may need for us to comply with our obligations under all applicable laws in any matter relating to your Account and use of the Services.  
*cung cấp tất cả những thông tin và hỗ trợ mà chúng tôi có thể cần để chúng tôi tuân thủ các nghĩa vụ theo tất cả các luật áp dụng trong bất kỳ vấn đề nào liên quan đến Tài Khoản của khách hàng và việc sử dụng Dịch Vụ.*

2.7 We can disregard any instruction from, or refuse to provide or allow you or any Authorised Person to use any Account or Service if:

*Chúng tôi có thể bỏ qua bất kỳ chỉ thị nào từ khách hàng, hoặc từ chối cung cấp hoặc cho phép khách hàng hoặc bất kỳ Người Được Ủy Quyền nào sử dụng bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào nếu:*

- (a) your identity or the identity of any Authorised Person cannot be verified to our satisfaction;

*đanh tính của khách hàng hoặc danh tính của bất kỳ Người Được Ủy Quyền nào không thể xác minh đáp ứng yêu cầu của chúng tôi;*

- (b) we are of the opinion that the instruction is inconsistent, incomplete, incorrect, misleading, unclear or conflicting or if we reasonably believe or suspect that the instruction is unauthorised, fraudulent or forged;

*chúng tôi cho rằng chỉ thị không phù hợp, không đầy đủ, không chính xác, gây hiểu nhầm, không rõ ràng hoặc mâu thuẫn hoặc nếu chúng tôi có lý do tin rằng hoặc nghi ngờ rằng chỉ dẫn không được phép, gian lận hoặc giả mạo;*

- (c) the form or content of the instruction does not comply with the requirements, policies or practices we require for instructions from time to time;

*hình thức hoặc nội dung của chỉ thị không tuân thủ các yêu cầu, chính sách hoặc thực tiễn mà chúng tôi yêu cầu đối với chỉ thị tùy từng thời điểm;*

- (d) the instruction is not given in accordance with the operating mandate or appears to conflict with another instruction from a joint Account holder or Authorised Person;

*chỉ thị không được đưa ra phù hợp với ủy nhiệm điều hành hoặc có thể mâu thuẫn với chỉ thị khác từ chủ Tài Khoản chung hoặc Người Được Ủy Quyền;*

- (e) it is unreasonable and impracticable to do so or it is against our business practice, policy or procedure or any applicable law or requirement of any authority, or if it results in an Account being overdrawn; or

*chỉ thị không hợp lý và không thể thực hiện được hoặc trái với thực tiễn kinh doanh, chính sách hoặc thủ tục của chúng tôi hoặc bất kỳ luật áp dụng hoặc yêu cầu nào của bất kỳ cơ quan nào, hoặc nếu chỉ thị dẫn đến việc một Tài Khoản bị thiếu chi; hoặc*

- (f) you or the Authorised Person have not provided us with all documents and information we require,

*khách hàng hoặc Người Được Ủy Quyền chưa cung cấp cho chúng tôi tất cả các tài liệu và thông tin mà chúng tôi yêu cầu,*

and we shall not be liable to the Customer as a result of such disregard or refusal. We shall inform you of a reason of such refusal via a communication method that we deem appropriate.

*và chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm với khách hàng đối với việc bỏ qua hoặc từ chối thực hiện theo chỉ thị đó của Khách Hàng. Chúng tôi theo đó sẽ thông báo lý do từ chối cho khách hàng qua phương thức mà chúng tôi xét thấy phù hợp.*

## 2.8

Notwithstanding the above, we may:

*Không ảnh hưởng đến các quy định nêu trên, chúng tôi có thể:*

- (a) act on any instruction we believe in good faith has been given by you or any Authorised Person according to the operating mandate;

*thực hiện bất kỳ chỉ thị nào mà chúng tôi tin tưởng là do khách hàng hoặc bất kỳ Người Được Ủy Quyền nào đưa ra theo ủy nhiệm điều hành;*

- (b) act on incomplete or unclear instructions if we reasonably believe we can correct the information without referring to you or the Authorised Person. Otherwise, we may refuse to act on incomplete or unclear instructions;

*thực hiện theo các chỉ thị không đầy đủ hoặc không rõ ràng nếu chúng tôi tin tưởng hợp lý rằng chúng tôi có thể chỉnh sửa thông tin mà không cần phải hỏi ý kiến của khách hàng hoặc Người Được Ủy Quyền. Ngược lại, chúng tôi có thể từ chối thực hiện các chỉ thị không đầy đủ hoặc không rõ ràng;*

- (c) determine the order among conflicting or multiple instructions, if we reasonably believe we can determine the order of acting without referring to you or the Authorised Person. Otherwise, we may refuse to act on conflicting or multiple instructions;

*xác định thứ tự để thực hiện trong các chỉ thị mâu thuẫn hoặc nhiều chỉ thị, nếu chúng tôi tin tưởng hợp lý rằng chúng tôi có thể tự xác định thứ tự thực hiện mà không cần phải hỏi ý kiến khách hàng hoặc Người Được Ủy Quyền. Nếu không thể tự xác định, chúng tôi có thể từ chối thực hiện các chỉ thị mâu thuẫn hoặc nhiều chỉ thị;*

- (d) from time to time specify additional conditions for accepting instructions;

*quy định các điều kiện bổ sung để chấp nhận các chỉ thị tùy từng thời điểm;*

- (e) at any time change or implement new security procedures or features we may think are necessary; or

*thay đổi hoặc thực hiện các thủ tục hoặc các tính năng an ninh mới nào mà chúng tôi cho là cần thiết vào bất kỳ thời điểm nào; hoặc*

(f) require you or any Authorised Person to confirm any instruction in any manner we think is necessary.

*yêu cầu khách hàng hoặc bất kỳ Người Được Ủy Quyền nào xác nhận bất kỳ chỉ thị nào theo bất kỳ cách nào mà chúng tôi cho là cần thiết.*

2.9 Any action taken by us on the basis of any instruction (including any instruction that we believe in good faith to be given by you and/or any Authorized Person) shall be effective and valid and binding on yourself and shall completely discharge and absolve us from any liability to you and/or any other parties.

*Bất kỳ hành động nào chúng tôi thực hiện theo bất kỳ chỉ thị nào (bao gồm bất kỳ chỉ thị nào mà chúng tôi tin tưởng một cách thiện chí rằng là do khách hàng và/hoặc Người Được Ủy Quyền đưa ra) sẽ có hiệu lực, hợp lệ và có giá trị ràng buộc khách hàng và chúng tôi sẽ hoàn toàn không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với khách hàng và/hoặc bất kỳ bên nào khác.*

2.10 We shall be entitled to but not bound to further verify your identity and/or the Authorised Person and/or that the transaction has been authorized by yourself unless otherwise required under the laws and regulations.

*Chúng tôi sẽ có quyền nhưng không buộc phải xác minh danh tính của khách hàng và/hoặc Người Được Ủy Quyền và/hoặc xác minh rằng giao dịch đã được khách hàng cho phép trừ khi pháp luật và quy định có yêu cầu khác.*

2.11 You shall notify us promptly in writing of any change or variation in your signature or that of an Authorised Person or the authorized manner of signing. We shall be entitled to take at least seven (7) business days from receipt to process such notification of change. Before we have updated its record, we shall be entitled to honour any cheque or other instrument or act on any instructions given by you or an Authorised Person based on current record.

*Khách hàng sẽ ngay lập tức thông báo bằng văn bản cho chúng tôi về bất kỳ thay đổi hoặc điều chỉnh nào liên quan đến chữ ký của khách hàng hoặc của Người Được Ủy Quyền hoặc phương thức ký được phép. Chúng tôi được quyền có ít nhất bảy (7) ngày làm việc để xử lý thông báo thay đổi nói trên kể từ khi nhận được thông báo. Trước khi thay đổi đó được cập nhật, chúng tôi sẽ được quyền nhận bất kỳ séc hoặc các công cụ nào khác hoặc thực hiện bất kỳ công việc nào theo yêu cầu của khách hàng hoặc của Người Đại Diện Theo Ủy Quyền dựa trên các thông tin lưu trữ hiện có.*

2.12 We shall not be taken to have received or have notice of any countermand from you until we communicate to you to that effect.

*Chúng tôi sẽ không được xem là đã nhận được hoặc biết được bất kỳ yêu cầu hủy bỏ nào của khách hàng cho đến khi chúng tôi thông báo về việc hủy bỏ đó với khách hàng.*

2.13 We shall not be taken to have waived our right not to act on any request for cancellation or amendment by reason of us having so acted upon such request on any previous occasion.

*Chúng tôi sẽ không được xem là đã từ bỏ quyền của chúng tôi không phải thực hiện theo bất kỳ yêu cầu hủy bỏ hoặc thay đổi nào với lý do là chúng tôi đã thực hiện theo yêu cầu đó trước đây.*

2.14 All instructions once received by us shall not be cancelled, withdrawn or amended unless we in our discretion agree otherwise.

*Mọi chỉ thị sau khi chúng tôi đã nhận được sẽ không được hủy bỏ, rút lại hoặc sửa đổi trừ trường hợp chúng tôi đồng ý khác đi theo quyết định của mình.*

2.15 We may elect not to act on your instructions where it results in the total amount of payments exceeding the credit balance in the Account but if we do so act, we may elect to execute such Instructions in whole or in part or in any order without reference the time of receipt of your instructions.

*Chúng tôi có thể lựa chọn không thực hiện theo các chỉ thị của khách hàng nếu như việc đó dẫn đến tổng số tiền thanh toán vượt quá số dư có trong Tài Khoản nhưng nếu như chúng tôi có thực hiện theo chỉ thị của khách hàng, thì chúng tôi có thể lựa chọn thực hiện toàn bộ hoặc một phần các chỉ thị đó hoặc theo bất kỳ trình tự nào không phụ thuộc vào thời gian nhận được các chỉ thị của khách hàng.*

2.16 We are hereby authorized (but is not obligated) to act on any oral or telefax instructions. If we accept and act on such instructions, you agree not to dispute any instruction or communication so given and acknowledge and accept the risks of giving such instructions (including the risk of fraud, forgery, delay, misunderstanding, transmission error or failure or security breach). You agree that we will not be liable for any Loss which you may suffer in connection with us acting on oral or telefax instructions and that a note of oral instruction made by our offices or a copy of the telefacsimile instruction shall be conclusive and binding evidence of such instruction, provided that the failure to make any such note shall not in any way affect the authorization herein contained or prejudiced our rights of under these Terms.

*Chúng tôi theo đây được phép (nhưng không có nghĩa vụ) thực hiện theo bất kỳ chỉ thị bằng lời nói hoặc bằng fax. Nếu chúng tôi chấp nhận và thực hiện các chỉ thị đó, khách hàng đồng ý rằng khách hàng sẽ không có bất kỳ khiếu nại nào đối với các chỉ thị hoặc trao đổi đã đưa ra và xác nhận và chấp nhận rủi ro mà khách hàng có*



thể phải chịu liên quan đến việc đưa ra các chỉ thị đó (bao gồm các rủi ro liên quan đến lừa đảo, giả mạo, trì hoãn, hiểu nhầm, lỗi giao dịch hoặc các vi phạm về bảo mật). Khách hàng đồng ý rằng chúng tôi sẽ không phải chịu trách nhiệm cho bất kỳ Thiệt Hại nào mà khách hàng có thể phải chịu liên quan đến việc chúng tôi thực hiện theo các chỉ thị bằng lời nói hoặc bằng fax và rằng bản ghi chép chỉ thị bằng lời nói do các chi nhánh của chúng tôi ghi lại hoặc bản sao yêu cầu bằng fax sẽ là cuối cùng và là bằng chứng ràng buộc của chỉ thị đó, với điều kiện là việc không ghi chép lại sẽ không ảnh hưởng đến việc được phép thực hiện theo chỉ thị được quy định tại điều này hoặc ảnh hưởng tới các quyền của chúng tôi theo các Điều Khoản này dưới bất kỳ hình thức nào.

- 2.17 You consent that we, or any member of UOB Member Group, may take whatever action they consider appropriate to meet any obligations, either in Vietnam or elsewhere in the world, relating to the prevention of tax evasion (including but not limited to FATCA), to the extent permitted by laws. This may include, but is not limited to, investigating and intercepting payments into and out of your Account(s) (particularly in the case of international transfer of funds), investigating the source of or intended recipient of funds, sharing information and documents with domestic and international tax authorities, and withholding income from your Account and transferring it to such tax authorities. If we or any member of UOB Member Group are not satisfied that a payment in or out of your account is lawful, they may refuse to deal with it.

Khách hàng đồng ý rằng chúng tôi, hoặc bất kỳ thành viên nào trong Thành Viên Tập Đoàn UOB, có thể thực hiện bất kỳ hành động nào mà họ xét thấy phù hợp để đáp ứng bất kỳ nghĩa vụ nào, dù là tại Việt Nam hay tại nước nào khác trên thế giới, liên quan đến việc ngăn ngừa trốn thuế (bao gồm nhưng không giới hạn ở FATCA), trong phạm vi pháp luật cho phép. Điều này có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở, điều tra và ngăn chặn các khoản tiền vào và ra từ (các) Tài Khoản của khách hàng (cụ thể trong trường hợp chuyển tiền quốc tế), điều tra nguồn tiền hoặc người nhận tiền dự kiến, chia sẻ thông tin và tài liệu với các cơ quan thuế trong nước và quốc tế, và khấu trừ thu nhập từ Tài Khoản của khách hàng và chuyển khoản tiền được khấu trừ đến các cơ quan thuế đó. Nếu chúng tôi hoặc bất kỳ thành viên nào trong Thành Viên Tập Đoàn UOB không thỏa mãn rằng khoản thanh toán đến hoặc ra từ tài khoản của khách hàng là hợp pháp, thì họ có thể từ chối giao dịch đó.

- 2.18 You consent to provide all required documentation or information, including but not limited to date of birth, countries of citizenship, countries of tax residency and associated taxpayer identification numbers, that may be required to enable us and our agents to document you in accordance with FATCA, any applicable law and regulation or other agreement by or between governments. You shall notify us in writing within thirty (30) days of any change that affects your tax status pursuant to FATCA, any legal requirement or other agreement by or between governments. You acknowledge that additional documentation or other information may be required in order to process any such change and consent to provide all required documentation or other information when we request the same.

Khách hàng đồng ý cung cấp tất cả các tài liệu hoặc thông tin cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn ở ngày sinh, quốc tịch, quốc gia cư trú thuế và mã số nhận dạng của người nộp thuế kèm theo mà có thể cần phải có để chúng tôi và đại lý của chúng tôi có thể ghi nhận hồ sơ khách hàng phù hợp với FATCA, bất kỳ pháp luật và quy định được áp dụng hoặc hiệp định nào khác bởi và giữa các chính phủ. Khách hàng phải thông báo cho chúng tôi bằng văn bản trong vòng ba mươi (30) ngày về bất kỳ thay đổi nào ảnh hưởng đến tình trạng thuế của khách hàng căn cứ theo FATCA, bất kỳ quy định pháp luật hoặc hiệp định nào khác bởi và giữa các chính phủ. Khách hàng xác nhận rằng có thể cần phải có các tài liệu bổ sung hoặc thông tin khác để xử lý bất kỳ thay đổi nào nêu trên và đồng ý cung cấp tất cả các tài liệu cần thiết hoặc thông tin khác khi chúng tôi yêu cầu.

#### **Death**

#### **Qua Đời**

- 2.19 Any cheque or other instrument presented or any instruction received after we have notice of your death or an Authorised Person's death will not be honoured or acted upon regardless of the date of the cheque, instrument or instruction. If you pass away or is declared missing by a competent authorities, we shall have full rights and discretion to disclose the balance on your payment account or any other information related to your payment account to your representative or inheritance administrator or heir (or the representative of your heir).

Bất kỳ séc hoặc công cụ khác được đưa ra hoặc bất kỳ chỉ thị nào mà chúng tôi nhận được sau khi chúng tôi nhận được thông báo về việc khách hàng hoặc Người Được Ủy Quyền qua đời sẽ không được nhận thanh toán hoặc thực hiện bất kể ngày của séc, công cụ hoặc chỉ thị. Trong trường hợp Quý khách qua đời hoặc được cơ quan có thẩm quyền tuyên bố mất tích, chúng tôi có toàn quyền cung cấp thông tin về số dư trên tài khoản thanh toán của Quý khách hoặc các thông tin khác liên quan đến tài khoản của Quý khách cho người đại diện hoặc người quản lý di sản hoặc người thừa kế (hoặc người đại diện của người thừa kế) của Quý khách.

## Joint Accounts

### Tài Khoản Chung

2.20 If you have a joint Account:

*Nếu khách hàng có Tài Khoản chung:*

- (a) each of you will be bound by these Terms, and jointly and severally liable for all Liabilities;

*mỗi khách hàng sẽ chịu ràng buộc bởi Điều Khoản này và liên đới và riêng rẽ chịu trách nhiệm đối với mọi Trách Nhiệm;*

- (b) you need to give us a separate agreement between the holders of the joint Account on the managing, operating and using the joint Account. Each holder of the joint Account needs to give us the Account operating mandate. If you do not give us such agreement and/or any holder of the joint Account does not give us its Account operating mandate, then any one Account holder or its Authorised Person, as the case may be, may manage, operate and use the joint Account and Services; and

*khách hàng cần cung cấp cho chúng tôi một văn bản thỏa thuận riêng giữa các chủ Tài Khoản chung về việc quản lý, điều hành và sử dụng Tài Khoản chung. Mỗi chủ Tài Khoản chung cần cung cấp cho chúng tôi ủy quyền điều hành Tài Khoản. Nếu khách hàng không cung cấp cho chúng tôi thỏa thuận riêng như vậy và/hoặc bất kỳ chủ Tài Khoản chung nào không cung cấp cho chúng tôi ủy nhiệm điều hành Tài Khoản, thì bất kỳ một chủ Tài Khoản hoặc Người Được Ủy Quyền nào của chủ Tài Khoản đó, tùy từng trường hợp, cũng có quyền quản lý, điều hành và sử dụng Tài Khoản chung và Dịch Vụ; và*

- (c) we will rely on all instructions given in accordance with (b) above. All instructions received and acted upon by us are irrevocable and binding on each of you jointly and severally.

*chúng tôi sẽ dựa vào tất cả các chỉ thị được đưa ra theo điểm (b) ở trên. Tất cả các chỉ thị nhận được và do chúng tôi thực hiện là không thể hủy ngang và ràng buộc đối với mỗi khách hàng liên đới và riêng rẽ.*

2.21 We will be entitled:

*Chúng tôi sẽ có quyền:*

- (a) to act on any instruction from any one Account holder or any Authorised Person:

*thực hiện bất kỳ chỉ thị nào từ bất kỳ chủ Tài Khoản chung hoặc Người Được Ủy Quyền nào:*

- (i) to effect or stop payment or ignore any instruction given. Withdrawal instructions cannot be varied or cancelled unless we agree to the variation or cancellation which may be on such conditions as we require. We will try to stop a transaction when instructed but we will not be liable for any Loss you incur if we are not able to do so;

*để thực hiện hoặc ngừng thanh toán hoặc bỏ qua bất cứ chỉ thị nào được đưa ra. Chỉ thị rút tiền không được thay đổi hoặc hủy bỏ trừ khi chúng tôi đồng ý với những thay đổi hoặc hủy bỏ mà có thể phải tuân theo các điều kiện như chúng tôi yêu cầu. Chúng tôi sẽ cố gắng ngừng một giao dịch khi được yêu cầu nhưng chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ Thiệt Hại nào mà khách hàng phải gánh chịu nếu chúng tôi không thể làm như vậy;*

- (ii) to change any mailing address; and

*để thay đổi bất kỳ địa chỉ gửi thư nào; và*

- (b) to credit your joint account with funds payable to any one or more of you.

*ghi có vào tài khoản chung của khách hàng với các khoản tiền phải trả cho bất kỳ một hoặc nhiều khách hàng.*

2.22 If:

*Nếu:*

- (a) in our opinion, the instruction received contains inconsistent, unclear or conflicting terms; or

*theo ý kiến của chúng tôi, chỉ thị đã nhận có các điều khoản không nhất quán, không rõ ràng hoặc mâu thuẫn; hoặc*

- (b) we receive instructions to close any Account; or

*chúng tôi nhận được các chỉ thị để đóng bất kỳ Tài Khoản nào; hoặc*

- (c) we become aware of any dispute;

*chúng tôi nhận thức được bất kỳ tranh chấp nào;*

we may refuse to act on such instruction or to provide or allow the use of any Account or Service.



chúng tôi có thể từ chối thực hiện các chỉ thị đó hoặc cung cấp hoặc cho phép sử dụng bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào.

#### Termination Of Joint Account

##### Chấm Dứt Tài Khoản Chung

- 2.23 If a joint Account is terminated, we may use the balance in the joint Account to off-set any part of (or all) Liabilities incurred on the joint Account and return any remaining balance by way of cheque or otherwise as we deem appropriate in favour of all Account holders;

*Nếu một Tài Khoản chung bị chấm dứt, chúng tôi có thể sử dụng số dư trong Tài Khoản chung để cân trừ bất kỳ phần nào (hoặc tất cả) Trách Nhiệm phát sinh trên Tài Khoản chung và trả lại số dư còn lại bằng séc hoặc cách thức khác mà chúng tôi thấy thích hợp cho tất cả chủ Tài Khoản;*

#### Death of Joint Account Holder

##### Chủ Tài Khoản Chung Qua Đời

- 2.24 If a joint Account holder dies (except in the case of joint Accounts designated as representative/nominee/custodian accounts):

*Trong trường hợp một chủ Tài Khoản chung qua đời (trừ trường hợp các tài khoản chung được quy định là tài khoản có người đại diện/tài khoản có quy định người đứng tên/tài khoản có người giám hộ):*

- (a) the surviving Account holder obtains the amount standing to the credit of the joint Account, title to the Account and may give instructions on the Account; but, if we choose to, we may take such steps we deem appropriate including paying the credit balance in the Account into a court of competent jurisdiction;

*chủ Tài Khoản còn lại sẽ nhận được số dư trong Tài Khoản chung, quyền sở hữu Tài Khoản và có thể đưa ra yêu cầu đối với Tài Khoản; nhưng nếu chúng tôi chọn, chúng tôi có thể thực hiện các bước mà chúng tôi cho là hợp lý bao gồm việc thanh toán số dư tín dụng trong Tài Khoản cho một tòa án có thẩm quyền*

- (b) the obligations of the surviving Account holder and our rights (including any lien or right of set-off) are not affected; and

*các nghĩa vụ của chủ Tài Khoản còn lại và các quyền của chúng tôi (bao gồm bất kỳ quyền cầm giữ hay quyền cân trừ nào) sẽ không bị ảnh hưởng; và*

- 2.25 Any payment we make to the surviving Account holder or to a court of competent jurisdiction will discharge our obligations to all the Account holders and their personal representatives and successors.

*Bất kỳ khoản thanh toán nào mà chúng tôi thực hiện cho chủ Tài Khoản còn lại nói trên hoặc thanh toán cho tòa án có thẩm quyền sẽ coi là chúng tôi đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ ràng buộc chúng tôi đối với tất cả các chủ tài khoản và những người đại diện theo ủy quyền, các bên kế nhiệm của các chủ tài khoản.*

### 3. DEPOSITS

#### TIỀN GỬI

##### Amounts

##### Khoản tiền

- 3.1 The minimum initial deposit and the minimum balance for each type of Account shall be such amounts as we may stipulate from time to time.

*Khoản tiền gửi tối thiểu ban đầu và số dư tối thiểu cho mỗi loại Tài Khoản sẽ là số tiền do chúng tôi có thể quy định tùy từng thời điểm.*

- 3.2 The minimum initial deposit and subsequent placements to be placed in the Deposit Account shall be such amounts, and the minimum maturity period shall be such period, as determined by us from time to time. A time or fixed Deposit advice is merely an advice of placement of a time or fixed deposit. It is not a document of title or receipt.

*Khoản tiền gửi tối thiểu và các khoản tiền gửi tiếp theo gửi vào Tài Khoản Tiền Gửi sẽ là số tiền do chúng tôi xác định tùy từng thời điểm và thời gian đáo hạn tối thiểu sẽ là thời hạn do chúng tôi xác định tùy từng thời điểm. Thông báo tiền gửi có kỳ hạn hoặc tiền gửi không kỳ hạn chỉ là thông báo về việc đặt một khoản tiền tiền có kỳ hạn hoặc không kỳ hạn. Thông báo đó không phải là chứng từ sở hữu hoặc biên nhận.*

- 3.3 If any minimum balance requirement applies to an Account:

Nếu có bất kỳ yêu cầu số dư tối thiểu áp dụng cho một Tài khoản:

- (a) we may, but need not, act on any instruction or transaction or provide or allow the use of any Account or Service if by doing so, the Account balance would fall below the minimum balance required;

*chúng tôi có thể, nhưng không cần, thực hiện bất kỳ chỉ thị hoặc giao dịch nào hoặc cung cấp hoặc cho phép sử dụng bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào nếu làm như vậy, số dư Tài Khoản sẽ thấp hơn số dư tối thiểu được yêu cầu;*

- (b) and the Account is at or below the minimum balance:

*và Tài Khoản ở mức hoặc thấp hơn số dư tối thiểu:*

- (i) we do not need to act on any instruction or provide or allow the use of any Account or Service (available for that Account);

*chúng tôi không cần thực hiện bất kỳ chỉ thị nào hoặc cung cấp hoặc cho phép sử dụng bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào (có sẵn cho Tài Khoản đó);*

- (ii) we may charge a fee and debit this fee from the Account;

*chúng tôi có thể thu phí và ghi nợ khoản phí này từ Tài Khoản;*

- (iii) we do not need to pay interest on the Account; and

*chúng tôi không cần phải trả lãi trên Tài Khoản; và*

- (iv) we may close the Account.

*chúng tôi có thể đóng Tài Khoản.*

#### **When You Make A Deposit**

##### **Khi Khách Hàng Gửi Tiền**

- 3.4 A deposit includes any deposit made in cash or by telegraphic transfer or cheque or other instrument which is placed with us by any means including over the counter, at branches or through the use of any Service.

*Tiền gửi bao gồm bất kỳ khoản tiền gửi bằng tiền mặt hoặc bằng chuyển khoản hoặc séc hoặc các công cụ khác được gửi với chúng tôi bằng bất kỳ cách nào bao gồm tại quầy, tại các chi nhánh hoặc thông qua việc sử dụng bất kỳ Dịch Vụ nào.*

- 3.5 When you make a deposit:

*Khi khách hàng gửi tiền:*

- (a) the Deposit must be placed in the mode or manner we require from time to time;

*Tiền Gửi phải được gửi theo cách thức hoặc phương thức mà chúng tôi yêu cầu tùy từng thời điểm;*

- (b) Deposits are placed for value on a business day in accordance with the prevailing market practice or as determined by us from time to time.

*Tiền Gửi được gửi với giá trị vào ngày làm việc theo thông lệ hiện hành trên thị trường hoặc do chúng tôi xác định tùy từng thời điểm.*

- (c) you agree that all Deposits, in particular foreign currency cash deposits, will be subject to verification as we consider appropriate;

*khách hàng đồng ý rằng tất cả Tiền Gửi, đặc biệt tiền gửi ngoại tệ bằng tiền mặt, sẽ phải được xác minh khi chúng tôi cho là phù hợp;*

- (d) we may give immediate credit for cheques, drafts or other instruments deposited but the amount will not be available for withdrawal until it has actually been received by us.

*chúng tôi ghi có ngay lập tức các khoản tiền từ séc, hối phiếu hoặc các công cụ khác được gửi tiền nhưng số tiền đó sẽ không có sẵn để rút cho đến khi chúng tôi thực sự nhận được.*

Cash deposited may not be drawn on until it is available under the terms of each Deposit.

*Tiền gửi bằng tiền mặt có thể không được rút cho đến khi khoản tiền đó trở nên khả dụng theo điều khoản của từng khoản Tiền Gửi.*

- 3.6 We can refuse to accept a Deposit if:

*Chúng tôi có thể từ chối nhận tiền gửi nếu:*

- (a) the currency is not acceptable to us;

loại tiền tệ không được chúng tôi chấp nhận;

- (b) the payee's name is not identical to the account name; or  
*tên người nhận thanh toán không trùng với tên tài khoản; hoặc*
- (c) the cheque or other instrument is payable to a third party or appears to belong to someone else.  
*séc hoặc công cụ khác phải được trả cho bên thứ ba hoặc có vẻ thuộc về người khác.*

Notwithstanding the above, we may accept or refuse any deposit and need not give you the reason for our acceptance or refusal.

*Bất kể như được quy định ở trên, chúng tôi có thể chấp nhận hoặc từ chối bất kỳ khoản Tiền Gửi nào và không cần đưa ra lý do cho việc chấp nhận hoặc từ chối của chúng tôi.*

3.7 If we agree to accept a Deposit:

*Nếu chúng tôi chấp nhận Tiền Gửi:*

- (a) you must reimburse us with the required amount and we may debit the Account:  
*khách hàng phải hoàn trả cho chúng tôi số tiền được yêu cầu và chúng tôi có thể ghi nợ Tài Khoản:*
- (i) if the actual amount received by us is less than the amount recorded as credited to the Account;  
*nếu số tiền thực tế mà chúng tôi nhận được ít hơn số tiền được ghi có vào Tài khoản;*
- (ii) if the cheque, draft or other instrument to effect the Deposit is dishonoured;  
*nếu séc, hối phiếu hoặc các công cụ khác để thực hiện khoản Tiền Gửi không được thanh toán;*
- (iii) if the correspondent paying bank, financial institution or any agent or sub-agent claims a refund or repayment of such amount for whatever reason (whether or not disputed); or  
*nếu chúng tôi giao dịch, tổ chức tài chính hoặc bất kỳ đại lý hoặc đại lý phụ yêu cầu hoàn trả hoặc hoàn trả khoản tiền đó vì bất cứ lý do gì (dù có tranh chấp hay không); hoặc*
- (iv) if required by any applicable law;  
*nếu được yêu cầu bởi bất kỳ pháp luật hiện hành nào;*
- (b) and if the amount recorded as deposited is different from the actual amount received, we may, revise any document relating to the Deposit including any deposit slip (whether machine validated or not) and your statements of account.

*Và nếu khoản tiền ghi nhận được gửi là khác với khoản tiền thực tế nhận được, chúng tôi có thể, sửa đổi bất kỳ tài liệu nào liên quan đến Tiền Gửi bao gồm bất kỳ biên nhận tiền gửi nào (cho dù đã được xác nhận bằng máy hay không) và các bản sao kê tài khoản của khách hàng.*

**Receipt Of Deposit And Clearance**

***Việc Nhận Tiền Gửi Và Thời Hạn Xử Lý***

- 3.8 Deposit slips are not valid unless machine validated by us. Any receipt issued (including a machine validated deposit slip) cannot be used as evidence of receipt of cheques, drafts or bills of exchange or promissory note or other negotiable instruments or the amounts stated on it. We reserve the right to alter any incorrect items stated on the deposit slip whether machine validated or otherwise.

*Phiếu gửi tiền từ máy không hợp lệ trừ khi máy đó được chúng tôi xác nhận. Bất kỳ phiếu gửi tiền nào, (bao gồm cả phiếu gửi tiền được xác nhận bằng máy), không phải là giấy tờ chứng minh việc nhận séc, hối phiếu hoặc thương phiếu hoặc kỳ phiếu hoặc các công cụ chuyển nhượng khác cũng như các khoản tiền được ghi nhận trên đó. Chúng tôi có quyền thay đổi bất kỳ thông tin không chính xác nào trên phiếu gửi tiền cho dù đã được xác nhận bằng máy hay hình thức khác.*

- 3.9 Clearance times for different types of Accounts, cash, cheques or other instruments may vary. If deposits are made after the specified cut-off times, they may not be processed until the following business day.

*Thời hạn xử lý của các loại Tài Khoản, tiền mặt, séc hoặc các công cụ khác có thể khác nhau. Nếu tiền gửi được thực hiện sau thời gian giới hạn quy định, thì tiền gửi đó có thể không được xử lý cho đến ngày làm việc tiếp theo.*

## Change of Deposit Period

### Thay Đổi Thời Hạn Gửi Tiền

- 3.10 Instructions to change the period of Deposit must be received by us at least two (2) business days before the maturity date. If there are no written instructions to renew the deposit, we may (but shall not be obliged to) renew on maturity date the amount of the deposit and any interest accrued thereon which has not been withdrawn, for the same period as the immediate preceding deposit period or for such period, at such interest rates and upon such times and conditions as we may deem fit from time to time.

*Chúng tôi phải nhận được chỉ thị thay đổi thời hạn gửi tiền ít nhất (2) ngày làm việc trước ngày đáo hạn. Nếu như không có chỉ thị bằng văn bản nào về việc gia hạn tiền gửi, thì vào ngày đáo hạn chúng tôi có thể (nhưng không có nghĩa vụ) gia hạn số tiền gửi cùng với tiền lãi phát sinh trên tiền gửi mà chưa rút thêm một thời hạn như thời hạn trước đó hoặc thêm một thời hạn mà chúng tôi thấy phù hợp và với mức lãi suất và với số lần gia hạn và theo điều kiện mà chúng tôi thấy phù hợp tùy từng thời điểm.*

## Maturity of Deposit

### Đáo Hạn Tiền Gửi

- 3.11 Interest on a Deposit is due payable only on maturity date. Any interest credited into an Account prior to the maturity date is subject to our right to recover the interest by debiting the Account or by other means if the deposit is withdrawn before maturity date.

*Tiền lãi phát sinh từ khoản Tiền Gửi sẽ chỉ đến hạn phải trả vào ngày đáo hạn. Bất kỳ tiền lãi nào được ghi có vào Tài Khoản trước ngày đáo hạn sẽ phụ thuộc vào quyền của chúng tôi được thu lại khoản lãi đó bằng cách ghi nợ vào Tài Khoản hoặc theo hình thức khác nếu như khoản tiền gửi đã được rút ra trước ngày đáo hạn.*

- 3.12 When a Deposit would otherwise mature on a date that is not a business day, the maturity date of the Deposit will be carried forward to the following business day.

*Khi Tiền Gửi đáo hạn vào ngày không phải là ngày làm việc thì ngày đáo hạn của khoản Tiền Gửi sẽ được chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.*

- 3.13 CAUTION: For foreign currency Deposits, bank charges and adverse exchange rate movements could erase interest earnings or reduce the original principal amount. Once the foreign exchange rate is contracted, you are bound by it and may not change or cancel the transaction.

*LƯU Ý: Đối với Tiền Gửi bằng ngoại tệ, lệ phí ngân hàng và dao động tỷ giá hối đoái bất lợi có thể khiến cho số tiền lãi phát sinh bị mất hoặc số tiền gốc ban đầu bị giảm đi. Khi tỷ giá hối đoái được thỏa thuận, khách hàng sẽ chịu ràng buộc với tỷ giá hối đoái đó và không thể thay đổi hoặc hủy bỏ giao dịch.*

- 3.14 Transparency of interest rate:  
Các quy định về minh bạch lãi suất:

- (a) Interest calculation factors:  
Yếu tố tính lãi:

- (i) The interest duration is determined from the date of receipt of the Deposit until the end of the day immediately preceding the date of full payment for the Deposit (including the first day, omitting the last day of the interest duration) and the time to determine the balance for interest calculation is at the end of each day within the interest duration.

*Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày nhận Tiền Gửi đến hết ngày liền kề trước ngày đáo hạn khoản tiền gửi (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi) và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.*

- (ii) Actual balance is the deposit balance payable by us to you at the beginning of the day. This is used to calculate interest according to the agreement between the parties and the applicable laws on receipt of deposits.

*Số dư thực tế là số dư đầu ngày tính lãi của số dư tiền gửi mà chúng tôi phải trả cho khách hàng được sử dụng để tính lãi theo thỏa thuận và quy định của pháp luật về nhận tiền gửi.*

- (iii) Number of days allowed for maintaining actual balance is the number of days during which the actual balance remains unchanged at the beginning of the day.

*Số ngày duy trì số dư thực tế là số ngày mà số dư thực tế đầu mỗi ngày không thay đổi.*

- (iv) Interest rate is expressed by % per year (annual interest rate); a year means 360 days (or subject to the State Bank of Vietnam's regulations from time to time).

*Lãi suất tính lãi được quy đổi theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm); một năm là 360 ngày (hoặc theo quy định của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam tùy từng thời điểm).*

Conversion of interest rate: We publish interest rate on the basis of 360 days and the conversion of interest rate on the basis of 365 days equivalent on our website ([www.uob.com.vn](http://www.uob.com.vn)).  
*Lãi suất quy đổi: Chúng tôi thực hiện công bố lãi suất trên cơ sở 360 ngày và lãi suất quy đổi trên cơ sở 365 ngày tương ứng trên trang web của UOB ([www.uob.com.vn](http://www.uob.com.vn)).*

- (b) Interest calculation formula:  
*Công thức tính lãi:*

Interest amount of each interest period shall be calculated as follows:  
*Số tiền lãi của từng kỳ tính lãi được xác định như sau:*

- (i) Interest amount of one day shall be calculated as follows:  
*Số tiền lãi của một ngày được tính toán như sau:*

$$\text{Amount of daily interest} = \frac{\text{Actual balance} \times \text{Interest rate}}{360^*}$$

$$\text{Số tiền lãi ngày} = \frac{\text{Số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi}}{360^*}$$

- (ii) For the Deposits of which the period to maintain the actual balance is more than one (01) day within the interest period, the following shortened formula shall be used to calculate interest:  
*Đối với các khoản Tiền Gửi có thời gian duy trì số dư thực tế nhiều hơn một (01) ngày trong kỳ tính lãi, được sử dụng công thức rút gọn sau để tính lãi:*

$$\text{Interest} = \frac{\sum (\text{Actual balance} \times \text{number of days maintaining actual balance} \times \text{Interest rate})}{360^*}$$

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\sum (\text{Số dư thực tế} \times \text{số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi})}{360^*}$$

\* CAUTION: If the interest rate on the basis of 360 days is used, the above formula shall be applied. If the interest rate is calculated on the basis of 365 days, the 365-day formula shall be used accordingly.

\* LƯU Ý: Nếu lãi suất trên cơ sở 360 ngày được áp dụng thì việc tính lãi sẽ thực hiện theo các công thức trên. Nếu lãi suất trên cơ sở 365 ngày được áp dụng thì công thức sẽ chia cho 365 ngày tương ứng.

- 3.15 We receive all cheques or other instruments solely as agents for collection and therefore, we will not be responsible for any non-payment or Loss incurred in connection with the cheque or other instrument.

*Chúng tôi nhận tất cả các séc hoặc các công cụ khác chỉ với tư cách là đại lý nhờ thu và do đó chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khoản không thanh toán nào hoặc Thiệt Hại phát sinh liên quan đến séc hoặc công cụ khác.*

- 3.16 We will not assume any responsibility for any delay, non-payment or Losses to you if we cannot collect for any reason including:

*Chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sự chậm trễ, không thanh toán hoặc Thiệt Hại nào của khách hàng nếu chúng tôi không thể thực hiện nhờ thu được vì bất kỳ lý do gì bao gồm:*

- (a) payment restrictions being imposed by any law, regulation and practice of the country from or through which payment is made or which apply to you;

*các hạn chế thanh toán được áp dụng bởi bất kỳ luật, quy định và thực tiễn nào của quốc gia từ hoặc qua đó thanh toán được thực hiện hoặc áp dụng cho khách hàng;*



- (b) any strike, default, neglect or insolvency of any correspondent or paying bank or financial institution or any agent or sub-agent; and/or

*bất kỳ cuộc đình công, vỡ nợ, không chú ý hoặc mất khả năng thanh toán của bất kỳ ngân hàng đại lý hoặc ngân hàng thanh toán hoặc tổ chức tài chính hoặc bất kỳ đại lý hoặc đại lý phụ nào; và/hoặc*

- (c) any cause beyond our control.

*bất kỳ nguyên nhân nào ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi.*

#### **Dishonoured Cheque**

##### **Séc Không Được Thanh Toán**

- 3.17 If you request for a dishonoured cheque to be returned, you agree that we may (even though we are not obliged to do so) return it by post or any means we select, at your risk and expense.

*Các séc không được thanh toán có thể được gửi trả lại cho khách hàng, khách hàng đồng ý rằng chúng tôi có thể (dù chúng tôi không có nghĩa vụ phải trả lại) các séc không được thanh toán đó bằng đường bưu điện hoặc cách thức khác do chúng tôi lựa chọn và khách hàng sẽ phải chịu mọi chi phí và rủi ro.*

- 3.18 **Pledge or Mortgage of Deposits**

##### **Cầm Cố hoặc Thế Chấp Tiền Gửi**

- 3.19 To the extent permitted by the applicable laws and subject to these Conditions or any other agreements between the Bank and you, no moneys in any Account shall be transferred, assigned, pledged, mortgaged, charged or otherwise encumbered or given as security to any one and you undertake not to do so except to us or with our prior written consent.

*Trong phạm vi được pháp luật hiện hành cho phép và phù hợp với Các Điều Khoản này hoặc các thỏa thuận khác giữa Ngân Hàng và khách hàng, các khoản tiền trong bất kỳ Tài Khoản nào cũng không được chuyển giao, chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp, ký cược hoặc tạo ra quyền hạn chế hoặc dùng để bảo đảm cho bất kỳ bên nào và khách hàng cam kết sẽ không thực hiện các hành vi này trừ khi vì lợi ích của chúng tôi hoặc được chúng tôi chấp thuận trước bằng văn bản.*

#### **Collection**

##### **Nhờ Thu**

- 3.20 We may (but is not obliged to) give immediate credit for cheques, drafts and all other instruments deposited into the Account; Provided Always that such deposits shall not be available for withdrawal until the proceeds thereof have been received by us, and cash deposited may not be drawn on until the following business day.

*Chúng tôi có thể (nhưng không có nghĩa vụ) ghi có ngay lập tức các khoản tiền từ séc, hối phiếu và tất cả các công cụ khác vào Tài Khoản; Luôn Với Điều Kiện là các khoản tiền gửi đó sẽ không khả dụng để rút cho đến khi chúng tôi đã nhận được số tiền từ các công cụ trên, và tiền gửi bằng tiền mặt sẽ chỉ được rút vào ngày làm việc tiếp theo.*

## **4. WITHDRAWALS**

### **RÚT TIỀN**

- 4.1 Different Accounts may have different modes and manner in which a withdrawal may be made.

*Các Tài Khoản khác nhau có thể có các phương thức và cách thức khác nhau để thực hiện rút tiền.*

- 4.2 We may from time to time, change or terminate any mode or manner of withdrawal for any Account and if it applies to you, we will inform you of such change or termination.

*Chúng tôi có thể tùy từng thời điểm, thay đổi hoặc chấm dứt bất kỳ phương thức hoặc cách thức rút tiền đối với bất kỳ Tài Khoản nào và nếu điều này áp dụng cho khách hàng, chúng tôi sẽ thông báo cho khách hàng về sự thay đổi hoặc chấm dứt đó.*

- 4.3 The amounts in the Account are payable at our branch in Vietnam where the Account is maintained, or if we agree, at our other branches in Vietnam.

*Khoản tiền trong Tài Khoản phải được thanh toán tại chi nhánh của chúng tôi tại Việt Nam nơi Tài Khoản được duy trì, hoặc nếu chúng tôi đồng ý, tại các chi nhánh khác tại Việt Nam.*

#### **When You Make A Withdrawal**



### **Khi Khách Hàng Rút Tiền**

4.4 You are responsible for ensuring that:

*Khách hàng chịu trách nhiệm đảm bảo rằng:*

- (a) all withdrawals are made according to the mode, manner and on conditions we specify for the Account including using the required Account withdrawal forms;

*tất cả các khoản rút tiền được thực hiện theo phương thức, cách thức và điều kiện mà chúng tôi quy định cho Tài Khoản bao gồm cả việc sử dụng các mẫu yêu cầu rút tiền từ Tài Khoản;*

- (b) all withdrawal instructions are accurate and complete;

*tất cả các chỉ thị rút tiền đều chính xác và đầy đủ;*

- (c) you give us all documents and information we may need to act on the withdrawals;

*khách hàng cung cấp cho chúng tôi đầy đủ các tài liệu và thông tin mà chúng tôi cần thiết để tiến hành rút tiền;*

- (d) there are sufficient amounts in the Account for all the withdrawals and that the Account on which cheques are drawn is not closed or changed;

*có đủ số tiền trong Tài Khoản cho tất cả các khoản rút tiền và Tài Khoản mà trên đó séc được kỳ phát không bị đóng hoặc thay đổi;*

- (e) the payment of a cheque is not stopped;

*việc thanh toán séc không bị đình chỉ;*

- (f) withdrawal instructions are not varied or cancelled;

*chỉ thị rút tiền không bị thay đổi hoặc hủy bỏ;*

- (g) you act in a manner that would prevent, and not facilitate or cause, any alteration or forgery or use of counterfeit or mutilated cheques; and

*khách hàng tiến hành theo cách thức mà có thể ngăn cản, và không tạo điều kiện hoặc gây ra, bất kỳ sự thay đổi hoặc sự giả mạo hoặc sử dụng các séc giả mạo hoặc hư hỏng; và*

- (h) withdrawal instructions are not made by the use of erasable ink or typewriters or other equipment with built-in erasure features, or by the use of cheque writers or franking machines.

*yêu cầu rút tiền không được lập bằng cách sử dụng mực in hoặc máy đánh chữ có thể xóa được hoặc các thiết bị khác có tính năng xóa đi tích hợp, hoặc bằng cách sử dụng dịch vụ người viết séc hoặc máy tự động.*

4.5 All instructions to withdraw are irrevocable and binding on you. You acknowledge that you will be liable for all withdrawals including withdrawal instructions:

*Tất cả các chỉ thị rút tiền đều không thể hủy ngang và ràng buộc khách hàng. Khách hàng thừa nhận rằng khách hàng sẽ phải chịu trách nhiệm về tất cả các khoản rút tiền bao gồm cả chỉ thị rút tiền:*

- (a) regardless of whether the Account is in credit or otherwise;

*bất kể Tài Khoản có số dư tín dụng hay không;*

- (b) where the signature on the face of it appears to be similar to the signature in the operating mandate;

*trong trường hợp chữ ký trên chỉ thị đó dường như tương tự với chữ ký trong ủy nhiệm điều hành;*

- (c) where the authorisation on the face of it appears to be similar to the authorisation in the operating mandate;

*trong trường hợp khi thẩm quyền yêu cầu dường như tương tự như thẩm quyền trong ủy nhiệm điều hành;*

- (d) in respect of a passbook Account, made by someone who produces the passbook together with instructions which appear to be signed in accordance with the operating mandate; and

*đối với một Tài Khoản sổ tiền gửi, được thực hiện bởi một người xuất trình sổ tiền gửi cùng với các yêu cầu dường như được ký phù hợp theo ủy nhiệm điều hành; và*

- (e) given using an ATM or any Service.

*khi sử dụng máy ATM hoặc bất kỳ Dịch Vụ nào.*

4.6 We may:

*Chúng tôi có thể:*

(a) refuse to act on any withdrawal instruction:

*từ chối thực hiện bất kỳ yêu cầu rút tiền nào:*

(i) which is not made according to the mode, manner or conditions specified for the Account;

*mà không được thực hiện theo phương thức, cách thức hoặc điều kiện được quy định cho Tài Khoản;*

(ii) if we do not receive all documents and information we need to act on the withdrawal including any identification document;

*nếu chúng tôi không nhận được tất cả các tài liệu và thông tin mà chúng tôi cần để tiến hành rút tiền bao gồm bất kỳ tài liệu nhận dạng nào;*

(iii) if the funds in the Account are insufficient;

*nếu các khoản tiền trong Tài Khoản không đủ;*

(b) if we receive multiple withdrawal instructions, determine where reasonably practicable, the order in which to deal with the instructions without referring to:

*nếu chúng tôi nhận được nhiều chỉ thị rút tiền, xác định ở mức hợp lý có thể, thứ tự để giải quyết các chỉ thị mà không cần tham chiếu đến:*

(i) the date the instruction was executed;

*ngày thực hiện lệnh;*

(ii) the time of our receipt of the instruction; or

*thời điểm chúng tôi nhận được yêu cầu; hoặc*

(iii) you or any Authorised Person.

*khách hàng hoặc bất kỳ Người Được Ủy Quyền nào.*

4.7 The clearance times for different types of Accounts, or the mode or manner in which withdrawals may be made, may vary. If withdrawals are made after the cut-off times we specify, they may not be processed until the following business day.

*Thời hạn xử lý đối với các loại Tài Khoản khác nhau, hoặc cách thức hoặc phương thức rút tiền, có thể khác nhau. Nếu việc rút tiền được thực hiện sau thời gian giới hạn mà chúng tôi quy định, chúng tôi sẽ không xử lý chỉ thị rút tiền cho đến ngày làm việc tiếp theo.*

#### **Premature withdrawals**

##### **Rút Tiền Trước Ngày Đáo Hạn**

4.8 Subject to the provision as below, you are entitled to effect withdrawals only on maturity of the Deposit.

*Căn cứ theo các quy định dưới đây, khách hàng chỉ có quyền rút tiền vào ngày đáo hạn của Tiền Gửi.*

4.9 Premature withdrawals may be made only with our consent and upon such terms as we may be in its absolute discretion impose from time to time.

*Việc rút tiền trước ngày đáo hạn chỉ có thể được thực hiện khi chúng tôi đồng ý và theo các điều khoản mà chúng tôi có toàn quyền quy định tùy từng thời điểm.*

4.10 We may allow you to withdraw the funds in your fixed Deposit Account before the maturity date provided that you have sent us one (1) day notice in advance. If your term deposit has less than 1 day to maturity, you will only be able to access funds on the maturity date. The notice period starts on the day you request withdrawal. You agree that, in the event of premature withdrawal,

*Chúng tôi có quyền cho phép khách hàng rút tiền trong Tài Khoản Tiền Gửi có kỳ hạn của khách hàng trước ngày đáo hạn với điều kiện khách hàng gửi cho chúng tôi thông báo trước 1 ngày. Nếu thời hạn gửi tiền của khách hàng còn ít hơn một (1) ngày trước khi đến ngày đáo hạn, khách hàng sẽ chỉ có thể rút tiền vào ngày đáo hạn. Thời hạn thông báo bắt đầu vào ngày khách hàng đề nghị rút tiền. Khách hàng đồng ý rằng, trong trường hợp rút tiền trước ngày đáo hạn,*

(a) we will be entitled to charge you a penalty; and

*chúng tôi có quyền yêu cầu khách hàng chịu một khoản tiền phạt; và*

(b) we may determine at our discretion the interest rate applied for the amount withdrawn prematurely, provided that such interest rate will be no more than the lowest demand deposit interest rate applicable to the relevant currency at the time of the premature withdrawal. You agree that such interest rate may be lower than your applicable fixed deposit rate.

chúng tôi có toàn quyền xác định mức lãi suất áp dụng cho số tiền bị rút ra trước ngày đáo hạn, với điều kiện là mức lãi suất đó sẽ không cao hơn mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất đối với loại tiền tệ tương ứng tại thời điểm rút tiền trước ngày đáo hạn. Khách hàng đồng ý rằng mức lãi suất nêu trên có thể thấp hơn mức lãi suất áp dụng đối với tài khoản tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng.

- 4.11 The applicable terms to any amount remaining after such premature withdrawal will be as follows:

*Các điều khoản áp dụng đối với bất kỳ số tiền còn lại nào sau khi rút tiền trước ngày đáo hạn sẽ như sau:*

- (a) interest rate will be reset to the interest rate as previously agreed; and

*mức lãi suất sẽ được điều chỉnh thành mức lãi suất đã được thỏa thuận trước đó; và*

- (b) the other provisions in these Term will continue to be applicable.

*các quy định khác theo Các Điều Khoản này sẽ được tiếp tục áp dụng.*

- 4.12 In no event will we be responsible for any Loss which you may suffer consequent to such premature withdrawal.

*Trong mọi trường hợp chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ Thiệt Hại nào mà khách hàng phải gánh chịu là hậu quả của việc rút tiền trước ngày đáo hạn nêu trên.*

- 4.13 Where in our opinion, premature withdrawals have to be effected due to restrictions (however arising) on convertibility, requisitions, involuntary transfers or distraints of any kind, exercise of governmental and military powers, war, strikes or other causes beyond our reasonable control, we shall have the right in our absolute discretion to convert the foreign currency deposits into any other currency and to recover the cost of replacing funds and/or any other costs and expenses incurred by us.

*Trong trường hợp theo ý kiến của chúng tôi, phải thực hiện rút tiền trước ngày đáo hạn do các hạn chế (phát sinh vì bất kỳ nguyên nhân gì) về tính hoán đổi, trưng thu, bắt buộc chuyển giao hoặc sung công, thực thi quyền hạn của chính phủ và quân đội, chiến tranh, đình công hoặc các nguyên nhân khác nằm ngoài tầm kiểm soát hợp lý của chúng tôi, thì chúng tôi sẽ có toàn quyền chuyển đổi các khoản tiền gửi ngoại tệ sang bất kỳ đồng tiền nào khác và yêu cầu hoàn trả chi phí để có được các khoản tiền thay thế và/hoặc bất kỳ chi phí và phí tổn nào khác mà chúng tôi phải chịu.*

#### **Foreign Currency Withdrawals**

##### **Rút Tiền Ngoại Tệ**

- 4.14 All withdrawals must be in accordance with the forex control regulations of Vietnam.

*Tất cả các khoản rút tiền phải tuân thủ các quy định về quản lý ngoại hối của Việt Nam.*

We may agree that a withdrawal may be made in a foreign currency. However, the withdrawal will then be subject to:

*Chúng tôi có thể đồng ý rằng việc rút tiền có thể được thực hiện bằng ngoại tệ. Tuy nhiên, việc rút tiền sau đó sẽ phải tuân theo:*

- (a) the availability of the foreign currency;

*mức độ khả dụng của ngoại tệ;*

- (b) the payment of applicable fees;

*thanh toán các khoản phí áp dụng;*

- (c) the giving of any prior notice; and

*đưa ra bất kỳ thông báo trước; và*

- (d) any other condition we may impose,

*bất kỳ điều kiện nào khác mà chúng tôi có thể áp đặt,*

and only paid by means of telegraphic or electronic transfer, or by issuing drafts on a bank selected by us, unless we otherwise agrees.

*và chỉ được thanh toán bằng phương tiện chuyển tiền bằng điện tín hoặc điện tử, hoặc bằng cách phát hành hối phiếu mà chúng tôi được lựa chọn, trừ khi chúng tôi đồng ý khác đi.*

- 4.15 You must ensure that the Account you choose to debit a transaction involving foreign exchange has sufficient funds. If the funds are insufficient, we may close out the foreign exchange position and cancel the transaction. You must then bear the fees and any Loss (including foreign exchange losses and replacement costs) incurred in connection with the transaction and the cancellation.

*Khách hàng phải đảm bảo rằng Tài Khoản mà khách hàng chọn ghi nợ một giao dịch liên quan đến ngoại hối phải có đủ tiền. Nếu số tiền không đủ, chúng tôi có thể đóng trạng thái ngoại hối và hủy giao dịch. Sau đó, khách hàng phải chịu các khoản phí và bất kỳ Thiệt Hại nào (bao gồm lỗ hối đoái và chi phí thay thế) phát sinh liên quan đến giao dịch và hủy bỏ.*

- 4.16 Unless there is a specific agreement on the exchange rate to be applied, the exchange rate to be applied to withdrawal that the you make involving a currency exchange is the rate announced and applied by us at the time the withdrawal is processed.

*Trừ khi có thỏa thuận cụ thể về tỷ giá được áp dụng, tỷ giá được áp dụng đối với các giao dịch rút tiền do khách hàng thực hiện liên quan đến quy đổi ngoại tệ là tỷ giá do chúng tôi công bố và áp dụng tại thời điểm việc thực hiện rút tiền.*

#### **Telegraphic Transfer**

##### **Chuyển Tiền Bằng Điện Tín**

- 4.17 You may apply for a telegraphic transfer to be made only if:

*Khách hàng chỉ có thể đề nghị chuyển tiền bằng điện tín khi:*

- (a) we agree to your application;  
*chúng tôi đồng ý với đơn yêu cầu của khách hàng;*
- (b) the minimum amount or maximum amount for telegraphic transfer is met; and  
*đáp ứng khoản tiền tối thiểu hoặc tối đa cho việc chuyển tiền bằng điện tín; và*
- (c) you pay all fees required for the telegraphic transfer including fees for conversion of the currency into the currency of the destination country.

*khách hàng thanh toán tất cả các khoản phí cần thiết cho việc chuyển tiền bằng điện tín, bao gồm lệ phí chuyển đổi đơn vị tiền tệ sang tiền tệ của quốc gia đến.*

- 4.18 If we are unable to effect the telegraphic transfer, we will not refund you the fees paid unless the failure was solely and directly caused by something we did or failed to do.

*Nếu chúng tôi không thể thực hiện được việc chuyển tiền bằng điện tín, chúng tôi sẽ không hoàn lại cho khách hàng các khoản phí đã trả trừ khi việc không chuyển được tiền là do chúng tôi và có nguyên nhân trực tiếp từ các công việc mà chúng tôi đã làm hoặc không làm.*

#### **Standing Payment Instruction**

##### **Yêu Cầu Thanh Toán Thường Xuyên**

- 4.19 You may apply to set up direct debit or regular/periodic payments if permitted for the Account. We may, by informing you in writing, cancel or stop the direct debit or regular/periodic payment arrangement if the arrangement no longer complies with the terms of the payment authority signed by you or if required by law.

*Khách hàng có thể yêu cầu để thiết lập ủy nhiệm chi hoặc thanh toán thường xuyên/định kỳ nếu Tài Khoản đó được phép. Chúng tôi có thể, bằng việc thông báo cho khách hàng bằng văn bản, hủy hoặc ngừng ủy nhiệm chi hoặc việc thanh toán thường xuyên/định kỳ nếu việc đó không còn phù hợp với nội dung của thẩm quyền thanh toán ký bởi khách hàng hoặc nếu pháp luật yêu cầu.*

#### **Stopping A Withdrawal**

##### **Ngừng Rút Tiền**

- 4.20 Withdrawal instructions cannot be varied or cancelled unless we agree to the variation or cancellation which may be on conditions we require. We will try to stop a transaction when instructed but we will not be responsible for any Loss you incur if we cannot do so.

*Các yêu cầu rút tiền không thể thay đổi hoặc hủy bỏ trừ khi chúng tôi đồng ý với sự thay đổi hoặc hủy bỏ có thể theo các điều kiện mà chúng tôi yêu cầu. Chúng tôi sẽ cố gắng ngừng một giao dịch khi được yêu cầu nhưng chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ Thiệt Hại nào mà khách hàng phải gánh chịu nếu chúng tôi không thể làm như vậy.*

## Marking of Cheques

### Đánh Dấu Séc

- 4.21 We may mark cheques as “good for payment” to another bank, in which case, the Account will be immediately debited with the amount of the marked cheque. Payment of a marked cheque cannot be stopped. If we agree to your request, we may present cheques on your behalf to a drawee bank for marking.

*Chúng tôi có thể đánh dấu các séc là "có hiệu lực thanh toán" cho ngân hàng khác, trong trường hợp đó, Tài Khoản sẽ được ghi nợ ngay lập tức với số tiền của séc được đánh dấu. Không thể dừng khoản thanh toán của séc đã được đánh dấu. Nếu chúng tôi đồng ý với yêu cầu của khách hàng, chúng tôi có thể cung cấp séc thay cho khách hàng cho ngân hàng ký phát để đánh dấu.*

### Fees

#### Lệ Phí

- 4.22 A fee will be payable on each cheque returned or on any withdrawal or payment instruction including standing order instruction rejected due to insufficient funds.

*Mỗi séc bị trả lại hoặc bất kỳ chỉ thị rút tiền hoặc thanh toán bao gồm ủy nhiệm chi bị từ chối do không đủ tiền đều phải chịu lệ phí.*

## PART C. GENERAL TERMS FOR ACCOUNTS

### PHẦN C. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG CHO TÀI KHOẢN

#### 5. GENERAL

##### QUY ĐỊNH CHUNG

- 5.1 We do not have to recognise any person other than you as having any interest in the Account.

*Chúng tôi không phải công nhận bất kỳ người nào khác ngoài khách hàng được hưởng lãi từ Tài Khoản.*

##### Use of Accounts

##### Sử Dụng Tài Khoản

- 5.2 Any information written by you on any document relating to deposit, transfer or withdrawal must be made with a pen or any other type of ink which may not be obliterated; otherwise we shall not be liable for any damages incurred in connection therewith.

*Mọi thông tin được khách hàng viết lên bất kỳ chứng từ nào liên quan đến việc gửi tiền, chuyển khoản hoặc rút tiền đều phải bằng bút mực hoặc bất kỳ loại mực nào khác không thể bị tẩy xóa, nếu không chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ các thiệt hại nào phát sinh liên quan đến việc đó.*

- 5.3 Your signature to be placed on any document in relation to deposit, transfer or withdrawal shall be the same as your specimen signature and/or the joint Account holder as previously given to us and shall be completed and complied with the conditions given to us. You accept that we shall not be bound or obliged to examine any rubber stamp, seal or other manuscript relating to the signing on the said document other than your signature which have been given to us as aforesaid.

*Chữ ký của khách hàng được ký trên bất kỳ chứng từ nào liên quan đến việc gửi tiền, chuyển khoản hoặc rút tiền phải giống với chữ ký mẫu của khách hàng và/hoặc chủ tài khoản chung trước đó đã được cung cấp cho chúng tôi và phải hoàn chỉnh và tuân thủ với các điều kiện đã cung cấp cho chúng tôi. Khách hàng chấp nhận rằng chúng tôi sẽ không bị ràng buộc hoặc có nghĩa vụ kiểm tra bất kỳ con dấu hoặc chữ viết tay liên quan đến việc ký tên vào chứng từ nói trên ngoại trừ chữ ký của khách hàng đã được cung cấp cho chúng tôi như đã nói trên.*

##### Amounts

##### Khoản Tiền

- 5.4 Different types of Accounts may have different requirements including different minimum initial deposit amounts, minimum or maximum balances, or minimum maturity period. These requirements may be changed from time to time.

*Các loại Tài Khoản khác nhau có thể có các yêu cầu khác nhau bao gồm số tiền gửi ban đầu tối thiểu, số dư tối thiểu hoặc tối đa, hoặc thời gian đáo hạn tối thiểu. Các yêu cầu này có thể được thay đổi tùy từng thời điểm.*

##### Interest



### **Lãi**

- 5.5 Interest may be paid on the credit balance of certain Accounts only where we have expressly agreed to do so, at such rate and calculated on such basis as we may decide from time to time, and provided that the daily balance does not fall below such minimum balance as we may require from time to time to be maintained in the Account to qualify for payment of interest. Such interest may be credited to the Account on any day of a calendar month as we may select.

*Chúng tôi sẽ trả lãi trên số dư có trong một vài Tài Khoản trong trường hợp chúng tôi đồng ý rõ ràng là sẽ trả lãi và theo mức lãi suất cũng như cơ sở tính toán do chúng tôi quyết định tùy từng thời điểm, và với điều kiện là số dư tài khoản hàng ngày không thấp hơn số dư tối thiểu cần có trong Tài Khoản để có thể được trả lãi theo quy định của chúng tôi tùy từng thời điểm. Tiền lãi nói trên có thể được ghi có vào Tài Khoản vào bất kỳ ngày nào trong tháng dương lịch mà chúng tôi lựa chọn.*

### **Costs**

#### **Chi Phí**

- 5.6 You may have to pay fees for the use of any Account or Service and the fees may differ for different Accounts and Services and may be changed from time to time. Examples of such fees include fall-below minimum balance fees, early account closure fees and processing fees.

*Khách hàng có thể phải trả phí cho việc sử dụng bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào và lệ phí có thể khác nhau đối với các Tài Khoản và Dịch Vụ khác nhau và có thể thay đổi tùy từng thời điểm. Ví dụ về các khoản lệ phí như vậy bao gồm lệ phí do số dư thấp hơn số dư tối thiểu, phí đóng tài khoản sớm và phí xử lý.*

### **Foreign Currency Accounts / Transactions**

#### **Tài Khoản Ngoại Tệ / Giao Dịch**

- 5.7 Once a foreign exchange rate is contracted, it is binding and the transaction cannot be changed or cancelled. Bank charges and adverse exchange rate movements could reduce interest earnings or the original principal amount for foreign currency Deposits.

*Khi một tỷ giá hối đoái được ký kết, giao dịch bị ràng buộc và không thể thay đổi hoặc hủy bỏ. Phí ngân hàng và tỷ giá hối đoái bất lợi có thể làm giảm thu nhập lãi hoặc số tiền gốc gốc cho tiền gửi bằng ngoại tệ.*

## **PART D. OVERDRAFT, LINKING ACCOUNTS**

### **PHẦN D. THẤU CHI, TÀI KHOẢN LIÊN KẾT**

#### **6. OVERDRAFT**

##### **THẤU CHI**

- 6.1 You must not use any Service for payments, transfers or withdrawals unless there are sufficient available funds in the Account.

*Khách hàng không được sử dụng bất kỳ Dịch Vụ nào cho việc thanh toán, chuyển khoản hoặc rút tiền trừ khi có đủ tiền trong Tài Khoản.*

You are responsible for ensuring that the Account is not overdrawn at any time.

*Khách hàng chịu trách nhiệm cho việc đảm bảo rằng Tài Khoản không bị thấu chi bất kỳ lúc nào.*

- 6.2 We can refuse to act on any instruction which would cause the Account to be overdrawn unless we have an agreed overdraft limit with you and the overdrawing is within the limit.

*Chúng tôi có thể từ chối tiền hành bất kỳ yêu cầu nào mà có thể khiến Tài Khoản bị thấu chi trừ khi chúng tôi có một hạn mức thấu chi thỏa thuận với khách hàng và việc rút tiền nằm trong hạn mức đó.*

- 6.3 If we allow (even though we are not obliged to do so) an Account to be overdrawn:

*Nếu chúng tôi cho phép (mặc dù chúng tôi không bị buộc phải làm vậy) một Tài Khoản được thấu chi:*

- (a) the amount overdrawn is treated as an advance by us to you and you owe us a debt equal to that amount;

*khoản tiền thấu chi được coi là khoản tạm ứng của chúng tôi đối với khách hàng và khách hàng nợ chúng tôi một khoản nợ bằng với số tiền đó;*

- (b) it only applies for that transaction and does not mean that we will allow the Account to be overdrawn in future;

chỉ áp dụng đối với giao dịch đó và không có nghĩa là chúng tôi sẽ cho phép Tài Khoản bị thấu chi trong tương lai;

- (c) you must pay interest on the amount overdrawn at the rate we prescribe and calculated in accordance with our usual practice; and

khách hàng phải trả lãi trên số tiền bị thấu chi theo mức lãi suất mà chúng tôi quy định và được tính theo thông lệ thông thường của chúng tôi; và

- (d) you must, when we demand, promptly repay all amounts overdrawn including charges and interests.

khách hàng phải, khi chúng tôi yêu cầu, thanh toán ngay cho chúng tôi tất cả các khoản tiền bị thấu chi, bao gồm các khoản phí và lãi.

#### Auto Limit Facility

##### Hạn Mức Tín Dụng Tự Động

#### 6.4 The Auto Limit Facility:

##### Hạn Mức Tín Dụng Tự Động:

- (a) is an overdraft facility linked to the i-Account, or such other Account we may from time to time decide to the extent permitted by the applicable laws; and

nghĩa là mức tín dụng thấu chi được liên kết với Tài Khoản i-Account hoặc Tài Khoản khác mà chúng tôi có thể quyết định tùy từng thời điểm trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép; và

- (b) the amount available for overdrawing will depend on the credit balance in the Deposit Account designated by us as collateral for the overdraft facility ("Designated Deposit Account"). If the credit balance in the Designated Deposit Account is reduced, the amount available for overdrawing will similarly be reduced.

khoản tiền khả dụng dành cho việc thấu chi sẽ phụ thuộc vào số dư tín dụng tại Tài Khoản Tiền Gửi do chúng tôi quy định như một tài sản đảm bảo cho mức tín dụng thấu chi ("Tài Khoản Tiền Gửi Chỉ Định"). Nếu số dư tín dụng tại Tài Khoản Tiền Gửi Chỉ Định giảm đi, khoản tiền khả dụng cho việc thấu chi sẽ bị giảm tương ứng.

#### 6.5 If we agree to grant you an Auto Limit Facility:

##### Nếu chúng tôi đồng ý cấp cho khách hàng một Hạn Mức Tín Dụng Tự Động:

- (a) we will determine the limit and terms of the Auto Limit Facility;

chúng tôi sẽ xác định hạn mức và điều khoản của Hạn Mức Tín Dụng Tự Động;

- (b) the Designated Deposit Account is not assignable or transferable and cannot be pledged or charged as security or otherwise encumbered in any way;

Tài Khoản Tiền Gửi Chỉ Định sẽ không được chuyển giao hoặc chuyển nhượng và không được cầm cố hoặc dùng làm tài sản đảm bảo hoặc bằng cách khác bị hạn chế dưới bất kì hình thức nào.

- (c) we may, upon notice to you, cancel or vary any of the terms of the Auto Limit Facility at any time;

chúng tôi có thể, chấm dứt hoặc thay đổi bất kỳ điều khoản nào của Hạn Mức Tín Dụng Tự Động vào bất kỳ thời điểm nào, khi thông báo cho khách hàng;

- (d) you agree and authorise us to automatically renew the Deposits in the Designated Deposit Account for the same period and at the prevailing interest rate for that period in the absence of written notice to the contrary by you; and

khách hàng đồng ý và ủy quyền cho chúng tôi được quyền tự động gia hạn Tiền Gửi trong Tài Khoản Tiền Gửi Chỉ Định với cùng thời hạn và với mức lãi suất hiện hành cho thời hạn đó, khi không có thông báo trái ngược bằng văn bản của khách hàng; và

- (e) funds from the Designated Deposit Account cannot be withdrawn until all outstanding amounts under the Auto Limit Facility have been fully repaid. However, you may withdraw funds from the Designated Deposit Account in excess of the outstanding amounts under the Auto Limit Facility, in which case, we may revise the overdraft limit of the Auto Limit Facility.

tiền trong Tài Khoản Tiền Gửi Chỉ Định không thể được rút ra cho tới khi toàn bộ số tiền còn nợ theo Hạn Mức Tín Dụng Tự Động được hoàn trả đầy đủ. Tuy nhiên, khách hàng có thể rút tiền từ Tài Khoản Tiền Gửi Chỉ Định vượt quá số tiền còn nợ theo Hạn Mức Tín Dụng Tự Động, trong trường hợp này, chúng tôi sẽ chỉnh sửa hạn mức thấu chi của Hạn Mức Tín Dụng Tự Động.

## 7. LINKING ACCOUNTS

### **TÀI KHOẢN LIÊN KẾT**

- 7.1 If you have more than one Account with us, we may link the Accounts that are eligible to be linked so that you can utilise the full range of Services. We may issue a consolidated statement of account reflecting transactions for all such Accounts. We will decide and may change the types of Accounts that are eligible for linking from time to time.

*Nếu khách hàng có nhiều hơn một Tài Khoản với chúng tôi, thì chúng tôi có thể liên kết các Tài Khoản có đủ điều kiện để liên kết để khách hàng có thể sử dụng đầy đủ các loại Dịch Vụ. Chúng tôi có thể phát hành một sao kê tài khoản hợp nhất thể hiện các giao dịch cho tất cả các Tài Khoản đó. Chúng tôi sẽ quyết định và có thể thay đổi loại Tài Khoản có đủ điều kiện để liên kết tùy từng thời điểm.*

#### **Consolidated Statement of Account**

##### **Sao Kê Tài Khoản Hợp Nhất**

- 7.2 Notwithstanding the above, your Accounts would not be linked if you choose not to or if you have chosen not to receive consolidated statement of Accounts.

*Bất kể như được quy định ở trên, Tài Khoản của khách hàng sẽ không được liên kết nếu khách hàng chọn không liên kết hoặc nếu khách hàng đã chọn không nhận sao kê tài khoản hợp nhất.*

- 7.3 Statements of Accounts that have been linked will be sent on a monthly or other periodic basis. If we send a consolidated statement, we may not send any other statement for the Accounts individually.

*Sao kê Tài Khoản đã được liên kết sẽ được gửi hàng tháng hoặc theo định kỳ khác. Nếu chúng tôi gửi một sao kê hợp nhất, chúng tôi có thể không gửi bất kỳ sao kê riêng lẻ nào khác cho Tài Khoản.*

#### **Automatic Linking**

##### **Liên kết tự động**

- 7.4 We may, depending on the type of Account, automatically link it to other Accounts if the holders of the linked Accounts are exactly the same unless otherwise expressly refused by you in advance.

*Chúng tôi có thể, tùy thuộc vào loại Tài Khoản, tự động liên kết Tài Khoản đó với Tài Khoản khác nếu chủ sở hữu của các Tài Khoản liên kết là hoàn toàn giống nhau trừ khi khách hàng từ chối liên kết tự động trước.*

#### **Request to Link Account**

##### **Đề nghị liên kết Tài Khoản**

- 7.5 If an Account is not automatically linked to another or other Accounts, you may apply and ask us to do so by completing the documents we require. We may only permit certain types of Accounts to be linked and may set conditions which you must comply with if we permit such Account to be linked.

*Nếu một Tài Khoản không tự động liên kết đến một hoặc nhiều Tài Khoản khác, khách hàng có thể nộp đơn và yêu cầu chúng tôi liên kết các Tài Khoản bằng cách hoàn thiện các tài liệu mà chúng tôi yêu cầu. Chúng tôi có thể chỉ cho phép một số loại Tài Khoản được liên kết và có thể thiết lập các điều kiện mà khách hàng phải tuân thủ trong trường hợp chúng tôi cho phép các Tài Khoản này được liên kết.*

#### **Restricted Access using Services**

##### **Hạn chế Tiếp cận sử dụng các Dịch vụ**

- 7.6 You may access your linked Account using Services such as Personal Internet Banking or Mobile Services. However, your access to a linked Account using other Services may be restricted in the manner we decide.

*Khách hàng có thể truy cập vào Tài Khoản liên kết của khách hàng sử dụng các Dịch Vụ như Dịch Vụ Ngân Hàng Trực Tuyến Cá Nhân hoặc Dịch Vụ Ngân Hàng Di Động. Tuy nhiên, việc truy cập đến một Tài Khoản liên kết sử dụng các Dịch Vụ khác của khách hàng có thể bị hạn chế theo quyết định của chúng tôi.*

#### **Labelling of Linked Accounts**

##### **Gắn nhãn cho Tài Khoản Liên Kết**

- 7.7 We may agree to your request that certain types of linked Accounts bear Linked Account Labels. Your request must be made using the documents we require. If we allow Linked Account Labels to be used for your Accounts, you agree:

*Chúng tôi có thể đồng ý với yêu cầu của khách hàng là một số loại Tài Khoản liên kết phải được gắn Nhãn Tài Khoản Liên Kết. Các yêu cầu của khách hàng được thực hiện bằng cách sử dụng các tài liệu mà chúng tôi*

yêu cầu. Nếu chúng tôi cho phép Nhãn Tài Khoản Liên Kết được sử dụng cho các Tài Khoản của khách hàng thì khách hàng đồng ý:

- (a) that you have no licence or any intellectual property right to the Linked Account Labels;  
*rằng khách hàng không có quyền sử dụng hoặc bất kỳ quyền tài sản trí tuệ đối với Nhãn Tài Khoản Liên Kết*
- (b) we may discontinue the use of any Linked Account Label at any time;  
*chúng tôi có thể ngừng sử dụng bất kỳ Nhãn Tài Khoản Liên Kết nào vào bất kỳ thời điểm nào;*
- (c) we are not prevented from using any Linked Account Label in any way; and  
*chúng tôi không bị ngăn cản sử dụng bất kỳ Nhãn Tài khoản Liên Kết nào dưới bất kỳ hình thức nào; và*
- (d) to indemnify, keep us indemnified and hold us harmless against any Loss we may incur in connection with the use of any Linked Account Label.  
*bồi thường, đảm bảo cho chúng tôi được bồi thường và đảm bảo chúng tôi không phải chịu bất kỳ Thiệt Hại nào mà chúng tôi có thể phải chịu liên quan đến việc sử dụng bất kỳ Nhãn Tài Khoản Liên Kết nào.*

#### **De-Linking Accounts**

##### **Hủy Liên kết các Tài khoản**

- 7.8 We may at any time, de-link any linked Account if we decide that such Account is no longer suitable to be linked.

*Chúng tôi có thể, vào bất cứ lúc nào, hủy liên kết bất kỳ Tài Khoản liên kết nào nếu chúng tôi quyết định rằng Tài Khoản đó là không còn phù hợp để được liên kết.*

##### **You May Ask Us to De-Link Accounts**

##### **Khách hàng có thể yêu cầu chúng tôi hủy liên kết Tài khoản**

- 7.9 You may at any time, instruct us to de-link Accounts that are linked. We will be entitled to a reasonable period of time to process your instruction.

*Khách hàng có thể vào bất kỳ thời điểm nào, yêu cầu chúng tôi hủy liên kết của các Tài Khoản được liên kết. Chúng tôi sẽ có một thời gian hợp lý để thực hiện yêu cầu của khách hàng.*

## **PART E. GENERAL SERVICES**

### **PHẦN E. CÁC DỊCH VỤ CHUNG**

#### **8. DEBIT CARD SERVICES**

##### **DỊCH VỤ THẺ GHI NỢ**

- 8.1 We may issue you an Debit card solely for your convenience in operating an Account but we do so only on the understanding that we would not be liable for any defect in goods or unsatisfactory services paid for or any Services carried out with any Debit card.

The validity period of the Debit card is 06 (six) years from the date of issuance, unless the expiry date is embossed on the Debit card or displayed on the mobile banking application or the Bank specified otherwise. For foreigners, you must have a residence period in Vietnam of 12 months (360 days) or more from the date of card issuance request, your card validity period must not exceed the remaining residence period in Vietnam.

*Chúng tôi có thể phát hành thẻ Ghi nợ chỉ nhằm mục đích để khách hàng thuận tiện điều hành một Tài Khoản nhưng chúng tôi chỉ thực hiện theo hiểu biết rằng chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ khiếm khuyết nào đối với hàng hoá hoặc các dịch vụ không đạt yêu cầu mà khách hàng đã thanh toán hoặc bất kỳ Dịch Vụ nào được thực hiện với bất kỳ thẻ Ghi nợ nào.*

*Thời hạn sử dụng thẻ Ghi nợ là 06 (sáu) năm kể từ ngày phát hành, trừ trường hợp thời hạn dập nổi trên thẻ Ghi nợ hoặc hiển thị trên ứng dụng ngân hàng di động hoặc Ngân Hàng có quy định khác. Đối với khách hàng người nước ngoài, thời hạn cư trú tại Việt Nam của khách hàng phải từ 12 tháng (360 ngày) trở lên kể từ ngày khách hàng đề nghị phát hành thẻ, thời hạn hiệu lực thẻ của khách hàng không vượt quá thời hạn cư trú còn lại tại Việt Nam.*

8.2

We may:

*Chúng tôi có thể:*

- (a) charge a fee for each use or replacement of the Debit card. Please contact us for details of these fees;  
*thu lệ phí cho mỗi lần sử dụng hoặc thay thế thẻ Ghi nợ. Vui lòng liên hệ với chúng tôi để biết chi tiết về các khoản lệ phí này.;*
- (b) allow the Debit card to be used with one or more Accounts;  
*cho phép thẻ Ghi nợ được dùng cho một hoặc nhiều Tài Khoản;*
- (c) because the Debit card is our property, ask you to return us the Debit card at any time in which case, you must promptly cut it in half (for your protection) and return it to us;  
*vì thẻ Ghi nợ là tài sản của chúng tôi, yêu cầu khách hàng trả lại cho chúng tôi thẻ Ghi nợ bất kỳ lúc nào, trong trường hợp đó, khách hàng phải nhanh chóng cắt thẻ thành hai mảnh (để bảo vệ khách hàng) và trả lại cho chúng tôi;*
- (d) If any cash withdrawal or Debit card transaction is denominated in a currency other than Vietnam Dong, convert it to Vietnam Dong at such time and rate of exchange as we may adopt in accordance with our usual practice and with Vietnamese regulations on mandatory margin of exchange rate, before we debit or credit it to the relevant Account. You agree that any cash withdrawal or Debit card transaction in Vietnam shall be affected in Vietnam Dong unless we are satisfied, that such cash withdrawal or Debit card transaction is permitted under Vietnamese law and regulations to be made in a foreign currency.  
*Nếu bất kỳ giao dịch rút tiền mặt hoặc giao dịch thẻ Ghi nợ nào được tính bằng loại tiền không phải là đồng Việt Nam, thì ngân hàng sẽ chuyển đổi loại tiền đó thành đồng Việt Nam tại thời điểm và theo tỷ giá hối đoái do ngân hàng áp dụng phù hợp với thông lệ của ngân hàng và quy định pháp luật Việt Nam về biên độ tỷ giá hối đoái bắt buộc trước khi ngân hàng ghi nợ hoặc ghi có số tiền của giao dịch rút tiền mặt hoặc giao dịch thẻ Ghi nợ đó vào Tài khoản có liên quan. Khách hàng đồng ý rằng bất kỳ giao dịch rút tiền mặt hoặc giao dịch thẻ Ghi nợ nào tại Việt Nam, sẽ được thực hiện bằng đồng Việt Nam trừ khi ngân hàng đồng ý rằng giao dịch rút tiền mặt hoặc giao dịch thẻ Ghi nợ được phép thực hiện bằng ngoại tệ theo các quy định của pháp luật Việt Nam.*
- (e) withdraw the use of or cancel the Debit card during use including but not limited to cases that the we discover that you used fake documents, impersonation to issue the card, or used the card for fictitious transactions, fraudulent purposes, scams, or other illegal activities, and other cases in accordance with the applicable laws;  
*rút lại việc sử dụng hoặc hủy bỏ hiệu lực thẻ Ghi nợ trong quá trình sử dụng bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp chúng tôi phát hiện khách hàng sử dụng giấy tờ giả, mạo danh để phát hành thẻ hoặc sử dụng thẻ cho mục đích thực hiện giao dịch thanh toán khống, lừa đảo, gian lận hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác và các trường hợp khác phù hợp quy định pháp luật;*
- (f) suspend the use of the Debit card for part of or all card transactions without notice to you; and/or  
*ngưng việc sử dụng một phần hoặc toàn bộ giao dịch thẻ của thẻ Ghi nợ mà không cần phải thông báo cho khách hàng; và/hoặc*
- (g) If we do not receive any notice from you about the suspension of using the Debit card within thirty (30) days prior to the expiry date stated on the Debit card or as informed by us from time to time, we will automatically renew your Debit card for Vietnamese customers who meet the conditions for Debit card renewal according to the Bank's policies in each period. Customers with foreign nationality will not be automatically renewed, but must submit a renewal request with the condition of complying with the regulations of residence in Vietnam as well as the Debit card renewal requirements as prescribed by the Bank from time to time.  
*Nếu chúng tôi không nhận được bất kỳ thông báo nào từ khách hàng về việc ngừng sử dụng thẻ Ghi nợ trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày hết hạn ghi trên thẻ Ghi nợ hoặc theo thông báo của chúng tôi trong từng thời kỳ, chúng tôi sẽ tự động gia hạn Thẻ Ghi nợ cho khách hàng có quốc tịch Việt Nam và đáp ứng điều kiện về gia hạn thẻ Ghi nợ theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Khách hàng có quốc tịch nước ngoài sẽ không được tự động gia hạn mà phải gửi yêu cầu gia hạn đồng thời tuân thủ quy định pháp luật về cư trú tại Việt Nam cũng như các điều kiện về gia hạn thẻ Ghi nợ theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ.*
- (h) charge any fees and/or charges for any Services or action taken by us in connection with the Account and/or Debit card.  
*thu bất kỳ khoản lệ phí và/hoặc chi phí nào cho bất kỳ Dịch Vụ nào hoặc hành động của chúng tôi liên quan đến Tài khoản và/hoặc thẻ Ghi nợ.*



- (i) request you to provide complete, accurate, and timely information, documents, and data for us to verify and identify the client before concluding the card issuance and usage agreement. During the card usage period, you are responsible for the authenticity of the information, documents, and data you provide.

*yêu cầu khách hàng cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu, dữ liệu cần thiết để chúng tôi xác minh, nhận biết khách hàng trước khi giao kết hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ và trong quá trình sử dụng thẻ, khách hàng phải chịu trách nhiệm về tính trung thực của các thông tin, tài liệu, dữ liệu mà khách hàng cung cấp.*

- (j) In the event we need to collect the documents, information and data in foreign language during the process of opening your Debit card, request you to provide us with Vietnamese translation therewith.

*Trong trường hợp chúng tôi cần thu thập giấy tờ, thông tin, dữ liệu bằng tiếng nước ngoài trong quá trình mở thẻ Ghi nợ cho khách hàng, yêu cầu khách hàng cung cấp bản dịch tiếng Việt của giấy tờ, thông tin, dữ liệu đó.*

- (k) opt to refuse card payment in the event: (i) the balance of the payment account, card balance is insufficient to cover for the payment, (ii) you breach any provisions under these Terms, or (iii) any other circumstances that we may refuse card payment under these Terms.

*lựa chọn việc từ chối thanh toán thẻ của khách hàng trong trường hợp (i) số dư tài khoản thanh toán, số dư thẻ không đủ chi trả khoản thanh toán, (ii) khách hàng vi phạm bất kỳ quy định nào của Điều Khoản này, hoặc (iii) các trường hợp khác theo quy định tại Điều Khoản này.*

### 8.3

We may, with our sole discretion, choose to close your Debit card or suspend your rights in relation to the Debit card with notice in compliance with the Vietnamese laws under the following circumstances:

*Chúng tôi có thể, theo toàn quyền quyết định của mình, lựa chọn đóng thẻ Ghi nợ của khách hàng hoặc tạm dừng quyền của khách hàng liên quan đến thẻ Ghi nợ với thông báo phù hợp theo pháp luật Việt Nam trong các trường hợp sau:*

- (a) we terminate the product/program, due to change in our business strategy or business decision from time to time;

*chúng tôi dừng triển khai sản phẩm/chương trình do thay đổi chiến lược hoặc quyết định kinh doanh tùy từng thời điểm;*

- (b) we need to change product feature to comply with regulations/internal policies or due to change in our business strategy or business decision from time to time and such changes does not meet your need as per our own evaluation;

*chúng tôi cần thay đổi tính năng sản phẩm để tuân thủ theo các quy định của pháp luật/chính sách nội bộ hoặc do thay đổi chiến lược hoặc quyết định kinh doanh tùy từng thời điểm mà việc thay đổi này có thể chưa phù hợp với nhu cầu của khách hàng theo đánh giá của chúng tôi;*

- (c) to the maximum extent permitted under the Vietnamese laws, subject to our internal investigations or judgements and/or judgement of authority, you or any supplementary cardmember has a sign to breach any provisions of these Terms or if your Account is in default as set forth in these Terms;

*trong phạm vi tối đa được pháp luật Việt Nam cho phép, tùy thuộc vào kết quả điều tra hoặc đánh giá nội bộ của chúng tôi và/hoặc quyết định của cơ quan nhà nước, khách hàng hoặc bất kỳ chủ thẻ phụ nào vi phạm bất kỳ quy định nào của các Điều Khoản này hoặc nếu Tài khoản của khách hàng bị coi là vi phạm như quy định tại các Điều Khoản này;*

- (d) we may, at our sole discretion, process to destroy your undelivered physical card and block your card or/and Account after 60 days from the failed delivery date in the event of that we cannot contact you for delivering your Debit card or any important document(s) or any notice from the Bank;

*chúng tôi có thể, theo toàn quyền quyết định của chúng tôi, hủy thẻ vật lý không được giao thành công và khóa thẻ và/hoặc tài khoản của khách hàng sau 60 ngày kể từ ngày giao không thành công trong trường hợp Ngân hàng không thể liên hệ khách hàng để giao thẻ Ghi nợ hoặc bất kỳ chứng từ hoặc thông báo quan trọng;*

- (e) change the payment network/association of the Debit card (including but not limited to Mastercard or Visa or Napas) at any time without the need to give you our reasons for doing so.

*thay đổi tổ chức/mạng lưới thanh toán của thẻ Ghi nợ (bao gồm nhưng không giới hạn như Mastercard hoặc Visa hoặc Napas) tại bất kỳ thời điểm nào mà không cần đưa ra lý do chúng tôi làm như vậy.*

In this case, we may replace your existing Debit card associated with the exiting card association by a new Debit card associated with a new card association by way of informing you in writing or via email or by other methods that we deem fit from time to time to the extent permitted by the Vietnamese laws.

Trong trường hợp này, chúng tôi có thể thay thế thẻ Ghi nợ hiện tại của khách hàng được liên kết với tổ chức thẻ hiện tại bằng thẻ Ghi nợ mới được liên kết với tổ chức thẻ mới bằng cách thông báo cho khách hàng bằng văn bản hoặc qua email hoặc theo các phương thức khác mà chúng tôi thấy phù hợp tùy từng thời điểm trong phạm vi pháp luật Việt Nam cho phép.

The issuance and delivery of the new Debit card may take place after a certain period following the deactivation or replacement of your existing Debit card, and the estimated delivery timeline shall be communicated to you in writing or via email or by other methods that we deem fit from time to time to the extent permitted by the Vietnamese laws.

Việc phát hành và giao thẻ Ghi nợ mới có thể được thực hiện sau một khoảng thời gian nhất định kể từ khi thẻ Ghi nợ hiện tại của khách hàng bị vô hiệu hóa hoặc thay thế, và thời gian giao thẻ dự kiến sẽ được chúng tôi thông báo cho khách hàng bằng văn bản hoặc qua email hoặc theo các phương thức khác mà chúng tôi thấy phù hợp tùy từng thời điểm trong phạm vi pháp luật Việt Nam cho phép.

- (f) we unilaterally close your Debit card at our sole discretion to the maximum extent by the Vietnamese laws; or

Ngân hàng đơn phương đóng thẻ Ghi nợ của khách hàng theo quyền quyết định của chúng tôi trong phạm vi tối đa pháp luật Việt Nam cho phép; hoặc

- (g) other circumstances as permitted by the Vietnamese laws.

các trường hợp khác mà pháp luật Việt Nam cho phép.

#### **Debit Card For Joint Accounts**

##### ***Thẻ Ghi Nợ Cho Tài Khoản Chung***

- 8.4 If you have a joint Account, an Debit card may be issued to any joint Account holder and/or Authorised Person who can operate the Account alone.

Nếu khách hàng có một Tài Khoản chung, thì chúng tôi có thể phát hành một thẻ Ghi nợ cho bất kỳ chủ Tài Khoản chung nào và/hoặc bất kỳ Người Được Ủy Quyền nào mà có thể sử dụng Tài Khoản một mình.

- 8.5 Unless all Debit cards issued for the Account have been returned to us, your Account may continue to be debited even though the joint Account operating mandate is changed or cancelled.

Trừ khi tất cả thẻ Ghi nợ được cấp cho Tài Khoản đã được trả lại cho chúng tôi, Tài Khoản của khách hàng có thể tiếp tục bị ghi nợ ngay cả khi ủy nhiệm điều hành Tài Khoản bị thay đổi hoặc chấm dứt,

#### **Debit Card for Partnership**

##### ***Thẻ Ghi nợ Cho Liên kết đối tác***

- 8.6 By applying for an Debit Card for Partnership, you confirm that you have been informed, fully provided and agreed to all our regulations on the issuance and use of a card for the Debit Card for Partnership.

Khi khách hàng đăng ký phát hành Thẻ Ghi nợ cho Liên kết đối tác, khách hàng xác nhận đã được thông báo, cung cấp đầy đủ và đồng ý với mọi quy định của chúng tôi về việc phát hành và sử dụng thẻ cho Liên kết đối tác.

- 8.7 You also agree to let us provide your information (including but not limited to personal information, card issuance information, card transaction information of customers, etc.) to Card Partners to provide the value added to customer

Khách hàng đồng ý cho chúng tôi cung cấp thông tin của khách hàng (bao gồm nhưng không giới hạn bởi thông tin cá nhân, thông tin phát hành Thẻ, thông tin Giao dịch thẻ của khách hàng.v.v...) cho Đối Tác liên kết thẻ nhằm cung cấp thêm các giá trị gia tăng cho khách hàng

## **9. CALL CENTRE SERVICE**

### ***TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG***

The Call Centre Service is the service through which you and/or the Authorised Person may perform banking transactions and obtain information and services from us via the telephone or other equipment

Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng là dịch vụ mà khách hàng và/hoặc Người Được Ủy Quyền có thể thực hiện các giao dịch ngân hàng và nhận thông tin và dịch vụ từ chúng tôi thông qua điện thoại hoặc thiết bị khác.

#### **Instructions Given Through Call Centre Service**

##### ***Chỉ Thị Được Đưa Ra Thông Qua Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng***

- 9.1 Your instructions, when given through the Call Centre Service, are irrevocable and binding on you once it is received by us.

*Chỉ thị đưa ra cho chúng tôi thông qua Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng sẽ được coi là không thể thu hồi và ràng buộc khách hàng một khi chúng tôi đã nhận được chỉ thị.*

You must comply with the limits we specify for transactions performed using the Call Centre Service.

*Khách hàng phải tuân thủ các giới hạn mà chúng tôi chỉ định cho các giao dịch được thực hiện bằng Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng.*

If we agree to open a Deposit Account for you through the Call Centre Service:

*Nếu chúng tôi đồng ý mở một Tài Khoản Tiền Gửi thông qua Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng.*

- (a) you need to give us instructions to debit an Account for the initial deposit; and

*khách hàng cần cung cấp cho chúng tôi chỉ thị để ghi nợ một Tài Khoản cho khoản tiền gửi đầu tiên; và*

- (b) the signatories to operate the Deposit Account will be the signatories for the Account from which the initial deposit is obtained.

*những người ký tên để điều hành Tài Khoản Tiền Gửi sẽ là những người ký tên cho Tài Khoản mà từ đó có thể nhận khoản tiền gửi ban đầu.*

- 9.2 You shall not dispute the opening of any Account(s) or the provision of any Call Centre Service or the transactions effected through the Service on the ground that you or any Authorised Person have not signed any form or made any written request for the Service or the Account(s).

*Khách hàng sẽ không tranh cãi về việc mở (các) Tài Khoản hoặc cung cấp bất kỳ Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng hoặc các giao dịch thực hiện thông qua Dịch Vụ với lý do rằng khách hàng hoặc Người Được Ủy Quyền không ký bất kỳ mẫu đơn hoặc thực hiện bất kỳ văn bản yêu cầu Dịch Vụ hoặc (các) Tài Khoản.*

- 9.3 Instructions received through the Call Centre Service after the specified cut-off times or on non-business days may be processed on the following business day.

*Nếu chỉ thị được nhận thông qua Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng sau giờ giới hạn hoặc vào ngày không phải là ngày làm việc, thì chúng tôi có thể thực hiện các yêu cầu đó vào ngày làm việc tiếp theo.*

#### **Exchange/Interest Rates**

##### **Tỷ Giá Hối Đoái/Lãi Suất**

- 9.4 Exchange rates or interest rates quoted under the Call Centre Service are indicative only and not binding on us. To be binding, the rates quoted must be confirmed by us and must relate to a specific transaction effected under the Call Centre Service. The rate we confirm will bind you for the specific transaction notwithstanding that a different rate may have been quoted by other departments.

*Tất cả các tỷ giá hối đoái, lãi suất niêm yết mà chúng tôi nêu ra thông qua Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng chỉ có ý nghĩa tham khảo và không ràng buộc chúng tôi. Để ràng buộc, tỷ giá phải được chúng tôi xác nhận liên quan đến một giao dịch cụ thể được thực hiện theo Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng. Tỷ giá do chúng tôi xác nhận sẽ ràng buộc khách hàng đối với giao dịch cụ thể được thực hiện thông qua Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng bất kể một tỷ giá khác có thể đã được cung cấp bởi các phòng ban khác.*

#### **Bill Payment**

##### **Thanh Toán Hóa Đơn**

- 9.5 You may give us authorisation in advance ("pre-authorisation") to pay certain Third Parties upon receipt of your instructions from time to time through the Call Centre Service. The pre-authorisation is effective when you sign the forms we require and meet the conditions we stipulate and will continue until we receive your notice in writing to cancel it.

*Khách hàng có thể ủy quyền trước cho chúng tôi ("ủy quyền trước") để thanh toán cho một số Bên Thứ Ba khi nhận được chỉ thị của khách hàng đưa ra tùy từng thời điểm thông qua Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng. Việc ủy quyền trước có hiệu lực khi khách hàng ký vào các mẫu đơn theo quy định của chúng tôi và đáp ứng tất cả các điều kiện mà chúng tôi quy định và sẽ tiếp tục có hiệu lực cho đến khi chúng tôi nhận được thông báo hủy bỏ bằng văn bản của khách hàng.*

- 9.6 You agree to comply with the limits set by us from time to time for transactions performed through the Call Centre Service. You shall not hold us responsible for Loss and Cost sustained or incurred as a result of our permitting transactions above the set limits.

Khách hàng đồng ý tuân thủ các hạn mức theo quy định của chúng tôi trong từng thời điểm đối với các giao dịch được thực hiện thông qua Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng. Khách hàng không được yêu cầu chúng tôi chịu trách nhiệm đối với các Thiệt Hại và Chi Phí phát sinh hoặc phải chịu là kết quả của việc chúng tôi cho phép các giao dịch vượt quá hạn mức.

- 9.7 You may, using the Call Centre Service and the forms we require, apply to set up arrangements to pay Payee Corporations for your own bills or Third Party Bills. If you are paying Third Party Bills, you or any Authorised Person's use of the Call Centre Service to do so constitutes as express authorisation to us to make the payments.

Khách hàng có thể, sử dụng Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng và các mẫu mà chúng tôi yêu cầu, áp dụng cho việc thiết lập các thỏa thuận để thanh toán cho Tổ Chức Nhận Thanh Toán cho hóa đơn của khách hàng hoặc Hóa Đơn Cửa Bên Thứ Ba. Nếu khách hàng đang thanh toán Hóa Đơn Cửa Bên Thứ Ba, khách hàng hoặc bất kỳ Người Được Ủy Quyền nào sử dụng Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng để làm như vậy tạo thành sự cho phép rõ ràng để chúng tôi thực hiện thanh toán.

- 9.8 We may at prior notice to you, remove any Payee Corporation from our list or your list of payees.

Chúng tôi có thể khi thông báo trước cho khách hàng, loại bỏ bất kỳ Tổ Chức Nhận Thanh Toán nào khỏi danh sách của chúng tôi hoặc danh sách người thụ hưởng của khách hàng.

#### **Termination of Call Centre Service**

##### **Chấm Dứt Sử Dụng Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng**

- 9.9 You may terminate the Call Centre Service by giving us 14 days notice in writing before the termination takes effect.

Khách hàng có thể chấm dứt sử dụng Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng bằng cách gửi một thông báo bằng văn bản trước khi có hiệu lực mười bốn (14) ngày cho chúng tôi.

## **PART F. COMMUNICATION, RECONCILIATION REQUEST AND COMPLAINT, STATEMENTS AND RECORDS**

### **PHẦN F. THƯ TỪ LIÊN LẠC, TRA SOÁT VÀ KHIẾU NẠI, BẢN SAO KÊ VÀ HỒ SƠ**

#### **10. COMMUNICATIONS**

##### **THÔNG TIN LIÊN LẠC**

##### **Facsimile Signature**

##### **Chữ Ký Gửi Qua Fax**

- 10.1 You agree that you will not use facsimile signature stamps to issue cheques or instructions. The words "facsimile signature" includes any facsimile signature made using a rubber stamp or another instrument.

Khách hàng đồng ý rằng khách hàng sẽ không sử dụng chữ ký gửi qua fax để ký phát séc hoặc đưa ra chỉ thị. Từ "chữ ký gửi qua fax" bao gồm cả bất kỳ chữ ký gửi qua fax nào được đóng bằng con dấu cao su hoặc công cụ khác.

##### **Instructions – Oral, Telefax, etc**

##### **Yêu Cầu Bằng Lời Nói, Điện Tử, v.v**

- 10.2 If we agree to accept and act on instructions given orally, by facsimile, through Personal Internet Banking or Mobile Services or in any other mode or manner, you agree:

Nếu chúng tôi đồng ý thực hiện theo bất kỳ yêu cầu bằng lời nói hoặc bằng fax, thông qua Dịch Vụ Ngân Hàng Trực Tuyến Cá Nhân hoặc Dịch Vụ Ngân Hàng Di Động hoặc theo các hình thức hoặc cách thức khác, khách hàng đồng ý:

- (a) not to dispute any instruction or communication so given; and  
sẽ không có bất kỳ khiếu nại nào đối với các chỉ thị hoặc trao đổi đã đưa ra; và
- (b) acknowledge and accept the risks of giving such instructions (including the risk of fraud, forgery, delay and misunderstanding, the risk that we may process the instructions twice, and the risk that the information transmitted may not be secure).

*xác nhận và chấp nhận rủi ro mà khách hàng có thể phải chịu liên quan đến việc đưa ra các yêu cầu đó (bao gồm cả các rủi ro liên quan đến lừa đảo, giả mạo, trì hoãn và hiểu nhầm, rủi ro mà chúng tôi có thể phải xử lý yêu cầu hai lần, và rủi ro mà thông tin được truyền tải có thể không bảo mật)*

- 10.3 This clause applies to your mandate with regard to your Account with any of our offices, branches, affiliates or associate companies in any part of the world.

*Điều khoản này áp dụng đối với ủy nhiệm của khách hàng liên quan đến Tài Khoản của Khách Hàng với bất kỳ văn phòng, chi nhánh, công ty con hoặc công ty liên kết của chúng tôi trên toàn thế giới.*

#### **Your Contact Details**

##### **Chi Tiết Thông Tin Liên Lạc Của Khách Hàng**

- 10.4 You must give us your identification and contact details so that we can send you notices, balance and transaction on the account; blocked, closed account notice; expiration date and expiry date of identification documents and other communications in connection with your Accounts and the Services. You must ensure that your identification and contact details are correct and up-to-date at all times. You must promptly inform us of any change to your name or contact details and give us reasonable time to effect the change.

*Khách hàng phải cung cấp cho chúng tôi thông tin nhận dạng và địa chỉ liên lạc của khách hàng để chúng tôi có thể gửi cho khách hàng thông báo, số dư và các giao dịch phát sinh trên tài khoản thanh toán; việc tài khoản thanh toán bị phong tỏa, đóng; thời điểm hết hạn hiệu lực, hạn sử dụng của giấy tờ tùy thân trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán và các thông tin liên quan khác liên quan đến Tài Khoản và Dịch Vụ của khách hàng. Khách hàng phải đảm bảo rằng thông tin nhận dạng và địa chỉ liên lạc của khách hàng là chính xác và luôn được cập nhật. Khách hàng phải thông báo ngay cho chúng tôi về bất kỳ thay đổi nào đối với tên hoặc chi tiết liên lạc của khách hàng và cho chúng tôi thời gian hợp lý để thực hiện thay đổi.*

#### **Notices and Communication**

##### **Thông Báo Và Thư Từ Liên Lạc**

- 10.5 Notices and communications to you on card issuance, account balance, transactions on payment account, card transaction history, fees and charges, the blockage or closure of payment account or card, expiry date of personal identification document in account opening dossier, and other notices to you, will be sent in the mode and manner we deem appropriate to the last known address, facsimile and/or telephone/mobile phone number or electronic mail address in our records. We may also notify and communicate with you electronically via the Services, through the display of notices at our branches or on our ATMs or website or the statement of accounts we send to you or in a daily newspaper or via radio or television broadcasts.

*Các thông báo và thư từ liên lạc đến khách hàng về việc phát hành thẻ, số dư tài khoản, các giao dịch phát sinh trên tài khoản thanh toán, lịch sử giao dịch thẻ, phí, lệ phí, việc tài khoản thanh toán hoặc thẻ bị phong tỏa, đóng, thời điểm hết hạn hiệu lực, hạn sử dụng của giấy tờ tùy thân trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán, và các thông báo khác tới khách hàng sẽ được gửi đi theo cách thức và phương tiện mà chúng tôi cho là phù hợp với địa chỉ, số fax và/hoặc số điện thoại, số điện thoại di động hoặc địa chỉ thư điện tử cuối cùng trong hồ sơ của chúng tôi. Chúng tôi cũng có thể thông báo và liên lạc với khách hàng bằng điện tử thông qua Dịch Vụ, thông qua việc hiển thị các thông báo tại các chi nhánh của chúng tôi hoặc trên các máy ATM hoặc trang web của chúng tôi hoặc bản sao kê tài khoản mà chúng tôi gửi cho khách hàng hoặc trong một tờ nhật báo hoặc thông qua phát thanh hoặc truyền hình.*

- 10.6 Unless otherwise expressly provided in writing, our notices and communications to you are effective and shall be deemed to have been received by you on the earlier of:

*Trừ trường hợp có văn bản thông báo rõ ràng, thông báo và thông tin của chúng tôi đối với khách hàng có hiệu lực và sẽ được xem như là khách hàng đã nhận được vào ngày nào đến sớm hơn giữa:*

- (a) if in writing and delivered in person or courier, on the date it is delivered;  
*vào ngày gửi nếu gửi bằng văn bản và gửi trực tiếp hoặc qua giao nhận;*
- (b) if sent by fax transmission, on the date that transmission is received in legible form;  
*vào ngày nhận fax theo mẫu hợp lệ, nếu gửi bằng fax;*
- (c) if sent by certified or registered mail (airmail, if overseas) or equivalent (return receipt requested), on the date that mail is delivered or its delivery is attempted;  
*vào ngày thư được gửi hoặc đã thử gửi thư nếu gửi bằng thư có xác thực hoặc đăng ký (nếu ở nước ngoài thì gửi bằng đường hàng không) hoặc tương đương (có giấy báo phát nếu có yêu cầu);*
- (d) if sent by ordinary mail (not certified or registered mail), on the 5<sup>th</sup> business day (at the address to which it is posted) after posting;  
*vào ngày làm việc thứ 5 (tại địa chỉ người nhận) sau khi gửi, nếu gửi bằng thư thông thường;*
- (e) if sent by email, text message or other electronic means, on the date it is delivered (or on the subsequent business day if sent after the close of business on a business day, or if sent on a day other



than a Business Day);

vào ngày gửi (hoặc ngày làm việc tiếp theo nếu gửi sau giờ làm việc của ngày làm việc, hoặc nếu gửi vào một ngày mà không phải là ngày làm việc) nếu gửi bằng thư điện tử, tin nhắn hoặc các phương tiện điện tử khác;

(f) if displayed on our website, on the date of such display on such website;

vào ngày đăng tin trên website, nếu được đăng tin trên website của chúng tôi;

(g) if displayed at any of our branches or office or our ATM; on the date of such display;

vào ngày thông báo, nếu được thông báo tại bất kỳ chi nhánh hoặc văn phòng hoặc ATM của chúng tôi;

(h) if displayed by advertisement in major daily or national newspaper or mass media, on the date of such advertisement.

vào ngày đăng báo, nếu được đăng trên tờ nhật báo hoặc báo quốc gia chính thức hoặc phương tiện thông tin đại chúng.

10.7 We will not be responsible for what may happen to notices or communications after they are sent, for example if any notice or communication is delayed, intercepted, lost, fails to reach or is disclosed to any one during transit.

Chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm về những gì có thể xảy ra đối với các thông báo hoặc thông tin liên lạc sau khi chúng được gửi, ví dụ như bất kỳ thông báo hoặc truyền thông bị trì hoãn, bị chặn, mất, không nhận được hoặc được tiết lộ cho bất kỳ ai trong quá trình vận chuyển.

#### Communication to Joint Account Holders

##### Thư Từ Liên Lạc Đến Chủ Tài Khoản Chung

10.8 Notices and communications when addressed to or received by any one joint Account holder are deemed to be given to and received by all of you.

Thông báo và thư từ liên lạc khi được gửi tới hoặc nhận được bởi bất kỳ chủ Tài Khoản chung nào được coi là được trao cho và nhận được bởi tất cả các khách hàng.

#### When Your Notice and Communication to Us Is Effective

##### Khi Thông Báo Và Thư Từ Liên Lạc Của Khách Hàng Đến Chúng Tôi Có Hiệu Lực

10.9 Your communications to us are effective when actually received by us in a legible form.

Thư từ liên lạc của khách hàng đến chúng tôi có hiệu lực khi chúng tôi nhận được một cách rõ ràng.

#### Hold Mail

##### Giữ Thư

10.10 If at your request, your mail is held or kept by us for your collection, any notice or communication from us to you is deemed delivered to and received by you when it first becomes available for collection.

Nếu theo yêu cầu của khách hàng, thư của khách hàng được chúng tôi giữ hoặc lưu giữ để thu nhận, bất kỳ thông báo hoặc thư từ liên lạc nào từ chúng tôi đến khách hàng sẽ được coi là chuyển đến và nhận được khi có sẵn để thu nhận.

#### Recordings

##### Ghi âm

10.11 We may record instructions and other telephone conversations with or without the use of a warning tone device and you agree that such recordings or their transcripts may be used as conclusive evidence of the instructions and telephone conversations.

Chúng tôi có thể ghi lại các yêu cầu và các cuộc trao đổi qua điện thoại khác có hoặc không sử dụng thiết bị cảnh báo và khách hàng đồng ý rằng các bản ghi âm hoặc bản mô tả có thể được sử dụng làm bằng chứng cuối cùng của các chỉ thị và các cuộc trao đổi qua điện thoại.

## 10A. RECONCILIATION REQUEST AND COMPLAINT

### QUY ĐỊNH VỀ TRA SOÁT VÀ KHIẾU NẠI

10A.1 You should notify your reconciliation request or complaint to us regarding any objection of account, debit card in writing under the form specified by us at our offices or via Call Centre Service (with recording) within sixty (60) days from the date on which the transaction was made ("**60 Day Review**"). In case of notification via Call

Centre Service, you agree that you shall provide promptly a trace request or complaint using our standard form to constitute official ground for us to handle the reconciliation request or complaint.

*Khách hàng sẽ thông báo đề nghị tra soát hoặc khiếu nại cho chúng tôi đối với bất kỳ phản đối nào trên tài khoản, thẻ ghi nợ bằng văn bản theo mẫu do chúng tôi quy định tại các điểm giao dịch của chúng tôi hoặc qua Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng (có ghi âm) của chúng tôi trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch ("60 Ngày Kiểm Tra"). Trường hợp thông báo các vấn đề trên qua Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng, khách hàng đồng ý sẽ nhanh chóng bổ sung giấy đề nghị tra soát, khiếu nại theo mẫu do chúng tôi quy định làm căn cứ chính thức để chúng tôi xử lý tra soát và khiếu nại.*

- 10A.2 We will process your reconciliation request in thirteen (30) days after receiving your first investigation request, complaint to issue a solution and within five (05) days from the date that the results of investigation has been notified to you, to reimburse losses to you (if any) under current law. To be clear, we are not responsible for compensation for the losses incurred in relation to your errors and losses related to the Force Majeure event. To the maximum extent permitted by applicable law, we are not responsible for compensation for the losses incurred through no fault of us.

*Chúng tôi sẽ xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại của Khách hàng trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu của Khách hàng. Trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho Khách hàng, việc bồi hoàn tổn thất cho Khách hàng (nếu có) sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Để cho rõ ràng, Ngân hàng không chịu trách nhiệm bồi thường đối với những tổn thất phát sinh liên quan đến lỗi của Khách hàng và những tổn thất có liên quan đến sự kiện Bất khả kháng. Trong chừng mực tối đa được pháp luật hiện hành cho phép, Ngân hàng không chịu trách nhiệm bồi thường đối với những tổn thất phát sinh mà không do lỗi của Ngân hàng.*

- 10A.3 In the case of expiry of processing time for reconciliation request and complaint, and we has not yet determined the cause or fault of either party, then each party shall have the right to bring the case to the competent authorities to solve and you hereby agree that the responsibility of the lost will be done according to the final conclusion of the competent authorities. The agreement between the parties about plans for dealing with reconciliation request, complaint was also made in line with the principle above.

*Trong trường hợp hết thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại nói trên mà Ngân hàng vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì khi đó mỗi bên đều có quyền đưa vụ việc ra cơ quan có thẩm quyền để giải quyết và Khách hàng theo đây chấp thuận rằng việc xử lý tổn thất sẽ được thực hiện theo kết luận cuối cùng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Việc thỏa thuận giữa các bên về phương án xử lý tra soát, khiếu nại cũng được thực hiện trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc trên đây.*

- 10A.4 Where there are signs of a crime, we shall inform state agencies authorized under the provisions of the law on criminal procedure and State Bank report (Payment Department, inspection agencies, banking Supervision, the state Bank of provinces and cities in that area); while notice in writing to you about the status of processing, investigation request and complaints. In cases authority state organization notify that there is no criminal evidence, then each party has the right to bring the case to the competent authorities to solve and I hereby agree that the responsibility of the lost will be done according to the final conclusion of the competent authorities. The agreement between the parties about plans for dealing with reconciliation request, complaint was also made in line with the principle above.

*Trường hợp có dấu hiệu tội phạm, Ngân hàng sẽ thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo Ngân hàng nhà nước (Vụ thanh toán, Cơ quan thanh tra, Giám sát ngân hàng, Ngân hàng nhà nước tỉnh, Thành phố trên địa bàn); đồng thời, thông báo bằng văn bản cho Khách hàng về tình trạng xử lý, đề nghị tra soát, khiếu nại. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, thì khi đó mỗi bên đều có quyền đưa vụ việc ra cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết tranh chấp dân sự để giải quyết và Khách hàng theo đây chấp thuận rằng việc xử lý tổn thất sẽ được thực hiện theo kết luận cuối cùng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Việc thỏa thuận giữa các bên về phương án xử lý tra soát, khiếu nại cũng được thực hiện trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc trên đây.*

## 11. STATEMENTS AND RECORDS

### CÁC BẢN SAO KÊ VÀ HỒ SƠ

**Statements (Account Statements / Passbook Entries / Confirmation Advices) And Records**

**Các Bản Sao Kê (Sao Kê Tài Khoản/ Sổ tiền gửi / Thông Báo Xác Nhận) và Hồ Sơ**

- 11.1 We may send you statements of account or confirmation advices periodically (which is automatically generated from system without signatures and stamp, unless otherwise requested specifically by the Customer that the

signatures and stamp is required) by ordinary post or in such other manner as we may notify you. If there is no activity in the Account, we may not send any statement. If you have opted for statements of account to be made available via electronic means, no statement will be sent by post.

*Chúng tôi có thể gửi cho khách hàng các sao kê tài khoản hoặc thông báo xác nhận định kỳ (mà được tự động trích xuất từ hệ thống và không có chữ ký, con dấu của Ngân Hàng, trừ trường hợp có yêu cầu cụ thể phải ký và đóng dấu của Khách Hàng) bằng cách gửi qua đường bưu điện thông thường hoặc theo cách khác mà chúng tôi có thể thông báo cho khách hàng. Nếu trong Tài Khoản không có hoạt động nào, chúng tôi có thể không cần gửi sao kê cho khách hàng. Nếu khách hàng đã lựa chọn sao kê tài khoản sẽ được gửi bằng phương tiện điện tử, thì sao kê sẽ không được gửi qua đường bưu điện.*

- 11.2 You should keep all transaction records to enable you to verify entries.

*Khách hàng nên giữ tất cả hồ sơ giao dịch để khách hàng có thể xác minh số liệu.*

- 11.3 Passbook entries are not valid unless machine-printed by us or unless they bear the signatures of our authorised officers. The passbook is for reference only and is not conclusive as to the current balance of the Account because deposits or withdrawals may be made or charges debited to the Account without production of the passbook.

*Sổ tiền gửi sẽ không có hiệu lực trừ khi được in bằng máy của chúng tôi hoặc có chữ ký của các nhân viên có thẩm quyền của chúng tôi. Sổ tiền gửi chỉ là tài liệu tham khảo và không phải là kết luận về số dư hiện tại trong Tài khoản bởi vì việc gửi tiền hoặc rút tiền có thể được thực hiện hoặc tính phí ghi nợ vào Tài khoản mà không cần phát hành sổ tiền gửi.*

- 11.4 The date appearing on a transaction record may vary from the date appearing on the statement, confirmation advice or passbook as transactions completed after cut-off times or on non-business days may be processed at a later date.

*Ngày thể hiện trên hồ sơ giao dịch có thể thay đổi so với ngày thể hiện trên sao kê hoặc thông báo xác nhận hoặc sổ tiền gửi khi giao dịch được hoàn thành sau giờ giới hạn hoặc vào những ngày không phải là ngày làm việc có thể được xử lý vào một ngày sau đó.*

#### **Your responsibilities**

##### **Trách nhiệm của khách hàng**

- 11.5 You must:

*Khách hàng phải:*

- (a) monitor all your Account balances all the time and must report to us promptly when you discover any unauthorised transaction in any Account;  
*luôn theo dõi số dư của tất cả các Tài Khoản của khách hàng và phải kịp thời báo cáo cho chúng tôi khi khách hàng phát hiện bất kỳ giao dịch trái phép nào trong bất kỳ Tài Khoản nào;*
- (b) carefully check each entry in the statement of account (physical or electronic), confirmation advice and passbook, for accuracy as soon as you receive it;  
*cẩn thận kiểm tra độ chính xác của từng mục trong các sao kê tài khoản (bằng giấy hoặc điện tử) và thông báo xác nhận và sổ tiền gửi, ngay khi khách hàng nhận được nó;*
- (c) promptly report to us any irregularity, discrepancy, inaccurate or incorrect omission or entry, error or unauthorised transaction;  
*kịp thời báo cáo cho chúng tôi bất kỳ sự bất thường, chênh lệch, sai sót hoặc thiếu sót không chính xác, hoặc sự truy cập, lỗi hoặc giao dịch trái phép;*
- (d) sign and return any confirmation slip required including those for auditing purposes;  
*ký và trả lại bất kỳ phiếu xác nhận nào được yêu cầu bao gồm cả việc cho mục đích kiểm toán;*
- (e) report to us as soon as possible if you do not receive any statement or confirmation advice that is due to you.  
*báo cáo cho chúng tôi càng sớm càng tốt nếu khách hàng không nhận được bất kỳ sao kê hoặc thông báo xác nhận nào do khách hàng.*

#### **Review of statement and records**

##### **Rà soát sao kê và hồ sơ**

- 11.6 You should notify your trace request or complaint to us regarding any objection in the statement of account, confirmation advice and passbook in writing under the form specified by us at our offices or via Call Centre Service (with recording) within sixty (60) days from the date on which the transaction was made ("**60 Day Review**"). In case of notification via Call Centre Service, you agree that you shall provide promptly a trace request or complaint using our standard form to constitute official ground for us to handle the trace request or complaint. If we do not receive any such notice from you within the 60 Day Review period (unless the laws of Vietnam provide otherwise for time limit, then, such time limit shall apply), (i) any statement of account, confirmation advice and passbook issued by us will be deemed correct, complete, authorized and be conclusive evidence and binding upon you, and (ii) you will be considered to have waived any right to raise any objection or pursue any remedies against us in relation to such statement of account, confirmation advice and passbook.

*Khách hàng sẽ thông báo đề nghị tra soát hoặc khiếu nại cho chúng tôi đối với bất kỳ phản đối nào trên sao kê tài khoản và thông báo xác nhận và sổ tiền gửi bằng văn bản theo mẫu do chúng tôi quy định tại các điểm giao dịch của chúng tôi hoặc qua Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng (có ghi âm) của chúng tôi trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch ("**60 Ngày Kiểm Tra**"). Trường hợp thông báo các vấn đề trên qua Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng, khách hàng đồng ý sẽ nhanh chóng bổ sung giấy đề nghị tra soát, khiếu nại theo mẫu do chúng tôi quy định làm căn cứ chính thức để chúng tôi xử lý tra soát, khiếu nại. Nếu chúng tôi không nhận được thông báo như vậy từ khách hàng trong thời hạn 60 Ngày Kiểm Tra (trừ khi pháp luật Việt Nam có quy định một thời hạn khác thì áp dụng theo thời hạn đó) thì (i) bất kỳ sao kê tài khoản và thông báo xác nhận và sổ tiền gửi do chúng tôi phát hành được xem là chính xác, hoàn chỉnh, đúng thẩm quyền và là bằng chứng cuối cùng có giá trị ràng buộc khách hàng và (ii) khách hàng được xem là từ bỏ bất kỳ quyền đưa ra phản đối hoặc yêu cầu bồi hoàn đối với chúng tôi liên quan đến sao kê tài khoản và thông báo xác nhận và sổ tiền gửi.*

- 11.7 In addition to other consequences that may occur, if you fail to abide by your obligations under this article 11, and if your conduct or omission causes or contributes to a Loss on your Account, then you agree that we will not have any responsibility to you with respect to such Loss. You acknowledge that the failure to review statement of account, confirmation advice and passbook in a timely manner as required pursuant to this article will be deemed to cause or contribute to the Loss on the Account to the extent of any Loss occurring subsequent to the time that any error or omission would have been discovered if the statement of account, confirmation advice and passbook been reviewed in accordance with this Terms. You acknowledge that our maximum liability to you will be limited to actual direct loss in the principal amount wrongfully or erroneously withdrawn from your Account due to our gross negligence or wilful misconduct.

*Ngoài các hậu quả khác có thể phát sinh, nếu khách hàng không tuân thủ nghĩa vụ quy định tại Điều 11 này, và nếu hành động hoặc không hành động của khách hàng gây ra hoặc góp phần gây ra một khoản Thiệt Hại trên Tài Khoản thì khách hàng đồng ý rằng chúng tôi sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với khách hàng liên quan đến Thiệt Hại đó. Khách hàng đồng ý rằng việc không xem xét sao kê tài khoản và thông báo xác nhận và sổ tiền gửi đúng thời hạn như quy định tại Điều 11 này sẽ được xem là nguyên nhân gây ra hay góp phần gây ra Thiệt Hại trên Tài Khoản trong phạm vi mà bất kì Thiệt Hại nào xảy ra tiếp theo khoảng thời gian mà lẽ ra các lỗi hay thiếu sót phải được phát hiện nếu sao kê tài khoản và thông báo xác nhận và sổ tiền gửi được kiểm tra theo đúng quy định tại Điều Khoản này. Khách hàng cũng đồng ý rằng trách nhiệm tối đa của chúng tôi đối với khách hàng chỉ giới hạn ở khoản tổn thất thực tế trực tiếp phát sinh trên sổ tiền gốc bị rút sai hoặc rút nhầm từ Tài Khoản của khách hàng do sự bất cẩn nghiêm trọng hoặc hành vi cố ý làm sai của chúng tôi.*

#### **Time limit for handling review of statement and records**

##### **Thời hạn xử lý rà soát sao kê và hồ sơ**

- 11.8 Within 30 business days from the date we first receive the trace request or complaint submitted by you in accordance with the provision of Clause 11.6 above, we shall process our handling of such trace request or complaint;

*Trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu của khách hàng theo quy định tại Điều 11.6 nêu trên, chúng tôi sẽ xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại của khách hàng;*

- 11.9 If it cannot be identified on what reason or which party's fault leading to the errors in statement of account, confirmation advice and passbook upon expiry of the 30-business day period mentioned in the preceding paragraph, we and yourself shall, within succeeding 15 working days, agree on solution for handling such request or complaint.

*Nếu hết thời hạn 30 ngày làm việc nêu tại đoạn trên mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay bên nào có lỗi dẫn đến xảy ra sai sót trên sao kê tài khoản và thông báo xác nhận và sổ tiền gửi, thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, chúng tôi sẽ thỏa thuận với khách hàng về phương án xử lý tra soát, khiếu nại.*

- 11.10 In the case where we, you and relevant parties fail to reach an agreement and/or disagree with the processing of trace request or complaint, the dispute shall be settled in accordance with provisions herein.

Trường hợp chúng tôi, khách hàng và các bên liên quan không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định tại của Các Điều Khoản này.

## Reversals

### Hủy bỏ

- 11.11 We may cancel, reverse, demand refund, debit the Account, cause the amount to be unavailable for WITHDRAWAL or treat the Account as overdrawn and make corresponding adjustments to the statement, confirmation advice or passbook of the Account if:

*Chúng tôi có thể xóa bỏ, hủy bỏ, yêu cầu hoàn trả, ghi nợ Tài Khoản, không cho thực hiện việc rút tiền hoặc xem Tài Khoản là đã bị thấu chi và thực hiện các điều chỉnh tương ứng với sao kê hoặc thông báo xác nhận Tài Khoản nếu:*

- (a) we need to correct any error or omission;  
*chúng tôi cần sửa chữa bất kỳ lỗi hay thiếu sót nào;*
- (b) we are required to return funds to the payer or drawer;  
*chúng tôi được yêu cầu hoàn trả tiền cho người chi trả hoặc người rút tiền;*
- (c) we have not received cleared and unconditional funds in full or in time; and  
*chúng tôi đã không nhận được đầy đủ hoặc đúng hạn các khoản tiền có sẵn và vô điều kiện; và*
- (d) where we have reasonable grounds to do so for any other reason.  
*chúng tôi có cơ sở hợp lý để làm như trên vì bất kỳ lý do nào khác.*

## PART G. SECURITY

### PHẦN G. AN NINH

## 12. YOUR RESPONSIBILITIES

### TRÁCH NHIỆM CỦA KHÁCH HÀNG

- 12.1 All transactions effected through the use of PINs and/or Device are irrevocable and binding on you.

*Tất cả các giao dịch được thực hiện thông qua việc sử dụng PIN và/hoặc Thiết Bị sẽ không thể huỷ ngang và ràng buộc đối với khách hàng.*

You and each Authorised Person must:

*Khách hàng và Người Được Ủy Quyền phải:*

### Debit card

#### Thẻ Ghi nợ

- (a) take all precautions and reasonable care to prevent loss, theft, fraudulent or unauthorised use of your Debit card and immediately report any lost or stolen Debit card to us;  
*thực hiện tất cả các biện pháp phòng ngừa và giữ gìn hợp lý để tránh mất thẻ, trộm cắp, gian lận hoặc sử dụng trái phép thẻ Ghi nợ của khách hàng và báo ngay lập tức cho chúng tôi việc bị mất hoặc bị đánh cắp bất kỳ thẻ Ghi nợ nào;*
- (b) not operate the Account in a manner which may facilitate or cause, any alteration or forgery nor allow anyone else to use your Debit card;  
*không điều hành Tài Khoản theo cách có thể tạo điều kiện hoặc gây ra bất kỳ thay đổi hoặc giả mạo nào và cũng không cho phép bất cứ ai khác sử dụng thẻ Ghi nợ của khách hàng;*
- (c) take all reasonable steps to help recover the use of any lost or stolen Debit card;  
*thực hiện tất cả các bước hợp lý để giúp khôi phục việc sử dụng thẻ Ghi nợ bị mất hoặc bị đánh cắp;*
- (d) not use the Debit card to make fictitious payment transaction or to make withdrawals or payments unless there are enough funds in the Account;  
*không sử dụng thẻ Ghi nợ để thực hiện giao dịch thanh toán khống hoặc rút tiền hoặc thanh toán trừ khi có đủ tiền trong Tài Khoản;*



- (e) not use or try to use the Debit card after the Account is closed, or after we tell you that the Debit card has been cancelled, or after we withdraw the use of the Debit card;

*không sử dụng hoặc cố gắng sử dụng thẻ Ghi nợ sau khi Tài Khoản bị đóng, hoặc sau khi chúng tôi thông báo với khách hàng rằng thẻ Ghi nợ đã bị hủy hoặc sau khi chúng tôi rút lại việc sử dụng thẻ Ghi nợ;*

- (f) provide to us, your updated identification documents and/or proof of residence in Vietnam if they come to be expired, the information and documents we may need from time to time relating to the use of the Debit card;

*cung cấp cho chúng tôi, giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam mới của khách hàng nếu chúng tôi đã cung cấp sắp hết hiệu lực, thông tin và tài liệu liên quan đến việc sử dụng thẻ Ghi nợ mà chúng tôi có thể cần tùy từng thời điểm;*

- (g) cooperate with us in any investigation or court proceeding concerning the use of the Debit card;

*hợp tác với chúng tôi trong bất kỳ cuộc điều tra hoặc thủ tục tố tụng nào liên quan đến việc sử dụng thẻ Ghi nợ;*

- (h) ensure that the Debit card is not defaced, damaged, bent, modified or tampered with in any way;

*đảm bảo rằng thẻ Ghi nợ không bị làm hư hỏng, bị hư hỏng, uốn cong, sửa đổi hoặc làm giả mạo bằng bất cứ cách nào;*

### **Cheque/Cheque Book**

#### **Séc/ Sổ Séc**

- (i) keep the cheque book safe, under lock and key at all times to and take all precautions and reasonable care to prevent loss, theft, fraudulent or unauthorised use of any cheque or cheque book and immediately report any lost or stolen cheque or cheque book to us as soon as possible;

*giữ sổ séc an toàn, luôn khóa và giữ chìa khóa mọi lúc và thực hiện mọi biện pháp phòng ngừa và giữ gìn hợp lý để tránh bị mất, trộm cắp, sử dụng trái phép bất kỳ séc hoặc sổ séc nào và ngay lập tức báo cáo cho chúng tôi việc bị mất hoặc bị đánh cắp bất kỳ séc hoặc sổ séc nào;*

- (j) if you do not receive your cheque book within two weeks from the date of your request for the cheque book, please notify us as soon as possible;

*nếu khách hàng không nhận được sổ séc trong vòng hai tuần kể từ ngày khách hàng yêu cầu sổ séc, vui lòng thông báo cho chúng tôi càng sớm càng tốt;*

- (k) comply with the terms on the cheque book cover;

*tuân thủ các điều khoản trên bìa sổ séc;*

- (l) take all reasonable steps to help recover the use of any lost or stolen cheque or cheque book;

*thực hiện tất cả các bước hợp lý để giúp khôi phục lại việc sử dụng bất kỳ séc hoặc sổ séc bị mất hoặc bị đánh cắp nào;*

- (m) not draw or issue any cheque, nor operate the Account in a manner which may facilitate or cause any alteration or forgery;

*không vẽ hoặc phát hành bất kỳ séc nào, cũng như không được điều hành Tài Khoản theo cách có thể tạo điều kiện hoặc gây ra bất kỳ thay đổi hoặc giả mạo nào;*

- (n) provide to us the information and documents we require relating to the use of any cheque or cheque book;

*cung cấp cho chúng tôi thông tin và tài liệu liên quan đến việc sử dụng séc và sổ séc mà chúng tôi yêu cầu;*

- (o) cooperate with us in any investigation court proceeding concerning the use of any cheque or cheque book;

*hợp tác với chúng tôi trong bất kỳ cuộc điều tra hoặc thủ tục tố tụng nào liên quan đến việc sử dụng séc và sổ séc;*

### **Passbook**

#### **Sổ tiền gửi**

- (p) keep the passbook safe, under lock and key at all times and take all precautions to prevent loss, theft, fraudulent or unauthorised use of your passbook and report any lost or stolen passbook to us as soon as possible to us;

*giữ sổ tiền gửi an toàn, luôn khóa và giữ chìa khóa mọi lúc và thực hiện tất cả các biện pháp phòng ngừa để ngăn ngừa mất mát, trộm cắp, gian lận hoặc sử dụng trái phép sổ tiền gửi của khách hàng và báo cáo cho chúng tôi bất kỳ sổ tiền gửi nào bị mất hoặc bị đánh cắp càng sớm càng tốt;*

## PIN

### MÃ PIN

- (q) keep the PIN secret and confidential at all times;  
*giữ bí mật và bảo mật PIN vào mọi thời điểm;*
- (r) do all that is necessary to keep the PIN safe and prevent fraudulent or unauthorised access to or use of your Account and Services. Ways of protecting your PIN include:  
*làm tất cả những gì cần thiết để giữ PIN an toàn và ngăn chặn việc truy cập hoặc sử dụng trái phép hoặc gian lận Tài Khoản và Dịch vụ của khách hàng. Cách bảo vệ PIN của khách hàng bao gồm:*
- (i) memorising the PIN and not writing it down or recording it any where;  
*nhớ PIN và không viết ra hoặc ghi lại ở bất cứ đâu;*
  - (ii) after (i) above, immediately destroying the advice issued for/with the PIN;  
*sau mục (i) ở trên, ngay lập tức hủy thông báo ban hành cho/với PIN;*
  - (iii) not telling anyone the PIN or letting anyone find out what it is;  
*không nói PIN với bất cứ ai và không để cho bất cứ ai biết cách tìm ra nó;*
  - (iv) when selecting a PIN, not selecting an obvious word or number or one that can be guessed easily or one that has been used before; and  
*khi chọn một PIN, không chọn một từ hoặc số rõ ràng hoặc có thể đoán được một cách dễ dàng hoặc một từ đã được sử dụng trước đó; và*
  - (v) changing the PIN regularly;  
*thay đổi PIN thường xuyên;*
- (s) report to us as soon as you or the Authorised Person:  
*báo cáo cho chúng tôi càng sớm càng tốt khi khách hàng và Người Được Ủy Quyền;-*
- (i) become aware that the PIN is lost;  
*biết rằng PIN bị mất;*
  - (ii) suspect that someone else knows the PIN;  
*ngghi ngờ rằng ai đó biết PIN;*
  - (iii) suspect or become aware that there has been unauthorised access to the Account or use of the Device; or  
*ngghi ngờ hoặc biết rằng có sự truy cập trái phép vào Tài Khoản hoặc sử dụng trái phép Thiết Bị; hoặc*
  - (iv) change your or any Authorised Person's identification or contact details.  
*thay đổi thông tin hoặc địa chỉ liên lạc của khách hàng hoặc Người Được Ủy Quyền.*

### Lost, Stolen Debit Card / Cheque / Cheque Book / Passbook / Device Or Disclosed PIN

#### Bị mất, bị đánh cắp thẻ Ghi nợ / Séc / Sổ Séc / Sổ tiền gửi / Thiết Bị hoặc PIN bị tiết lộ

- 12.2 You will be liable for all unauthorised transactions on your Account until we receive your notification of the loss or theft of your Debit card, cheque, cheque book, passbook or Device or the disclosure of the PIN and you have established, and we are satisfied that, you have not by your acts or omissions (directly or indirectly) caused or contributed to the occurrence of the loss, theft or disclosure and the loss, theft or disclosure is not due to your negligence, fraudulent act or default.  
*Khách hàng sẽ chịu trách nhiệm về tất cả các giao dịch trái phép trên Tài Khoản của khách hàng cho đến khi chúng tôi nhận được thông báo về việc mất hoặc trộm cắp thẻ Ghi nợ, séc, sổ séc, sổ tiền gửi hoặc Thiết Bị của khách hàng hoặc việc tiết lộ PIN và khách hàng đã chứng minh, và chúng tôi thỏa mãn rằng, khách hàng không có hành vi hoặc thiếu sót của khách hàng (trực tiếp hoặc gián tiếp) gây ra hoặc góp phần gây ra sự mất mát, trộm cắp hoặc tiết lộ và sự mất mát, trộm cắp hoặc tiết lộ không phải do sự sơ suất, hành vi gian lận hoặc lỗi của khách hàng.*
- 12.3 You agree and accept that any decision we make in connection with any breach of security or where an Debit card, any cheque, cheque book, passbook or Device has been lost or stolen or the PIN has been disclosed, is final and binding.

Khách hàng đồng ý và chấp nhận rằng bất kỳ quyết định nào chúng tôi đưa ra liên quan đến bất kỳ vi phạm an toàn nào hoặc khi một thẻ Ghi nợ, bất kỳ séc, sổ séc, sổ tiền gửi hoặc Thiết Bị nào bị mất hoặc bị đánh cắp hoặc mã PIN đã được tiết lộ là cuối cùng và có tính ràng buộc.

#### **Format of PIN**

#### **Định dạng PIN**

12.4 We may issue a PIN in any combination of letters, numerals and characters.

*Chúng tôi có thể phát hành PIN bằng bất kỳ sự kết hợp nào giữa chữ cái, số và ký tự.*

12.5 We may deactivate or revoke the use of a PIN without giving prior notice for any reason we believe is necessary, desirable or appropriate.

*Chúng tôi có thể hủy kích hoạt hoặc thu hồi việc sử dụng PIN mà không cần thông báo trước vì bất kỳ lý do nào mà chúng tôi thấy cần thiết, mong muốn hoặc thích hợp.*

### **PART H. AVAILABILITY, VARIATION**

#### **PHẦN H. THỜI GIAN SỬ DỤNG, THAY ĐỔI**

#### **13. AVAILABILITY AND VARIATION**

##### **THỜI GIAN SỬ DỤNG VÀ THAY ĐỔI**

13.1 We may at any time:

*Chúng tôi có thể, vào bất kỳ lúc nào:*

(a) change the operating hours or the time period during which any Account or Service may be available;

*thay đổi thời gian hoạt động hoặc khoảng thời gian khả dụng của Tài Khoản và Dịch Vụ;*

(b) set or change the frequency or manner of use of any Account or Service (such as, types of transactions, withdrawal or transaction limits, services, features or products); and

*thiết lập hoặc thay đổi tần suất hoặc cách sử dụng bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào (như các loại giao dịch, rút tiền hoặc hạn mức giao dịch, dịch vụ, tính năng hoặc sản phẩm); và*

(c) limit, cancel or suspend the operations or the use of any Account or Service.

*hạn chế, hủy bỏ hoặc tạm đình chỉ hoạt động hoặc sử dụng bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào.*

We will use reasonable efforts to ensure that the Accounts and Services will be available during the specified times but we cannot guarantee that they will be available and uninterrupted.

*Chúng tôi sẽ nỗ lực hợp lý để đảm bảo rằng Tài Khoản và Dịch Vụ sẽ luôn khả dụng trong những khoảng thời gian nhất định nhưng chúng tôi không thể đảm bảo rằng chúng sẽ luôn khả dụng và không bị gián đoạn.*

#### **Upgrading and Maintenance**

##### **Nâng cấp và Bảo trì**

13.2 We may suspend temporarily the operations of any Account or Service to update, upgrade, maintain or enhance it.

*Chúng tôi có thể sẽ tạm thời đình chỉ hoạt động của bất kỳ Tài Khoản và Dịch Vụ nào để cập nhật, nâng cấp, bảo trì hoặc nâng cao nó.*

#### **Suspension of Operations**

##### **Đình chỉ hoạt động**

13.3 You will not hold us liable for any Loss if we limit, cancel or suspend the operations or the use of any Account or Service whether due to:

*Khách hàng sẽ không buộc chúng tôi chịu trách nhiệm về bất kỳ Thiệt Hại nào nếu chúng tôi giới hạn, hủy bỏ hoặc đình chỉ hoạt động hoặc sử dụng bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào do:*

(a) any force majeure, industrial action, power failure, equipment breakdown or any other cause beyond our control; or

*bất kỳ trường hợp bất khả kháng, bãi công, mất điện, sự cố thiết bị hoặc bất kỳ nguyên nhân khác ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi; hoặc*

(b) the unavailability or inaccessibility to your records, the Accounts or Services; or

*không khả dụng hoặc không thể truy cập được vào hồ sơ của khách hàng, Tài Khoản hoặc Dịch Vụ; hoặc*

(c) any other reason we believe is necessary, desirable or appropriate.

*bất kỳ lý do nào khác mà chúng tôi tin là cần thiết, mong muốn hoặc thích hợp.*

#### **New, Additional or Enhanced Accounts or Services**

##### **Tài Khoản hoặc Dịch Vụ Mới, Bổ Sung hoặc Nâng Cao**

13.4 If we provide and you use any new, additional or enhanced Account, Service or product, the terms and conditions governing the new, additional or enhanced Account, Service or product will be binding on you.

*Nếu chúng tôi cung cấp và khách hàng sử dụng bất kỳ Tài Khoản, Dịch Vụ hoặc sản phẩm mới, bổ sung hoặc nâng cao nào thì các điều khoản và điều kiện quy định về Tài Khoản, Dịch Vụ hoặc sản phẩm mới, bổ sung hoặc nâng cao sẽ ràng buộc khách hàng.*

#### **Change of these Terms**

##### **Thay đổi các Điều Khoản này**

13.5 We may add to or change these Terms from time to time by notifying you in any method of communications set out in with Clause 10.6. The change or addition will take effect on the date specified in the notice.

*Chúng tôi có thể thêm vào và thay đổi các Điều Khoản này tùy từng thời điểm bằng cách thông báo theo bất kỳ phương thức liên lạc nào quy định tại Điều 10.6. Việc thay đổi hoặc bổ sung sẽ có hiệu lực vào ngày được quy định trong thông báo.*

#### **If You Do Not Accept a Change of These Terms**

##### **Nếu Khách Hàng Không Chấp Nhận Việc Thay Đổi Các Điều Khoản này**

13.6 If you do not accept the change or addition to these Terms, you must stop using the Account and Services and as soon as possible, and close the Account. If you continue to use the Account or Services after the change or addition takes effect, you are deemed to have accepted the change or addition without reservation.

*Nếu khách hàng không chấp nhận thay đổi hoặc bổ sung các Điều Khoản này, khách hàng phải ngừng sử dụng Tài Khoản và Dịch Vụ và đóng Tài Khoản càng sớm càng tốt. Nếu khách hàng tiếp tục sử dụng Tài Khoản hoặc Dịch Vụ sau khi thay đổi hoặc bổ sung có hiệu lực, khách hàng sẽ được coi là đã chấp nhận các thay đổi hoặc bổ sung đó mà không có bất kỳ bảo lưu nào.*

#### **Adding An Account Holder**

##### **Thêm Chủ Tài Khoản**

13.7 You may increase or decrease the number of Account holders to an Account if we agree so.

*Khách hàng có thể tăng hoặc giảm số lượng chủ Tài Khoản nếu chúng tôi đồng ý với việc đó.*

## **PART I. BLOCKAGE, CLOSURE OF ACCOUNT AND TERMINATION**

### **PHẦN I. PHONG TỎA, ĐÓNG TÀI KHOẢN VÀ CHẤM DỨT**

#### **14. BLOCKAGE**

##### **PHONG TỎA**

14.1 We reserve the right to block in whole or in part any credit sums in the Account in the following cases:

*Chúng tôi có quyền phong tỏa một phần hay toàn bộ số dư Tài Khoản trong các trường hợp sau:*

(a) Upon a decision or request in writing by the relevant authorities in accordance with the stipulations of the laws;

*Khi có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;*

(b) Finding of mistakes or errors with credit entries in the Account or upon request of refunded by the remitting institutions due to mistakes or errors with the payment instruction of the transferer after credit entries in the

Account. The amount blocked in the Account shall not exceed the amount credited or transferred by mistakes or errors;

*Khi phát hiện thấy có nhầm lẫn, sai sót khi ghi có nhầm vào Tài Khoản hoặc theo yêu cầu hoàn trả lại tiền của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do có nhầm lẫn, sai sót so với lệnh thanh toán của bên chuyển tiền sau khi ghi có vào Tài Khoản của khách hàng. Số tiền bị phong tỏa trên Tài Khoản không vượt quá số tiền bị ghi có hay chuyển nhầm, sai sót;*

- (c) Upon receipt of a written notice from any of the Account holders of a joint Account;

*Khi có thông báo bằng văn bản của một trong các chủ Tài Khoản của Tài Khoản thanh toán chung;*

- (d) in order to comply with FATCA requirements, or with other laws and regulations;

*để tuân thủ các quy định FATCA, hoặc pháp luật hoặc quy định khác;*

- (e) Upon your valid written instruction;

*Theo yêu cầu hợp lệ bằng văn bản của khách hàng;*

- (f) Suspicion or detection of signs of fraud and violations of laws or regulations regarding customer's payment account;

*Khi nghi ngờ hoặc phát hiện tài khoản thanh toán của khách hàng có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật;*

- (g) There are dispute on whole or part on any credit sums in the Account;

*Khi có tranh chấp đối với toàn bộ hay một phần số dư trên Tài Khoản;*

- (h) When supporting document(s) for your account opening or transactions as required by us has not been provided sufficiently by you;

*Khi khách hàng không cung cấp đủ các chứng từ hỗ trợ liên quan đến mở Tài Khoản hoặc giao dịch của khách hàng theo yêu cầu của chúng tôi;*

- (i) Upon detection of incorrectness or abnormal sign in connection with the opening and use of payment account.

*Khi phát hiện có sai lệch hoặc có dấu hiệu bất thường trong quá trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán.*

- (j) Other cases as stipulated by these Terms, including the cases where you fail to provide customer information that we reasonably request;

*Các trường hợp khác theo quy định của các Điều Khoản này, kể cả trường hợp khách hàng không cung cấp thông tin khách hàng theo yêu cầu hợp lý của chúng tôi;*

- (k) Other cases as stipulated by the laws.

*Các trường hợp khác do pháp luật quy định.*

14.2 The blockade of the Account, as the case may be, shall terminate in the following cases:

*Việc phong tỏa Tài Khoản, tùy từng trường hợp, sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:*

- (a) Upon a decision or a request by competent authorities to terminate the blockade of Account in accordance with the stipulations of the laws;

*Khi có quyết định chấm dứt phong tỏa Tài Khoản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;*

- (b) The mistakes and errors in money transfer payment according to Clause 14.1.(b) above have been resolved;

*Đã xử lý xong sai sót, nhầm lẫn trong thanh toán chuyển tiền theo quy định tại Điều 14.1.(b) nêu trên;*

- (c) Upon receipt of a notice from all of the Account holders of a joint Account to terminate the blockade of the Account;

*Khi có yêu cầu chấm dứt phong tỏa của tất cả các chủ Tài khoản của Tài Khoản thanh toán chung;*



- (d) In respect of cases as referred to from points (d) to (j) of Clause 14.1 above, at our sole assessment, at the termination of events based on which we have blocked the Account, or upon a written request or decision for termination of the blocking by the authorised persons in accordance with the stipulations of the laws or otherwise as stipulated by the laws.

*Đối với các trường hợp quy định tại các điểm từ (d) đến (j) của Điều 14.1 nêu trên, theo toàn quyền đánh giá của chúng tôi, khi xảy ra sự kiện để chúng tôi phong tỏa Tài Khoản chấm dứt, hoặc khi có yêu cầu bằng văn bản hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc các trường hợp khác theo quy định pháp luật.*

- 14.3 We will inform you by mail or by electronic means on the blockade of the Account as stipulated by the laws.

*Chúng tôi sẽ thông báo cho khách hàng bằng thư hoặc phương tiện điện tử về việc Tài Khoản thanh toán bị phong tỏa theo quy định pháp luật.*

## 15. CLOSURE OF ACCOUNT AND TERMINATION

### **ĐÓNG TÀI KHOẢN VÀ CHẤM DỨT**

#### **Closure Of Account And Termination By Either Party**

##### **Việc Đóng Và Chấm Dứt Tài Khoản Bởi Một Bên**

- 15.1 Either you or we may end our mutual banking relationship by giving each other prior notice in writing in accordance with these Terms.

*Khách hàng hoặc chúng tôi có thể chấm dứt quan hệ bằng cách thông báo trước cho bên còn lại theo quy định của các Điều Khoản này.*

##### **Termination By Us**

##### **Chấm Dứt Bởi Chúng Tôi**

- 15.2 Notwithstanding anything in these Terms, we may close and terminate any one or all Accounts and Services, if:

*Bất kể quy định nào trong các Điều Khoản này, chúng tôi có thể đóng và chấm dứt bất kỳ một hoặc tất cả Tài Khoản và Dịch Vụ, nếu:*

- (a) upon notice to you if requested by yourself;  
*sau khi thông báo cho khách hàng nếu khách hàng yêu cầu;*
- (b) the balance in the Account is “nil” in the Account and there is no transaction on the Account in six (6) continuous months;  
*số dư trong Tài Khoản bằng “không” và không phát sinh giao dịch trên Tài Khoản trong sáu (6) tháng liên tục;*
- (c) you do not follow our instructions in connection with the Accounts and Services or if in our opinion you do not comply with any applicable law;  
*khách hàng không tuân theo các hướng dẫn của chúng tôi liên quan đến Tài Khoản và Dịch Vụ hoặc nếu theo ý kiến của chúng tôi, khách hàng không tuân thủ bất kỳ luật áp dụng nào;*
- (d) we believe you have (i) offered, promised or given any bribe; or (ii) agreed to receive or accepted any bribe;  
*chúng tôi tin rằng khách hàng đã (i) chào mời, hứa hẹn hoặc đưa hối lộ; hoặc (ii) đồng ý nhận hoặc chấp nhận bất kỳ hối lộ nào;*
- (e) in our opinion, an Account or any Service is not operated in a proper or regular manner;  
*theo ý kiến của chúng tôi, Tài Khoản hoặc bất kỳ Dịch Vụ nào không được điều hành đúng hoặc thường xuyên;*
- (f) in our opinion, a banking relationship is no longer appropriate;  
*theo ý kiến của chúng tôi, mối quan hệ không còn phù hợp;*
- (g) you threaten to breach or you have breached any Terms, or any other term and/or condition applicable to you, or any other agreement whether relating to the borrowing of funds or the granting of advances or credit or otherwise;

- khách hàng có khả năng vi phạm hoặc vi phạm bất kỳ Điều Khoản nào, hoặc bất kỳ điều khoản và/hoặc điều kiện nào khác áp dụng cho khách hàng, hoặc bất kỳ thỏa thuận nào khác có liên quan đến việc vay vốn hoặc tạm ứng hay tín dụng hay không, hoặc các trường hợp khác;
- (h) you have given us untrue, inaccurate, incomplete or misleading information;  
*khách hàng đã cung cấp cho chúng tôi thông tin sai sự thật, không chính xác, không đầy đủ hoặc gây nhầm lẫn;*
- (i) you do not pay on time any amount due to us;  
*khách hàng không thanh toán đúng hạn bất kỳ khoản tiền nào cho chúng tôi;*
- (j) in the event of your death, you being declared to be death;  
*trong trường hợp khách hàng bị chết, bị tuyên bố là đã chết;*
- (k) you become insolvent or bankrupt or subject to judicial proceedings;  
*khách hàng trở nên mất khả năng thanh toán hoặc bị phá sản hoặc phải tuân theo các thủ tục tố tụng pháp lý;*
- (l) your assets are in jeopardy or subject to enforcement of judgment by any party;  
*tài sản của khách hàng đang bị nguy hiểm hoặc bị buộc thi hành án bởi bất kỳ bên nào;*
- (m) any legal proceeding (civil or legal) or action (including garnishee order, writ of seizure and sale, injunction) is commenced or levied against you, or you have been convicted of a crime, or you or any security provider has acted inappropriately;  
*khách hàng đã bắt đầu bị hoặc đã bị áp dụng bất kỳ thủ tục pháp lý (dân sự hoặc pháp lý) hoặc hành động nào (bao gồm lệnh giữ, lệnh tịch thu và bán, lệnh cấm), hoặc khách hàng đã bị kết án, hoặc khách hàng hoặc bất kỳ nhà cung cấp an ninh nào đã hành động không thích đáng;*
- (n) any thing happens which, in our opinion, may have a material or adverse effect on your financial condition, assets or compliance with these Terms;  
*bất kỳ điều nào xảy ra theo ý kiến của chúng tôi có thể có ảnh hưởng nghiêm trọng hoặc bất lợi đối với tình trạng tài chính, tài sản hoặc tuân thủ các Điều Khoản này;*
- (o) any other event of default occurs under any other agreements or arrangements between us;  
*bất kỳ sự kiện vi phạm nào khác xảy ra theo bất kỳ thỏa thuận hoặc dàn xếp nào khác giữa khách hàng và chúng tôi;*
- (p) any of the events or proceedings under this clause occurs in relation to any Third Party who has agreed to provide or is providing security;  
*bất kỳ sự kiện hoặc thủ tục tố tụng nào theo điều khoản này xảy ra liên quan đến bất kỳ Bên Thứ Ba nào đã đồng ý cung cấp hoặc đang cung cấp an ninh;*
- (q) it would constitute a breach of our agreement with any other party;  
*một sự vi phạm thỏa thuận của chúng tôi với bất kỳ bên nào được hình thành;*
- (r) you commit any of prohibited acts concerning payment accounts as below:  
*Khách hàng vi phạm một trong các hành vi bị cấm về tài khoản thanh toán như sau:*
- i. opening or maintaining anonymous or impersonating Accounts or e-wallets; purchasing, selling, renting, leasing, borrowing, and lending Accounts or e-wallets; renting, leasing, purchasing, and selling bank cards or opening bank cards on behalf of others (excluding cases of anonymous prepaid cards); stealing, colluding with others to steal, purchase, or sell information on Accounts, bank cards, e-wallets;  
*mở hoặc duy trì Tài Khoản, ví điện tử nặc danh, mạo danh; mua, bán, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn Tài Khoản, ví điện tử; thuê, cho thuê, mua, bán, mở hộ thẻ ngân hàng (trừ trường hợp thẻ trả trước vô danh); lấy cắp, thông đồng để lấy cắp, mua, bán thông tin Tài Khoản, thông tin thẻ ngân hàng, thông tin ví điện tử;*
  - ii. performing, organizing, or enabling the following acts: using or taking advantage of Accounts, payment instruments, payment services, payment intermediary services to commit gambling, organize gambling, rig, deceive, and commit illegal trading and other illegal acts.  
*thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng Tài Khoản, phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gian lận, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác.*

(s) it is unlawful for us to continue to provide the Account or Service.

*việc chúng tôi tiếp tục cung cấp Tài Khoản hoặc Dịch Vụ là bất hợp pháp.*

(t) we, at our own evaluation, detect that you or third party use fake documents, or use fake name to open or use payment account for fraudulent or cheating purposes or for other illegal activities.

*Chúng tôi, theo toàn quyền đánh giá của mình, phát hiện Khách hàng hoặc bên thứ ba sử dụng giấy tờ giả, mạo danh để mở hoặc sử dụng tài khoản thanh toán cho mục đích lừa đảo, gian lận hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác.*

Our rights are without prejudice to any other rights and remedies against you or any one else or under any other agreement or arrangement between us.

*Các quyền của chúng tôi không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền lợi và biện pháp khắc phục nào đối với khách hàng hoặc bất kỳ người nào khác hoặc theo bất kỳ thỏa thuận hoặc dàn xếp nào khác giữa khách hàng và chúng tôi.*

### Consequences of Closure of Account And Termination

#### Hậu Quả Của Việc Đóng Tài Khoản Và Chấm Dứt

15.3 Any Service made available to you in connection with an Account will automatically terminate upon the closure of the Account. Further, we may at our sole discretion at any time and for any reason whatsoever, upon seven (7) business days prior notice to you, terminate, withdraw or revoke any Service, in whole or in part. You shall not hold us responsible for any Loss suffered by it as a result of the closure of any Account or the termination, withdrawal or revocation of any Service.

*Bất kỳ Dịch Vụ nào được cung cấp cho khách hàng liên quan đến Tài Khoản sẽ tự động chấm dứt sau khi đóng Tài Khoản. Ngoài ra, chúng tôi có toàn quyền vào bất kỳ thời điểm nào và vì bất kỳ lý do gì, chấm dứt, rút lại hoặc hủy toàn bộ hoặc một phần bất kỳ Dịch Vụ nào sau bảy (7) ngày làm việc từ khi gửi thông báo trước cho khách hàng. Khách hàng sẽ không buộc chúng tôi chịu trách nhiệm đối với bất kỳ Thiệt Hại nào mà khách hàng phải gánh chịu do việc bất kỳ Tài Khoản nào bị đóng hoặc bất kỳ Dịch Vụ bị chấm dứt, rút lại hoặc hủy bỏ.*

15.4 We may discharge our liability to you for any money or credit balance in the closed Account (after deducting any payable amount stated in the Clause 15.5 below) in such mode and manner as we deem fit, by:

*Chúng tôi có thể hoàn thành trách nhiệm của mình với khách hàng đối với bất kỳ số tiền hoặc số dư có nào trong Tài Khoản bị đóng (sau khi khấu trừ mọi khoản tiền phải trả được nêu tại Điều 15.5 dưới đây) theo hình thức và phương thức mà Ngân Hàng thấy phù hợp, bằng việc:*

- i. making payment upon your request; or request of your legal representative or legal guardian, as the case may be;  
*chi trả theo yêu cầu của khách hàng; hoặc yêu cầu của người đại diện theo pháp luật, người giám hộ hợp pháp, tùy từng trường hợp;*
- ii. making payment to your inheritor(s) or a representative of your inheritors;  
*chi trả cho người thừa kế, đại diện thừa kế hợp pháp;*
- iii. making payment upon decision of the relevant authority in accordance with the laws; or  
*chi trả theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; hoặc*
- iv. handle according to the laws and regulations for cases where the legal beneficiary of the balances of the Account do not come to receive them after being notified by us.  
*xử lý theo quy định của pháp luật đối với trường hợp người thụ hưởng hợp pháp số dư trên Tài Khoản đã được thông báo mà không đến nhận.*

### Your Responsibilities Upon Closure / Termination of Account and Revocation of Service

#### Trách Nhiệm Của Khách Hàng Sau Khi Đóng / Chấm Dứt Tài Khoản Và Hủy Bỏ Dịch Vụ

15.5 You must:

*Khách hàng phải:*

- (a) pay all fees, Costs and amounts accrued up to the date of closure/ termination of the Account or revocation of the Service including any fee for early closure of any Account (if such early closure fee is payable);  
*thanh toán tất cả các khoản phí, Chi Phí và số tiền phát sinh cho đến ngày đóng/chấm dứt Tài Khoản hoặc hủy bỏ Dịch Vụ, bao gồm bất kỳ khoản phí đóng Tài Khoản sớm (nếu phí đóng sớm đó phải trả);*

- (b) upon closure/termination of the Account or revocation of the Service, return as soon as possible to us, all property belonging to us such as, unused cheques, passbook, Debit cards;

*trả cho chúng tôi càng sớm càng tốt tất cả tài sản thuộc sở hữu của chúng tôi như là séc, sổ tiền gửi, thẻ Ghi nợ không sử dụng ngay sau khi đóng/chấm dứt Tài Khoản hoặc hủy bỏ Dịch Vụ;*

- (c) reimburse us for any payment we make based on your instructions after closure/termination of the Account; and

*hoàn lại cho chúng tôi bất kỳ khoản thanh toán nào mà chúng tôi thực hiện theo yêu cầu của khách hàng sau khi đóng/chấm dứt Tài Khoản; và*

- (d) notify in writing all merchants whom you have authorised to make direct debits on your Account of its closure/ termination. If you do not do this, and the merchants continue to be paid under your direct debit authority, we may debit the amounts paid to your other Accounts and recover the same from you.

*thông báo bằng văn bản cho tất cả các thương nhân mà khách hàng đã cho phép ghi nợ trực tiếp vào Tài Khoản của khách hàng về việc đóng/chấm dứt Tài Khoản. Nếu khách hàng không làm điều này, và các thương nhân vẫn tiếp tục được thanh toán theo sự cho phép ghi nợ trực tiếp của khách hàng, chúng tôi có thể ghi nợ số tiền đã trả cho các Tài Khoản khác của khách hàng và thu lại số tiền đó từ khách hàng.*

- 15.6 Your responsibility to pay all fees, Costs and amounts accrued up to the date of closure/termination of the Account or revocation of the Service survives the termination of these Terms.

*Trách nhiệm của khách hàng phải thanh toán tất cả các khoản phí, Chi Phí và số tiền phát sinh cho đến ngày đóng/chấm dứt Tài Khoản hoặc hủy bỏ Dịch Vụ vẫn còn hiệu lực sau khi chấm dứt Điều Khoản này.*

- 15.7 If we close/terminate any Account or revoke any Service, any payment obligation (including but not limited to any outstanding balance upon the closure of any Account) we have to you or your legal guardian or legal representative or your inheritor, as the case may be is discharged if made in cash, draft, cashier's order or in any other manner (including payment into a court of competent jurisdiction). The payment may be made to you by any means we select.

*Nếu chúng tôi đóng/chấm dứt bất kỳ Tài Khoản hoặc hủy bỏ bất kỳ Dịch Vụ nào, bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào của chúng tôi (bao gồm nhưng không giới hạn ở số dư còn lại sau khi đóng Tài Khoản) đối với khách hàng hoặc người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của khách hàng hoặc người được thừa kế, đại diện thừa kế, tùy từng tình huống cụ thể, sẽ xem như hoàn thành nếu được thanh toán nếu bằng tiền mặt, hối phiếu, lệnh của người thu ngân hoặc bất kỳ cách nào khác (kể cả khoản thanh toán vào tòa án có thẩm quyền). Việc thanh toán có thể được gửi đến cho khách hàng theo bất kỳ cách nào mà chúng tôi chọn.*

- 15.8 Interest will not accrue on any Account unless we specifically agree, or on any unclaimed balance on a closed or dormant Account.

*Các khoản lãi sẽ không phát sinh trên bất kỳ Tài Khoản nào trừ khi chúng tôi đồng ý rõ ràng, hoặc sẽ không phát sinh đối với bất kỳ số dư nào chưa thanh toán từ Tài Khoản bị đóng hoặc không hoạt động.*

## **PART J. GENERAL**

### **PHẦN J. ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

#### **16. REPRESENTATIONS AND WARRANTIES**

##### **CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM**

- 16.1 You represent and warrant that:

*Khách hàng cam đoan và bảo đảm rằng:*

- (a) you have full legal capacity and authority, to open, maintain and operate all Accounts and Services you currently have or may in future have with us, and to give us all instructions in connection with the Accounts and Services, and to comply with your obligations under these Terms;

*khách hàng có năng lực và thẩm quyền pháp luật đầy đủ để mở, duy trì và điều hành tất cả các Tài Khoản và Dịch Vụ mà khách hàng hiện có hoặc có thể có trong tương lai với chúng tôi và cung cấp cho chúng tôi tất cả các yêu cầu liên quan đến Tài Khoản và Dịch Vụ và tuân thủ tất cả nghĩa vụ của khách hàng theo các Điều Khoản này;*

- (b) you have the power and have obtained all Authorisations necessary to agree to these Terms, to own your assets and carry on your business, and you will ensure all Authorisations are maintained in full force and effect;

khách hàng có quyền và đã nhận được Ủy Quyền cần thiết để đồng ý với các Điều Khoản này, sở hữu tài sản của khách hàng và thực hiện công việc kinh doanh của khách hàng và khách hàng sẽ đảm bảo tất cả các Ủy Quyền được duy trì đầy đủ và có hiệu lực.

- (c) your obligations under these Terms are valid, binding and enforceable and will not breach and are not against any agreement, Authorisation or applicable law;

*nghĩa vụ của khách hàng theo các Điều Khoản này là có hiệu lực, ràng buộc và có hiệu lực thi hành và sẽ không vi phạm và không vi phạm bất kỳ thỏa thuận, Ủy Quyền hoặc luật áp dụng nào;*

- (d) you will not use any Account or Service for any unlawful activity;

*khách hàng sẽ không sử dụng bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào cho bất kỳ hoạt động bất hợp pháp nào;*

- (e) except for any security or encumbrance created in our favour, no one else other than you, has or will have any beneficial or other interest in or security or other rights over any Account and/or over any asset (including cash) held by us for you;

*ngoại trừ bất kỳ tài sản bảo đảm hoặc hạn chế nào được tạo ra vì lợi ích của chúng tôi, không có ai ngoài khách hàng, có hoặc sẽ có lợi ích hoặc lợi ích khác hoặc bảo đảm hoặc các quyền khác đối với Tài Khoản và/hoặc tài sản (bao gồm cả tiền mặt) mà chúng tôi giữ cho khách hàng;*

- (f) all information you provide to us, is true, accurate and complete and if there is a change in the information provided, you will report the change as soon as possible to us;

*tất cả thông tin khách hàng cung cấp cho chúng tôi là đúng, chính xác và đầy đủ và nếu có thay đổi đối với thông tin đã cung cấp, khách hàng sẽ thông báo thay đổi này cho chúng tôi càng sớm càng tốt;*

- (g) you have not withheld any information that would cause us to refuse any Account or Service to you;

*khách hàng không giấu bất kỳ thông tin nào có thể khiến chúng tôi từ chối bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào cho khách hàng;*

- (h) you will comply with all laws in Vietnam or elsewhere in the world that apply to you including reporting your worldwide income to any applicable tax authority;

*khách hàng sẽ tuân thủ luật Việt Nam hoặc ở những nơi khác trên thế giới áp dụng cho khách hàng bao gồm báo cáo thu nhập trên toàn thế giới của khách hàng cho bất kỳ cơ quan thuế nào;*

- (i) you will not (i) offer, promise or give; or (ii) agree to receive or accept, any bribe; and

*khách hàng sẽ không (i) chào mời, hứa hẹn hoặc cho; hoặc (ii) đồng ý nhận hoặc chấp nhận hối lộ; và*

- (j) you and each provider of Collateral do not have immunity from jurisdiction of any court or from legal process.

*khách hàng và mỗi bên cung cấp Tài Sản Bảo Đảm không có quyền miễn trừ trách nhiệm pháp lý của bất kỳ tòa án hoặc từ quá trình pháp lý nào.*

- 16.2 You represent and warrant that you have provided to us all documentation or other information as may be required by us for compliance with FATCA, any applicable law and regulation or other agreement by or between governments, and consents to provide all required documentation or other information within seven (7) days of our written request or otherwise.

*Khách hàng cam đoan và bảo đảm rằng khách hàng đã cung cấp cho chúng tôi tất cả các tài liệu hoặc thông tin khác mà chúng tôi có thể yêu cầu để tuân thủ FATCA, bất kỳ pháp luật và quy định được áp dụng hoặc hiệp định nào khác bởi và giữa các chính phủ, và đồng ý cung cấp tất cả các tài liệu cần thiết hoặc thông tin khác trong vòng bảy (7) ngày kể từ ngày chúng tôi yêu cầu bằng văn bản hoặc bằng hình thức khác.*

- 16.3 You further acknowledge and consent that any failure on your part to provide accurate and timely information pursuant to requirements and requests by us may result in us having to deem you recalcitrant and/or reportable and take all necessary action against you, to the extent permitted by laws, in order for us to be compliant with requirements under FATCA, any applicable law and regulation or other agreement by or between governments.

*Khách hàng xác nhận và đồng ý thêm rằng việc khách hàng không cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời theo các quy định và yêu cầu của chúng tôi có thể dẫn đến việc chúng tôi phải xem là khách hàng không hợp tác và/hoặc cần phải được báo cáo và thực hiện tất cả biện pháp cần thiết đối với khách hàng trong phạm vi pháp luật cho phép, để chúng tôi tuân thủ các quy định trong FATCA, bất kỳ pháp luật và quy định được áp dụng hoặc hiệp định nào khác bởi và giữa các chính phủ.*

- 16.4 You agree that these representations and warranties:

*Khách hàng đồng ý rằng các cam đoan và bảo đảm này:*

- (a) will apply to you and any Authorised Person; and



sẽ áp dụng cho khách hàng và Người Được Ủy Quyền; và

- (b) will be repeated each time you and/or any Authorised Person use or apply for any Account or Service.

sẽ được lặp lại mỗi khi khách hàng và/hoặc bất kỳ Người Được Ủy Quyền nào sử dụng hoặc đăng ký bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào.

## 17. DISCLOSURE

### TIẾT LỘ THÔNG TIN

- 17.1 Under these Terms, you consent and authorise us, our officials, employees, agents or any other persons who by reason of their capacity or office have access to our records, correspondence or any material to disclose, without prior reference to you disclosing any and all Customer Information (including personal data), information and particulars relating to any Authorised Person. We may provide with/disclose such information for any purpose we deem appropriate, necessary or desirable (including but not limited to, marketing, promotional and/or cross-selling purposes), or towards compliance with law, regulations guidelines, directives and/or such other requirements of regulatory authorities:

*Theo các Điều Khoản này, khách hàng đồng ý và ủy quyền cho chúng tôi, nhân viên, người lao động, đại lý của chúng tôi hoặc bất kỳ người nào khác vì lý do khả năng hoặc nhiệm vụ của họ có quyền truy cập vào hồ sơ của chúng tôi, thư từ liên lạc hoặc bất kỳ tài liệu nào và tiết lộ, mà không hỏi trước ý kiến của khách hàng để tiết lộ bất kỳ và toàn bộ Thông Tin Khách Hàng (kể cả thông tin cá nhân), thông tin liên quan đến bất kỳ Người Được Ủy Quyền nào. Chúng tôi có thể cung cấp/tiết lộ những thông tin như vậy cho bất kỳ mục đích nào mà chúng tôi cho là phù hợp, cần thiết hoặc mong muốn (bao gồm nhưng không giới hạn ở mục đích tiếp thị, quảng cáo và/hoặc bán chéo) hoặc tuân thủ luật pháp, các nguyên tắc, chỉ thị và/hoặc những yêu cầu khác của cơ quan có thẩm quyền:*

- (a) to Authorised Persons;  
*cho Người Được Ủy Quyền;*
- (b) to any person or organisation providing electronic or other services to us whether in Vietnam or elsewhere, for the purpose of providing, updating, maintaining and upgrading the services (including any investigation of discrepancies, errors or claims);  
*cho bất kỳ người hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ điện tử hoặc các dịch vụ khác cho chúng tôi dù là ở Việt Nam hoặc nước khác để cung cấp, cập nhật, duy trì và nâng cấp các dịch vụ trên (bao gồm cả việc kiểm tra sai số, lỗi hoặc khiếu nại);*
- (c) to any person or organisation whether in Viet Nam or elsewhere which is engaged for the purpose of performance of services or operational functions where these have been outsourced;  
*cho bất kỳ người hoặc tổ chức nào tại Việt Nam hoặc nước khác mà chúng tôi lựa chọn để thực hiện các dịch vụ hoặc các chức năng hoạt động trong trường hợp các dịch vụ hoặc chức năng hoặc các chức năng hoạt động đó được thuê ngoài;*
- (d) to our agents for the purpose of printing personalised cheques, statements, advices, correspondence or any other related document;  
*cho các đại lý của chúng tôi với mục đích in các tờ séc, bản sao kê, thông báo, thư từ hoặc bất kỳ tài liệu có liên quan nào;*
- (e) to the police or any public officer conducting an investigation;  
*cho cơ quan công an hoặc cán bộ đang tiến hành điều tra;*
- (f) to credit card companies and financial institutions in connection with credit card enquiries or use of the Debit card;  
*cho các công ty dịch vụ thẻ tín dụng và tổ chức tài chính liên quan đến các khiếu nại về thẻ tín dụng hoặc sử dụng thẻ Ghi nợ;*
- (g) to other banks, financial institutions, credit bureau or credit reference agents, only for credit information on you or any Authorised Person;  
*cho các ngân hàng, tổ chức tài chính, cơ quan tín dụng hoặc đại lý thông tin tín dụng khác, chỉ liên quan đến thông tin tín dụng của khách hàng hoặc Người Được Ủy Quyền;*
- (h) to the credit rating company, as we may notify to you from time to time, or any other applicable law with which we have signed a contract and (through such credit rating company) to the persons and entities that such credit rating company is permitted to disclose to;

- cho công ty xếp hạng tín dụng, theo thông báo của chúng tôi gửi cho khách hàng tùy từng thời điểm, hoặc bất kỳ quy định pháp luật hiện hành nào mà chúng tôi có ký hợp đồng và (thông qua công ty tín dụng đó) cho những người và pháp nhân mà công ty xếp hạng tín dụng đó được phép cung cấp thông tin;
- (i) to the Credit Information Centre of the State Bank of Vietnam or any other applicable laws, and (through such Credit Information Centre) to any persons and entities that the Credit Information Centre is permitted to disclose to;
- cho Trung Tâm Thông Tin Tín Dụng của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam hoặc bất kỳ quy định pháp luật hiện hành nào, và (thông qua Trung Tâm Thông Tin Tín Dụng) cho bất kỳ người và pháp nhân nào mà Trung Tâm Thông Tin Tín Dụng được phép cung cấp thông tin;
- (j) to Payee Corporations, in connection with the payment of bills;
- cho Tổ Chức Nhận Thanh Toán, liên quan đến việc thanh toán hóa đơn;
- (k) to any of our branches, representative offices, affiliated, associated or related corporations and their respective staff and agents, whether in Vietnam or elsewhere (collectively, "UOB Group Members");
- cho bất kỳ chi nhánh, văn phòng đại diện, các công ty liên kết hoặc liên quan của chúng tôi và nhân viên của họ và đại lý, dù ở Việt Nam hoặc ở nơi khác (gọi chung là "Thành Viên Tập Đoàn UOB")
- (l) to auditors and professional advisors including lawyers;
- cho kiểm toán viên và tư vấn chuyên nghiệp bao gồm luật sư;
- (m) to any actual or potential assignee or transferee in relation to any credit facility;
- cho bất kỳ người chuyển nhượng hoặc bên nhận chuyển nhượng thực tế hoặc tiềm năng nào liên quan đến bất kỳ tiện ích tín dụng nào;
- (n) to any actual or potential participant or sub-participant relating to any of our obligations under the banking agreement between you and us, or assignee, novatee or transferee;
- cho bất kỳ người tham gia hoặc người tham gia phụ thực tế hoặc tiềm năng nào liên quan đến bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo thỏa thuận ngân hàng giữa khách hàng và chúng tôi, hoặc bên nhận chuyển nhượng, bên thay thế hoặc bên nhận chuyển giao;
- (o) to any trader or merchant, or other party accepting the use of the Debit card and their agents or contractors in respect of transactions using the ATMs of other banks or financial or non-financial institutions;
- cho bất kỳ thương nhân hay người bán hàng nào, hoặc bên khác chấp nhận việc sử dụng thẻ Ghi nợ và đại lý hoặc nhà thầu của họ liên quan đến các giao dịch sử dụng máy ATM của các ngân hàng khác hoặc các tổ chức tài chính hoặc phi tài chính;
- (p) to any person who has agreed to provide or is providing security for the Account or to us for sums payable and Liabilities owing by you;
- cho bất kỳ người nào đã đồng ý cung cấp hoặc đang cung cấp sự an toàn cho Tài Khoản hoặc cho chúng tôi về số tiền phải trả và Trách Nhiệm của khách hàng;
- (q) to any person who stands as guarantor or surety for your Liability or is jointly or severally liable with you;
- cho bất kỳ người nào đứng tên người bảo lãnh hoặc bảo đảm cho Trách Nhiệm của khách hàng hoặc liên đới hoặc riêng rẽ chịu trách nhiệm với khách hàng;
- (r) to any receiver appointed by us;
- cho bất kỳ người nhận nào do chúng tôi chỉ định;
- (s) to any rating agency, business alliance partner, insurance company, insurer, insurance broker or direct or indirect provider of credit protection;
- cho bất kỳ cơ quan đánh giá, đối tác kinh doanh, công ty bảo hiểm, bên bảo hiểm, môi giới bảo hiểm hoặc nhà cung cấp bảo hiểm tín dụng trực tiếp hoặc gián tiếp;
- (t) to any stock exchange, court or other judicial bodies in any judicial proceeding, tribunal, statutory body or authority (including any tax authorities in any jurisdiction), whether governmental or quasi-governmental;
- cho bất kỳ thị trường chứng khoán, tòa án hoặc các cơ quan tư pháp khác trong bất kỳ thủ tục tư pháp, tòa án, cơ quan pháp luật hoặc cơ quan (bao gồm bất kỳ cơ quan thuế ở bất kỳ vùng tài phán nào), cho dù chính phủ hoặc tương đương chính phủ;
- (u) to any person whom we or any of the UOB Group Members is required to disclose to under the laws, regulations, guidelines, directives or by any lawful authority, of any country;
- cho bất kỳ người nào mà chúng tôi hoặc bất kỳ Thành Viên Tập Đoàn UOB nào phải tiết lộ theo luật, quy định, hướng dẫn, chỉ thị hoặc bởi bất kỳ cơ quan có thẩm quyền hợp pháp nào của bất kỳ nước nào;

- (v) to any other person to whom such disclosure is considered by us to be necessary, desirable or expedient, whether in order to provide you with services in connection with or otherwise in relation to the Account or Services.

*cho bất kỳ người nào mà chúng tôi cho rằng tiết lộ thông tin đó là cần thiết, mong muốn hoặc có mục đích, cho dù là để cung cấp cho khách hàng các dịch vụ liên quan đến Tài Khoản hoặc Dịch Vụ hay không.*

- 17.2 In addition to the above, to effect any payment instruction accompanying a wire transfer, you give us (including our officials, employees, agents and any other related persons) consent to disclose:

*Ngoài những điều trên, để thực hiện bất kỳ chỉ thị thanh toán nào kèm theo chuyển khoản ngân hàng, khách hàng cho phép chúng tôi (bao gồm cả cán bộ, nhân viên, đại lý của chúng tôi và bất kỳ người có liên quan nào khác) đồng ý tiết lộ:*

- (a) your name;  
*tên khách hàng;*
- (b) your account number/unique reference number;  
*số tài khoản/số tham chiếu duy nhất;*
- (c) your address, unique identification number, date and place of birth; and any other information required in connection with the payment; and  
*địa chỉ, số nhận dạng duy nhất, ngày và nơi sinh; và bất kỳ thông tin nào khác được yêu cầu liên quan đến việc thanh toán; và*
- (d) such other information as deemed appropriate by us.

*các thông tin khác mà Ngân Hàng cho là phù hợp.*

- 17.3 You consent to the collection, storage, and disclosure by us and our agents of any personal data, bank account details, transactional information, and any other information that a reasonable person would consider being of a confidential or proprietary in nature, to members of the UOB Group Members and persons from whom we and our agents receive or make payments on your behalf of and to governmental authorities, both domestic and foreign, as required by FATCA or any applicable law and regulation or other agreement by or between governments, to the extent permitted by laws. If some of your income is reportable and some is not, we will report all income unless we can reasonably determine the reportable amount. Your consent shall be effective notwithstanding any applicable nondisclosure agreement. You represent that you have secured from any third party on whom you have provided information to us any consents and waivers in written form necessary to permit us and our agents to carry out the actions described in this paragraph, and that it will secure such consents and waivers in written form in advance of providing similar information to us in the future.

*Khách hàng đồng ý với việc chúng tôi và các đại lý của chúng tôi thu thập, lưu trữ và tiết lộ bất kỳ dữ liệu cá nhân nào của khách hàng, các chi tiết tài khoản ngân hàng của khách hàng, thông tin giao dịch, và bất kỳ thông tin nào khác mà một người hợp lý sẽ xem có tính chất chất bảo mật hoặc thông tin thuộc sở hữu riêng, cho các Thành Viên Tập Đoàn UOB và những người mà chúng tôi và các đại lý của chúng tôi nhận hoặc thực hiện các khoản thanh toán thay mặt cho khách hàng và cho các cơ quan nhà nước, cả trong nước và nước ngoài, theo quy định của FATCA hoặc bất kỳ pháp luật và quy định được áp dụng hoặc hiệp định nào khác bởi và giữa các chính phủ, trong phạm vi được pháp luật cho phép. Nếu một số thu nhập của khách hàng cần phải được báo cáo và một số thì không phải báo cáo, chúng tôi sẽ báo cáo tất cả thu nhập trừ khi chúng tôi có thể xác định hợp lý số tiền cần phải được báo cáo. Chấp thuận của khách hàng có hiệu lực bất kể có bất kỳ thỏa thuận bảo mật nào được áp dụng. Khách hàng cam đoan rằng khách hàng đã bảo đảm có được từ bất kỳ bên thứ ba nào mà khách hàng đã cung cấp thông tin cho chúng tôi bất kỳ các chấp thuận và miễn trừ nào bằng hình thức văn bản cần thiết để cho phép chúng tôi và các đại lý của chúng tôi thực hiện các hành động được mô tả trong quy định này, và rằng khách hàng sẽ đảm bảo có được các chấp thuận và miễn trừ bằng hình thức văn bản trước khi cung cấp thông tin tương tự cho chúng tôi trong tương lai.*

- 17.4 Where any banking facility has at any time been granted to or requested by you, or where we accept or incur any liability at your request, you also consents to us to disclose at any time and without prior notice, information concerning you, any Authorised Person, the money or other relevant particulars of the Account to any surety or other person who has undertaken liability or provided security for the Account or you (including any guarantor, mortgagor, chargor or pledgor), and/or any other person to whom we view it as necessary to provide such information in the course of our preservation and/or enforcement of such security or in the course of acting on the your request by us.

*Trường hợp bất kỳ tiện ích ngân hàng nào được cấp cho Khách hàng hoặc Khách hàng yêu cầu tại bất kỳ thời điểm nào, hoặc trong trường hợp chúng tôi chấp nhận hoặc gánh chịu bất kỳ trách nhiệm nào theo yêu cầu của Khách Hàng, thì Khách Hàng cũng đồng ý cho chúng tôi, tại bất kỳ thời điểm nào không cần thông báo trước, được cung cấp thông tin liên quan đến Khách Hàng, bất kỳ Đại Diện Hợp Pháp nào, số tiền có hoặc các*

thông tin liên quan khác của Tài Khoản cho bất kỳ người bảo lãnh, người cung cấp bảo đảm hoặc hình thức bảo đảm khác hoặc người chịu trách nhiệm hoặc cung cấp bảo đảm cho Tài Khoản hoặc Khách Hàng (kể cả bất kỳ bên bảo lãnh, bên thế chấp hoặc bên cầm cố), và/hoặc bất kỳ người nào khác mà Ngân Hàng thấy cần thiết phải cung cấp thông tin đó khi Ngân Hàng duy trì và/hoặc thực hiện các biện pháp bảo đảm hoặc khi Ngân Hàng thực hiện theo yêu cầu của Khách Hàng.

- 17.5 You consent that we may, via text message (in any format including but not limited to SMS, MMS, USSD), phone call, email or any other channel or communication medium, provide you any offering, marketing and promotion of any products, services, offers or events provided by us and our business partners which we think may be of your interest ("Consent to Receive Ad"). You further agree that the Consent to Receive Ad shall prevail notwithstanding your phone number(s) is/are registered in Do Not Call list or equivalent in accordance with current applicable regulations.

Khách hàng đồng ý rằng chúng tôi có quyền, bằng hình thức tin nhắn điện thoại (với bất kỳ định dạng nào, bao gồm nhưng không giới hạn, ở SMS, MMS, USSD), cuộc gọi điện thoại, thư điện tử hoặc bất kỳ kênh hoặc phương thức liên lạc nào, đưa ra lời mời sử dụng, quảng cáo, khuyến mại về bất kỳ sản phẩm, dịch vụ, chương trình ưu đãi, hoặc sự kiện của chúng tôi hoặc đối tác kinh doanh của chúng tôi mà chúng tôi cho là khách hàng có thể quan tâm ("Đồng Ý Nhận Quảng Cáo"). Khách hàng đồng ý rằng việc Đồng ý Nhận Quảng Cáo của khách hàng có giá trị ưu tiên áp dụng bất kể số điện thoại của khách hàng có đăng ký trong Danh sách không quảng cáo hoặc tương tự theo quy định của pháp luật hiện hành.

## 18. PURPOSES FOR WHICH WE USE CUSTOMER INFORMATION AND YOUR CONSENT

### MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG THÔNG TIN KHÁCH HÀNG VÀ CHẤP THUẬN CỦA KHÁCH HÀNG

You fully understand and further consent that we or any of UOB Group Member may generally use the Customer Information to (a) provide you with a product or service, (b) comply with obligations and requirements under any local or foreign laws or regulations applicable to us or any UOB Group Member and any our internal policies and procedures or any policies and procedures of UOB Group Member, and (c) meet any administrative, business, legal or regulatory purpose. There may be other terms and conditions that govern the collection, storage, use and disclosure of personal data provided by you as contained in other banking agreement between you and us and/or in the Privacy Notice published in our website at <https://www.uob.com.vn/web-resources/personal/pdf/personal/en/common/uob-privacy-notice-individual.pdf>. Such other terms and conditions shall be read in conjunction with these Terms.

Khách Hàng hoàn toàn hiểu và cũng đồng ý rằng Ngân Hàng hoặc bất kỳ Thành Viên Tập Đoàn UOB nào có thể sử dụng Thông Tin Khách Hàng để (a) cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ cho Khách Hàng, (b) tuân thủ các nghĩa vụ và yêu cầu theo pháp luật hoặc các quy định trong nước hoặc nước ngoài được áp dụng cho Ngân Hàng hoặc bất kỳ Thành Viên Tập Đoàn UOB nào, tuân thủ chính sách và quy định nội bộ của Ngân Hàng hoặc của bất kỳ Thành Viên Tập Đoàn UOB nào, và (c) nhằm đáp ứng các mục đích về hành chính, thương mại, pháp lý hoặc các quy định pháp luật. Việc thu thập, lưu trữ, sử dụng và tiết lộ thông tin cá nhân do Khách Hàng cung cấp có thể còn được quy định và điều chỉnh tại các thỏa thuận khác giữa Khách Hàng và Ngân Hàng, và/ hoặc tại Thông Báo Bảo Mật được đăng tải trên trang web của Ngân Hàng tại <https://www.uob.com.vn/web-resources/personal/pdf/personal/vi/common/uob-privacy-notice-individual-vi.pdf>. Các quy định đó sẽ được đọc cùng với Các Điều Khoản này.

## 19. OUR AGENTS

### ĐẠI LÝ CỦA CHÚNG TÔI

We may use the services of any bank or agent in any location for collection or other banking services we provide. Such bank or agent is deemed to be your agent. We are not liable for such bank or agent's act or omissions or loss, theft, destruction or delayed delivery of any instrument while in transit or in the possession of such bank or agent.

Chúng tôi có thể sử dụng các dịch vụ của bất kỳ ngân hàng hoặc đại lý nào tại bất kỳ nơi nào để thu thập hoặc cho các dịch vụ ngân hàng khác mà chúng tôi cung cấp. Ngân hàng hoặc đại lý như vậy được coi là đại lý khách hàng. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về hành động hoặc thiếu sót, mất mát, trộm cắp, phá hoại của ngân hàng hoặc đại lý đó hoặc sự trì hoãn giao bất kỳ công cụ nào trong quá trình vận chuyển hoặc sở hữu của ngân hàng hoặc đại lý đó.



## 20. OUR SECURITY AND RIGHT OF SET-OFF

### **AN NINH VÀ QUYỀN CẢN TRỪ CỦA CHÚNG TÔI**

#### **Banker's Lien and Security**

##### **Quyền Cầm Giữ Và An Ninh Ngân Hàng**

- 20.1 All your assets and Collateral deposited with us are subject to a banker's lien in our favour and held by us as continuing security for the discharge of your Liabilities. We may retain the Collateral (even if it means dishonouring cheques) until the Liabilities are repaid.

*Tất cả tài sản và Tài Sản Bảo Đảm của khách hàng gửi cho chúng tôi phải tuân theo quyền cầm giữ của chúng tôi và được giữ bởi chúng tôi để bảo đảm tiếp tục cho việc hoàn tất Trách Nhiệm của khách hàng. Chúng tôi có thể giữ Tài Sản Bảo Đảm (ngay cả khi nó là các séc chưa thanh toán) cho đến khi Trách Nhiệm được hoàn tất.*

#### **Right of Set-Off**

##### **Quyền Cản Trừ**

- 20.2 Without limitation to any other rights we have, we may set-off any of your moneys against your Liabilities or enforce the lien or security in satisfaction of your Liabilities. Our right to set-off means, that if you have failed to pay us the amount you owe us on any Account (whether in single or joint names) including any card account and those in different currencies), we can use the moneys in credit balance in any of your Accounts (whether in single or joint names) to reduce or repay the amount you owe us. If you breach any of these Terms or you default or do not pay any part of your Liability, we will be entitled to deal with and sell any Collateral in the manner we deem appropriate (including selling the Collateral by public or private sale without any judicial proceeding) and we may or may not give notice to you before we do so. We will use the proceeds of the sale to repay the outstanding Liabilities including all Costs incidental to the sale and if there is any shortfall, you must pay the Liability remaining unpaid on demand.

*Không có giới hạn đối với bất kỳ quyền nào khác mà chúng tôi có, chúng tôi có thể cản trừ bất kỳ khoản tiền nào của khách hàng đối với Khoản Nợ của khách hàng hoặc thực thi quyền giữ tài sản hoặc bảo đảm để đáp ứng các Khoản Nợ của khách hàng. Quyền bù trừ của chúng tôi có nghĩa là, nếu khách hàng không thanh toán cho chúng tôi khoản tiền mà khách hàng nợ chúng tôi trong bất cứ Tài Khoản nào (dù đứng tên riêng hay chung bao gồm bất kỳ tài khoản thẻ nào và bằng các loại tiền tệ khác nhau), chúng tôi có thể sử dụng các khoản tiền trong số dư tiền gửi trong bất kỳ Tài Khoản nào của khách hàng (dù đứng tên chung hay riêng) để giảm hoặc hoàn trả số tiền khách hàng nợ chúng tôi. Nếu khách hàng vi phạm bất kỳ điều khoản nào trong các Điều Khoản này hoặc khách hàng không trả được nợ hoặc không thanh toán bất kỳ phần nào trong Khoản Nợ của khách hàng, chúng tôi sẽ có quyền giải quyết và bán bất kỳ Tài Sản Bảo Đảm theo cách mà chúng tôi cho là phù hợp (kể cả bán công khai hoặc bán kín Tài Sản Bảo Đảm mà không có bất kỳ thủ tục tố tụng nào) và chúng tôi có thể sẽ thông báo hoặc không thông báo cho khách hàng trước khi chúng tôi tiến hành. Chúng tôi sẽ sử dụng tiền thu được từ việc bán để thanh toán các Khoản Nợ chưa thanh toán bao gồm tất cả Chi Phí liên quan đến việc bán và nếu có bất kỳ khoản thiếu hụt nào, khách hàng phải thanh toán Khoản Nợ chưa thanh toán còn lại theo yêu cầu.*

#### **Combination of Accounts**

##### **Kết Hợp Các Tài Khoản**

- 20.3 In addition to any rights we have, we may without prior reference to you, combine or consolidate any number of your Accounts whether in Vietnam or elsewhere and held in single or joint names and under any style, name or form (including trade names of sole-proprietorships) and set-off credit balances (whether matured or not) in any one or more of the Accounts against any Liability.

*Bên cạnh bất kỳ quyền nào chúng tôi có, chúng tôi có thể kết hợp hoặc hợp nhất bất kỳ số Tài Khoản của khách hàng cho dù ở Việt Nam hoặc ở bất cứ nơi nào khác và được sở hữu dưới tên riêng hoặc tên chung và dưới bất kỳ tên, hình thức, mẫu nào (bao gồm các tên thương mại của chủ sở hữu độc quyền) và cản trừ các khoản dư nợ tín dụng (cho dù đã đến kì hạn hay không) trong bất kỳ một hoặc nhiều Tài Khoản đối với bất kỳ Khoản Nợ nào mà không phải hỏi ý kiến khách hàng trước.*

## 21. CONCLUSIVE EVIDENCE

### **BẰNG CHỨNG CHUNG CUỘC**

Unless there is an obvious error, our records in any form (including paper, electronic or other form) and any certificate (including any statement, report or communication) we issue, or decision we make, about a matter



or an amount payable is conclusive. We may destroy, erase or stop maintaining any record after such time as permitted by applicable law.

*Trừ khi có lỗi rõ ràng, hồ sơ của chúng tôi dưới bất kỳ hình thức nào (bao gồm giấy, điện tử hoặc các hình thức khác) và bất kỳ giấy chứng nhận nào (bao gồm bất kỳ báo cáo, hồ sơ hoặc thông tin trao đổi nào) mà chúng tôi phát hành hoặc quyết định của chúng tôi về một vấn đề hoặc một số tiền phải trả là kết luận cuối cùng. Chúng tôi có thể huỷ, xóa hoặc ngừng lưu trữ hồ sơ sau một thời gian được pháp luật cho phép.*

## 22. PAYMENT RESPONSIBILITIES

### TRÁCH NHIỆM THANH TOÁN

#### Other Court Orders

#### Các Lệnh Tòa Án Khác

- 22.1 We may impose administrative charges and you must reimburse us for the Costs of handling injunctions or other court orders or proceedings relating to your Account or the moneys in the Account.

*Chúng tôi có thể áp dụng phí hành chính và khách hàng phải bồi hoàn cho Chi Phí xử lý các lệnh cấm hoặc các lệnh của tòa án khác hoặc thủ tục tố tụng khác liên quan đến Tài Khoản của khách hàng hoặc các khoản tiền trong Tài Khoản.*

#### Payment Responsibilities

#### Trách Nhiệm Thanh Toán

- 22.2 You are responsible for:

*Khách hàng có trách nhiệm:*

- (a) making all payments under these Terms and any applicable term or condition such as bank charges, commissions, administrative charges, interest and fees charged by any party (including ourselves, any other bank, financial or non-financial institutions, agents or contractors):

*thanh toán tất cả các khoản thanh toán theo các Điều Khoản này và bất kỳ điều khoản hoặc điều kiện hiện hành nào như phí ngân hàng, hoa hồng, phí hành chính, lãi suất và phí do bất kỳ bên nào (bao gồm chúng tôi, bất kỳ ngân hàng nào khác, các tổ chức tài chính hoặc phi tài chính, đại lý hoặc nhà thầu):*

- (i) in connection with effecting any instruction or transaction for you or providing or performing any Service to or for you;

*liên quan đến việc thực hiện bất kỳ chỉ thị hoặc giao dịch nào cho khách hàng hoặc cung cấp hoặc thực hiện bất kỳ Dịch Vụ nào đến khách hàng hoặc cho khách hàng;*

- (ii) for handling injunctions or other court orders or proceedings relating to your Account or the moneys in the Account;

*để xử lý các lệnh cấm hoặc lệnh tòa án hoặc thủ tục tố tụng khác liên quan đến Tài Khoản của khách hàng hoặc các khoản tiền trong Tài Khoản;*

- (iii) to enable you to access the Account or use any Service (such as telephone charges or internet service provider's charges);

*cho phép khách hàng truy cập vào Tài Khoản hoặc sử dụng bất kỳ Dịch Vụ nào (chẳng hạn như phí điện thoại hoặc phí của nhà cung cấp dịch vụ internet);*

- (b) ensuring that payments you make are free and clear of and without any deduction or withholding in respect of any tax or levy unless the deduction or withholding is required by law. If you are required by law to make deductions or withholdings, you must ensure that the amount we receive is equal to the amount payable in the absence of the deduction or withholding;

*đảm bảo rằng các khoản thanh toán khách hàng thực hiện không chịu và rõ ràng không có bất kỳ khoản khấu trừ hoặc giữ lại đối với bất kỳ khoản thuế hoặc khoản thu nào trừ khi pháp luật yêu cầu khấu trừ hoặc giữ lại. Nếu pháp luật yêu cầu khấu trừ hoặc giữ lại, khách hàng phải đảm bảo rằng số tiền chúng tôi nhận được bằng với số tiền phải trả nếu không có khấu trừ hoặc giữ lại;*

- (c) goods and services tax (by any name it is called) if applicable, on any payment made. You must reimburse us if we are required by law to collect and make payment in respect of the goods and services tax;

*thuế hàng hoá và dịch vụ (theo bất kỳ tên gọi nào) nếu có, đối với bất kỳ khoản thanh toán nào được thực hiện. Khách hàng phải hoàn trả cho chúng tôi nếu pháp luật yêu cầu chúng tôi thu và thanh toán đối với thuế hàng hoá và dịch vụ;*

- (d) paying the interest (at a rate we determine from time to time) specified on:  
*thanh toán lãi suất (theo mức lãi suất chúng tôi xác định theo từng thời điểm) quy định về:*
- (i) all service charges;  
*tất cả các phí dịch vụ;*
  - (ii) the unutilised amount of any credit facility granted by us;  
*số tiền chưa sử dụng của bất kỳ khoản tín dụng nào do chúng tôi cấp;*
  - (iii) other sums due and payable to us;  
*các khoản các đến hạn và phải thanh toán cho chúng tôi;*
  - (iv) all Loss suffered or incurred by us for taking action to safeguard our position under these Terms; and  
*tất cả Thiệt Hại do chúng tôi phải gánh chịu để thực hiện hành động để bảo vệ quyền lợi của chúng tôi theo các Điều Khoản này; và*
- (e) ensuring that all payments to us are made in the currency in which they are due.  
*đảm bảo rằng tất cả các khoản thanh toán cho chúng tôi được thực hiện bằng tiền tệ đến hạn phải trả.*

#### Default Interest

##### Lãi Phạt

- 22.3 We will calculate interest according to our usual practice. We will then add it to the sums you owe us but which you have not paid, and the total amount will bear interest accordingly until all the sums you owe us are paid in full.

*Chúng tôi sẽ tính lãi theo cách thực tế thông thường của chúng tôi. Sau đó, chúng tôi sẽ cộng chúng vào số tiền khách hàng nợ chúng tôi nhưng khách hàng chưa thanh toán và tổng số tiền sẽ chịu lãi theo đó cho đến khi tất cả số tiền khách hàng nợ chúng tôi được thanh toán đầy đủ.*

#### Debiting Your Account

##### Ghi Nợ Tài Khoản Của Khách Hàng

- 22.4 We may debit your Account for all sums due and owing to us without affecting our rights and remedies against you or any one else, notwithstanding that you may incur a Loss in interest earnings or a reduction in the original principal amount due to bank charges or adverse exchange rate movements.

*Chúng tôi có thể ghi nợ Tài Khoản của khách hàng đối với tất cả các khoản tiền đến hạn và đang nợ chúng tôi mà không ảnh hưởng đến các quyền và biện pháp khắc phục của chúng tôi đối với khách hàng hoặc bất kỳ ai khác, mặc dù khách hàng có thể phải chịu Thiệt Hại trong thu nhập từ lãi hoặc giảm số tiền gốc gốc do phí ngân hàng hoặc diễn biến bất lợi của tỷ giá hối đoái.*

## 23. WAIVER

### MIỄN TRỪ

If we refrain from or delay in exercising or enforcing any right we have under these Terms or any other applicable term and/or condition, it will not be a waiver of and will not affect our rights under these Terms or any other applicable term and/or condition.

*Nếu chúng tôi không hoặc trì hoãn việc thực hiện hoặc thi hành bất kỳ quyền nào chúng tôi có theo các Điều Khoản này hoặc bất kỳ điều khoản và điều kiện hiện hành nào khác, điều đó sẽ không phải là miễn trừ và sẽ không ảnh hưởng đến các quyền của chúng tôi theo các Điều Khoản này hoặc bất kỳ điều khoản và/hoặc điều kiện nào.*

## 24. GENERAL EXCLUSION OF LIABILITY

### MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM NÓI CHUNG

- 24.1 Without prejudice to the generality of any other provision in these Terms, you cannot hold us liable for any Loss you may suffer in connection with the Accounts or Services howsoever arising (whether reasonably foreseeable or not) or through any event of force majeure (including any event that will be qualified as “force majeure” under the Vietnam Civil Code), even if we have been advised of the possibility of the Loss, including Loss from:

Không ảnh hưởng đến quy định chung của Điều Khoản này, khách hàng không thể buộc chúng tôi chịu trách nhiệm đối với bất kỳ Thiệt Hại dù phát sinh như thế nào mà Khách Hàng phải chịu liên quan đến Tài Khoản hoặc Dịch Vụ (dù có thể lường trước hợp lý hay không) hoặc do bất kỳ sự kiện bất khả kháng nào (bao gồm cả bất kỳ trường hợp nào được coi là “bất khả kháng” theo quy định trong Bộ Luật Dân Sự Việt Nam), dù chúng tôi đã được tư vấn khả năng xảy ra Thiệt Hại, bao gồm cả Thiệt Hại từ:

- (a) alteration of any instruction;  
*thay đổi bất kỳ chỉ thị nào;*
- (b) forgery of your or any Authorised Person's signature;  
*giả mạo chữ ký của khách hàng hoặc bất kỳ Người Được Ủy Quyền nào;*
- (c) unavailability or improper functioning of any Service;  
*không có hoặc hoạt động không đúng của bất kỳ Dịch vụ nào;*
- (d) any computer or system virus interference, sabotage or any other causes which may interfere with any of our Services or any breakdown or malfunction due to any cause whatsoever, of computer software or equipment whether belonging to us or not, used in connection with any of our Services;  
*bất kỳ sự can thiệp nào của máy tính hoặc hệ thống virus, sự phá hoại hoặc các nguyên nhân khác có thể gây trở ngại cho bất kỳ Dịch Vụ nào của chúng tôi hoặc bất kỳ sự cố hoặc sự cố nào do bất kỳ nguyên nhân nào gây ra cho phần mềm hoặc thiết bị máy tính dù thuộc về chúng tôi hay không được sử dụng liên quan đến bất kỳ Dịch Vụ nào của chúng tôi;*
- (e) any delay or error (including, in the transmission of any electronic payment transfer, in providing you funds);  
*bất kỳ sự chậm trễ hoặc lỗi (bao gồm, trong việc chuyển bất kỳ khoản thanh toán điện tử nào, cung cấp cho khách hàng các khoản tiền);*
- (f) the operation of any Account is restricted or otherwise affected;  
*việc sử dụng bất kỳ Tài Khoản nào bị hạn chế hoặc ảnh hưởng;*
- (g) our refusal to act on any instruction, or any other thing we do or do not do;  
*từ chối thực hiện bất kỳ yêu cầu nào, hoặc bất kỳ công việc nào khác mà chúng tôi thực hiện theo hoặc không thực hiện;*
- (h) arising from or relating to lost cheques;  
*phát sinh từ hoặc liên quan đến các tờ séc bị mất;*
- (i) arising from our inability to detect inadequate authenticity of your instructions;  
*phát sinh từ việc chúng tôi không thể phát hiện sự không trung thực trong các yêu cầu của khách hàng;*
- (j) whatever action we take to meet any obligation, either in Vietnam or elsewhere in the world, in connection with the prevention of any unlawful activity including fraud, money laundering, terrorist activity, bribery, corruption, or tax evasion, or the enforcement of any economic or trade sanction;  
*bất kỳ hành động nào chúng tôi thực hiện để đáp ứng bất kỳ nghĩa vụ nào ở Việt Nam hoặc bất cứ nơi nào trên thế giới, liên quan đến việc ngăn chặn bất kỳ hoạt động bất hợp pháp nào bao gồm gian lận, rửa tiền, hoạt động khủng bố, hối lộ, tham nhũng hoặc trốn thuế, hoặc thi hành bất kỳ trừng phạt kinh tế hoặc thương mại nào;*
- (h) your default or misconduct;  
*hành vi gian lận hoặc hành vi sai trái của khách hàng;*
- (i) termination of any Account or Service;  
*chấm dứt bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào;*
- (j) any loss or damage caused by any delay or failure in any transmission or communication facilities or any loss of or destruction to or error in our records, howsoever caused;  
*bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào phát sinh do bất kỳ chậm trễ hoặc không truyền gửi được hoặc thông báo thông tin hoặc việc hồ sơ của Ngân Hàng bị mất, hoặc hư hỏng, dù xảy ra như thế nào;*
- (k) any act or omission or bankruptcy or insolvency of any agent, correspondent or counterparty used by us or by reason of the loss, theft, destruction or delayed delivery of any instrument while in transit or in the possession of such agent, correspondent or counterparty.

*bất kỳ hành vi hoặc việc không thực hiện hoặc phá sản hoặc vỡ nợ của bất kỳ đại diện, đại lý hoặc đối tác của chúng tôi hoặc vì lý do bất kỳ công cụ nào bị mất, bị mất trộm, phá hủy hoặc giao chậm trong quá trình giao nhận hoặc đang do các đại diện, đại lý hoặc đối tác nắm giữ.*

- (l) any act or failure to act by a Third Party beyond our control; or

*bất kỳ hành động hoặc không hành động nào của Bên Thứ Ba nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi; hoặc*

- (m) any circumstances beyond our control.

*bất kỳ trường hợp nào nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi.*

- 24.2 To the greatest extent permitted by applicable law, you agree that we will not be liable to you for any losses, costs, expenses, damages, liabilities you may suffer as a result of our complying with legislation, regulations, orders or agreements with tax authorities or by and between tax authorities in accordance with FATCA, or if we make an incorrect determination as to whether or not you should be treated as being subject to tax or tax reporting obligations where the incorrect determination results from our reliance on incorrect or incomplete information provided to us by you or any third party.

*Trong phạm vi tối đa được pháp luật áp dụng cho phép, khách hàng đồng ý rằng chúng tôi sẽ không phải chịu trách nhiệm với khách hàng về bất kỳ tổn thất, chi phí, phí tổn, thiệt hại, trách nhiệm nào mà khách hàng có thể gánh chịu do việc chúng tôi tuân thủ các pháp luật, quy định, lệnh hoặc các thỏa thuận với các cơ quan thuế hoặc bởi và giữa các cơ quan thuế phù hợp với FATCA, hoặc nếu chúng tôi đưa ra quyết định không chính xác về việc liệu khách hàng có được xem là đối tượng chịu thuế hay có các nghĩa vụ báo cáo thuế trong trường hợp quyết định không chính xác này xuất phát từ việc chúng tôi dựa vào thông tin không chính xác hoặc không đầy đủ mà khách hàng hoặc bất kỳ bên thứ ba nào cung cấp cho chúng tôi.*

- 24.3 However, we will be liable for your direct Loss to the extent such Loss is caused directly by our fraud, negligence or wilful misconduct.

*Tuy nhiên, chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm về Thiệt Hại trực tiếp của khách hàng trong trường hợp Thiệt Hại này được trực tiếp gây ra bởi hành vi gian lận, cẩu thả hoặc cố ý của chúng tôi.*

#### **No Advisory Duty**

##### **Không Có Nghĩa Vụ Tư Vấn**

- 24.4 Unless we expressly agree in writing, we do not assume any advisory, fiduciary, or similar or other duties to you. We assume and will rely on the assumption that you have taken the necessary independent legal, tax, financial and other advice in relation to any Account or Service or transaction.

*Trừ khi chúng tôi đồng ý rõ ràng bằng văn bản, chúng tôi không chịu bất kỳ hoạt động tư vấn, uỷ thác, hoặc tương tự hoặc các nghĩa vụ khác cho khách hàng. Chúng tôi giả định và sẽ dựa vào giả định rằng khách hàng đã thực hiện các biện pháp pháp lý, thuế, tài chính và các tư vấn độc lập khác liên quan đến bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ hoặc giao dịch nào.*

#### **Decrease or Unavailability of Funds**

##### **Giảm Hoặc Không Còn Các Khoản Tiền**

- 24.5 We are not liable in any manner, when:

*Chúng tôi không chịu trách nhiệm dưới bất kỳ hình thức nào, khi:*

- (a) the value of funds in the Account decreases because of taxes, depreciation or fluctuation in exchange rates or any other reason;

*số tiền trong Tài Khoản bị giảm giá trị do thuế, tiền mất giá hoặc dao động tỷ giá hối đoái hoặc bất kỳ lý do nào khác;*

- (b) we are not able to pay you the funds in the Account or interest on the funds in the Account in the currency you require;

*chúng tôi không thể thanh toán cho khách hàng các khoản tiền trong Tài Khoản hoặc lãi suất trên các khoản tiền trong Tài Khoản bằng đơn vị tiền tệ mà khách hàng yêu cầu;*

- (c) the funds are unavailable for any reason including:

*số tiền không khả dụng vì bất kỳ lý do nào bao gồm cả:*

- (i) any change in or new laws, rules or regulations, or any act of a government, central bank, monetary authority or other entity in any country relating to, without limitation, exchange controls, restrictions on

convertibility, freezes, moratoria, expropriations, requisitions, changes in a country's currency for any reason whatsoever, involuntary transfers or restraints of any kind;

*các thay đổi hoặc pháp luật, quy tắc hoặc quy định mới, hoặc văn bản của chính phủ, ngân hàng trung ương, cơ quan tiền tệ hoặc cơ quan khác tại bất kỳ quốc gia nào liên quan đến, mà không giới hạn trong vấn đề quản lý ngoại hối, hạn chế chuyển đổi, phong tỏa, tạm dừng, trưng thu, trưng dụng, thay đổi tiền tệ quốc gia vì bất kỳ lý do nào, chuyển giao bắt buộc hoặc tịch biên tài sản;*

- (ii) force majeure, natural disaster, industrial action, acts of war, acts of terrorism, civil strife, or a state of political or economic chaos in any country; or

*bất khả kháng, thảm họa tự nhiên, đình công, gây chiến, khủng bố, tranh chấp dân sự, bạo động hoặc tình trạng hỗn loạn về chính trị hoặc kinh tế tại bất kỳ quốc gia nào; hoặc*

- (iii) any other circumstances beyond our control.

*bất kỳ trường hợp nào khác nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi.*

- 24.6 If an event described above occurs, we may, without notice to you, convert the currency of deposit into any other currency and recover from you the costs of replacing funds or any other Costs incurred.

*Nếu bất kỳ sự kiện nào nêu trên xảy ra, thì chúng tôi có thể chuyển đổi đơn vị tiền tệ của khoản tiền gửi sang bất kỳ loại tiền tệ nào mà không cần gửi thông báo cho khách hàng, và yêu cầu hoàn trả chi phí để có được các khoản tiền thay thế hoặc bất kỳ Chi Phí và phí tổn nào khác mà chúng tôi phải chịu.*

## 25. INDEMNITY / CURRENCY CONVERSION

### BỒI HOÀN / CHUYỂN ĐỔI TIỀN TỆ

- 25.1 You agree to indemnify and compensate in full us and all our servants, employees, nominees, directors and agents for any Loss suffered by us (other than such Loss arising from our or our employees' and agents' gross negligence or wilful misconduct) in connection with:

*Khách hàng đồng ý bồi hoàn và bồi thường đầy đủ cho chúng tôi và mọi cán bộ, nhân viên, người đại diện, giám đốc và đại lý của chúng tôi đối với mọi Thiệt Hại mà chúng tôi phải chịu (ngoài các Thiệt Hại phát sinh từ hành vi bất cẩn nghiêm trọng hoặc cố ý làm sai của chúng tôi, nhân viên và đại lý của chúng tôi) liên quan đến:*

- (a) any Account, Service or transaction;

*bất kỳ Tài Khoản, Dịch Vụ và giao dịch nào;*

- (b) acting on or carrying out or delaying or refusing to act on any instruction you or an Authorised Person gives us;

*hành động hoặc thực hiện hoặc trì hoãn hoặc từ chối thực hiện bất kỳ chỉ thị nào mà khách hàng hoặc Người Được Ủy Quyền đưa cho chúng tôi;*

- (c) searches and enquiries we make in connection with you, any Authorised Person or a security provider;

*các tìm kiếm và điều tra mà chúng tôi tiến hành liên quan đến khách hàng, bất kỳ Người Được Ủy Quyền hoặc nhà cung cấp dịch vụ an ninh;*

- (d) the provision of any Service to you and the performance of our functions as your banker including as collecting or paying banker, or guaranteeing any endorsement or discharges on a cheque, bill, note, draft, dividend warrant or other instrument presented for collection or payment;

*việc cung cấp bất kỳ Dịch Vụ nào cho khách hàng và việc thực hiện các chức năng của chúng tôi như là ngân hàng của khách hàng bao gồm như là ngân hàng thu hộ hoặc ngân hàng thanh toán, hoặc đảm bảo bất kỳ ký hậu hoặc tất toán nào trên séc, hối phiếu, giấy hẹn, lệnh chia cổ tức hoặc các công cụ khác được xuất trình cho việc nhờ thu hoặc thanh toán;*

- (e) any Service provided by any third party;

*bất kỳ Dịch Vụ nào được cung cấp bởi bên thứ ba;*

- (f) any default or the preservation or enforcement of our rights under these Terms or other applicable terms and/or conditions in connection with any Service or as a result of your non-compliance with any of these Terms or such other applicable terms and/or conditions;

*bất kỳ trường hợp nào không được bảo đảm hoặc thực hiện các quyền của chúng tôi theo các Điều Khoản này hoặc các điều khoản và/hoặc điều kiện khác có liên quan đến bất kỳ Dịch Vụ nào hoặc do khách hàng không tuân thủ với bất kỳ Điều Khoản nào hoặc các điều khoản và/hoặc điều kiện khác áp dụng;*



- (g) any action taken by us or any party against you or any Authorised Person relating to any Account or Service;  
*bất kỳ hành động nào của chúng tôi hoặc bất kỳ bên nào đối với khách hàng hoặc bất kỳ Người Được Ủy Quyền nào liên quan đến bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào;*
- (h) any involvement by us in any proceeding of whatever nature for the protection of or in connection with the Accounts or Services;  
*bất kỳ sự tham gia nào của chúng tôi trong bất kỳ thủ tục tố tụng nào có tính chất bảo vệ hoặc liên quan đến Tài Khoản hoặc Dịch Vụ;*
- (i) our compliance with any existing or future law or regulation or official directive in respect of any of these Terms;  
*sự tuân thủ của chúng tôi đối với bất kỳ luật hoặc quy định hiện hành hoặc tương lai nào hoặc chỉ thị chính thức nào liên quan đến bất kỳ Điều Khoản nào;*
- (j) taxes payable by us in connection with your Account or Services; and  
*các khoản thuế phải nộp bởi chúng tôi liên quan đến Tài Khoản hoặc Dịch Vụ của khách hàng; và*
- (k) any increased cost in our funding if there is a change in law or circumstances.  
*bất kỳ chi phí gia tăng nào trong quỹ của chúng tôi nếu có sự thay đổi trong luật pháp hoặc hoàn cảnh.*

25.2 We have the right to convert one currency into another in the manner we may determine and at our prevailing rate of exchange. You must indemnify us for any shortfall and be responsible for the Loss and risks arising from the conversion. This will apply to conversions including:

*Chúng tôi có quyền thực hiện chuyển đổi một tiền tệ sang một loại tiền tệ khác theo phương thức mà chúng tôi xác định và theo tỷ giá hối đoái hiện hành của chúng tôi. Khách hàng phải bồi hoàn cho chúng tôi bất kỳ khoản thiếu hụt nào và chịu trách nhiệm đối với các Thiệt Hại và rủi ro phát sinh từ việc chuyển đổi. Điều này sẽ áp dụng đối với chuyển đổi bao gồm cả:*

- (a) conversion of any credit balance in your Account or other amounts we may owe you to any other currency for the purpose of carrying out any instruction, crediting of any Account, assessing your Liability or enforcing our rights under these Terms or under any Service or Account (including to effect any set-off or consolidation by us of the Accounts);  
*chuyển đổi bất kỳ số dư tín dụng nào trong Tài Khoản của khách hàng hoặc các khoản tiền khác mà chúng tôi có thể nợ khách hàng với bất kỳ loại tiền tệ nào khác để thực hiện bất kỳ chỉ thị, ghi có vào bất kỳ Tài Khoản nào, đánh giá Khoản Nợ của khách hàng hoặc thực thi các quyền của chúng tôi theo các Điều Khoản này hoặc theo Dịch Vụ hoặc Tài Khoản (bao gồm để thực hiện bất kỳ khoản cần trừ hoặc hợp nhất nào bởi chúng tôi đối với Tài Khoản);*
- (b) conversion of any Account balance or any part thereof (and if we choose, together with the interest accrued on the amount so converted) into any other currency we may choose at the time such balance or part thereof becomes due and payable by us. When we repay you the same in such currency, it will be in full and complete discharge of our obligations; or  
*chuyển đổi bất kỳ số dư Tài Khoản hoặc bất kỳ phần nào của nó (và nếu chúng tôi chọn, cùng với khoản lãi phát sinh trên số tiền được chuyển đổi như vậy) thành bất kỳ loại tiền tệ nào khác mà chúng tôi có thể chọn vào thời điểm số dư hoặc phần đó đến hạn và phải trả bởi chúng tôi. Khi chúng tôi trả khách hàng bằng đồng tiền đó, chúng tôi sẽ hoàn trả đầy đủ và hoàn thành nghĩa vụ của mình; hoặc*
- (c) conversion of any sum received by us (whether for credit into any Account or in payment of any Liability) in any currency into the currency of the Account or the currency in which payment is to be made.  
*chuyển đổi bất kỳ khoản tiền nào mà chúng tôi nhận được (cho dù là ghi có vào bất kỳ Tài Khoản nào hoặc thanh toán bất kỳ Khoản Nợ nào) bằng bất kỳ loại tiền nào vào loại tiền của Tài Khoản hoặc loại tiền mà việc thanh toán sẽ được thực hiện.*

## 26. IMPAIRMENT OF TERMS

### ĐIỀU KHOẢN KHÔNG HIỆU LỰC

If any of these Terms is invalid, unlawful or unenforceable under the laws of any country, it shall not affect or impair the validity, legality or enforceability of the rest of these Terms and/or these Terms under the laws of any other country.

*Nếu bất kỳ Điều Khoản nào là không hợp lệ, không hợp pháp hoặc không thể thi hành được theo pháp luật của bất kỳ quốc gia nào, nó sẽ không ảnh hưởng hoặc làm giảm hiệu lực, tính pháp lý hoặc tính có thể thi hành*

được đối với phần còn lại của các Điều Khoản này và/hoặc các Điều Khoản này theo luật pháp của bất kỳ quốc gia nào khác

## 27. ASSIGNMENT OR TRANSFER

### CHUYỂN NHƯỢNG HOẶC CHUYỂN GIAO

- 27.1 These Terms are binding on you and us and on our successor or assignee. We may assign or transfer any or all of its rights and obligations under these Conditions or in relation to the Account or any Service to any third party at any time without your prior written consent. We will notify you of the assignment or transfer by any method of communication as provided for in Clause 10.6 hereabove. These Terms are binding even if:

*Các Điều Khoản này ràng buộc khách hàng và chúng tôi và người kế thừa hoặc người nhận chuyển giao của chúng tôi. Chúng tôi có thể chuyển nhượng hoặc chuyển giao bất kỳ hoặc tất cả quyền và nghĩa vụ của mình theo các Điều Khoản này hoặc liên quan đến Tài Khoản hoặc bất kỳ Dịch Vụ nào cho bất kỳ bên thứ ba nào tại bất kỳ thời điểm nào mà không cần có chấp thuận trước bằng văn bản của khách hàng. Chúng tôi sẽ thông báo cho khách hàng về việc chuyển giao hoặc chuyển nhượng này bằng một trong các cách thức liên lạc quy định tại Điều 10.6 nêu trên. Các Điều Khoản này ràng buộc ngay cả khi:*

- (a) we change our name or constitution;

*chúng tôi thay đổi tên hoặc cơ cấu;*

- (b) we consolidate or amalgamate with another entity, in which case, that entity will substitute us in relation to these Terms and all Accounts and Services available and these Terms will continue in force between you and that entity.

*trong trường hợp chúng tôi hợp nhất với một tổ chức khác, tổ chức đó sẽ thay thế chúng tôi liên quan đến các Điều Khoản này và tất cả các Tài Khoản và Dịch Vụ hiện có và các Điều Khoản này sẽ tiếp tục có hiệu lực giữa khách hàng và tổ chức đó.*

- 27.2 You cannot assign, transfer or charge as security or otherwise, to any Third Party, your rights and obligations under these Terms or in relation to any Account or Service, without our prior written permission.

*Khách hàng không thể chuyển giao, chuyển nhượng hoặc lập tài sản bảo đảm hoặc bất kỳ hình thức nào khác cho bất kỳ Bên Thứ Ba nào, các quyền và nghĩa vụ của khách hàng theo Điều Khoản này hoặc liên quan đến bất kỳ Tài khoản hoặc Dịch vụ nào mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của chúng tôi.*

## 28. KNOW YOUR CUSTOMER CHECKS

### THỦ TỤC THẨM TRA KHÁCH HÀNG

Any Account opened or maintained by you with us and any Service utilized by you are subject to us performing "Know Your Customer" (KYC) due diligence on yourself and being satisfied with the results thereof. If the results are not satisfactory, any Account and Services shall lapse notwithstanding your acceptance.

*Bất kỳ Tài Khoản nào được khách hàng mở hoặc duy trì với chúng tôi và bất kỳ Dịch Vụ nào khách hàng sử dụng sẽ phụ thuộc vào việc chúng tôi tiến hành "Thủ Tục Thẩm Tra Khách Hàng" đối với khách hàng và thỏa mãn với kết quả thẩm tra đó. Nếu kết quả không đáp ứng yêu cầu của chúng tôi, thì các Tài Khoản và Dịch Vụ sẽ chấm dứt dù khách hàng có đồng ý hay không.*

## 29. FINANCIAL CRIME AND SANCTIONS COMPLIANCE

### TỘI PHẠM TÀI CHÍNH VÀ TUÂN THỦ LỆNH TRỪNG PHẠT

We shall be entitled to take all actions we consider appropriate in order for us to meet any obligation or requirement, either in Vietnam or elsewhere, in connection with the detection, investigation and prevention of financial crime including fraud, money laundering, terrorism financing, bribery, corruption, or tax evasion or the enforcement of any economic or trade sanction ("Financial Crime"):

*Chúng tôi có quyền thực hiện các hành động mà chúng tôi xét thấy phù hợp để chúng tôi đáp ứng bất kỳ các nghĩa vụ hoặc yêu cầu nào, dù ở Việt Nam hoặc ở bất kỳ nơi nào, có liên quan đến việc phát hiện, điều tra và ngăn ngừa tội phạm tài chính như gian lận, rửa tiền, tài trợ khủng bố, hối lộ, tham nhũng hoặc trốn thuế hoặc liên quan đến việc thi hành bất kỳ lệnh trừng phạt thương mại hoặc kinh tế nào ("Tội Phạm Tài Chính"):*

- (a) close all accounts and terminate all services you have with us;  
*đóng tất cả các tài khoản và chấm dứt tất cả các dịch vụ mà khách hàng có với chúng tôi;*
- (b) delay, block or refuse the making or clearing of any payment, the processing of instructions or the application for services or the provision of all or part of the services;  
*trì hoãn, ngăn chặn hoặc từ chối thực hiện hoặc hoàn tất bất kỳ khoản thanh toán, xử lý các đề nghị hoặc hồ sơ đề nghị cung cấp dịch vụ hoặc cung cấp tất cả hoặc một phần của dịch vụ;*
- (c) terminate and/or recall any or all advances or loans, credit or other financial or banking facilities (committed or uncommitted), accommodation, financial assistance or services and demand repayment of all sums outstanding; and/or  
*chấm dứt và/hoặc thu hồi bất kỳ hoặc tất cả các khoản tạm ứng hoặc cho vay, tín dụng hoặc các tiện ích ngân hàng hoặc tài chính khác (đã cam kết hoặc không cam kết), thỏa thuận, hỗ trợ tài chính hoặc dịch vụ và yêu cầu hoàn trả tất cả các khoản dư nợ; và/hoặc*
- (d) make reports and take such other actions as we may deem appropriate.  
*báo cáo và thực hiện các hành động mà chúng tôi xét thấy phù hợp.*

You undertake that you will not initiate, engage in or effect a transaction (directly or indirectly) that may involve the Financial Crime and agrees to hold us harmless, indemnify us and keep us indemnified from and against any and all liabilities, claims, obligations, losses, damages, penalties, actions, judgments, suits, costs (including, but not limited to, legal costs on a full indemnity basis), expenses and disbursements of any kind whatsoever which we may suffer or incur in connection with or arising from any breach by you of this undertaking.

*Khách hàng cam kết rằng Khách Hàng sẽ không khởi tạo, không tham gia hoặc không tác động (trực tiếp hay gián tiếp) đến một giao dịch mà có thể liên quan đến Tội Phạm Tài Chính, và đồng ý bảo đảm chúng tôi không bị tổn hại bởi, đồng ý bồi thường cho chúng tôi cũng như bảo đảm chúng tôi được bồi thường đối với bất kỳ và tất cả các trách nhiệm, khiếu nại, nghĩa vụ, tổn thất, thiệt hại, biện pháp phạt, hành động, phán quyết, kiện tụng, chi phí (bao gồm nhưng không giới hạn chi phí pháp lý trên cơ sở bồi hoàn đầy đủ), phí tổn và các khoản thanh toán dưới bất kỳ hình thức nào theo quy định của pháp luật mà chúng tôi có thể phải chịu hoặc gánh chịu liên quan đến hoặc phát sinh từ bất kỳ vi phạm nào của khách hàng đối với cam kết này.*

### 30. APPLICABLE LAW AND PROCEEDINGS

#### **LUẬT ÁP DỤNG VÀ THỦ TỤC TỔ TỤNG**

- 30.1 These Terms are governed by and will be interpreted according to the laws of Vietnam. The courts of Vietnam have jurisdiction to settle any dispute arising out of or in connection with these Terms.

*Các Điều Khoản này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Tòa án Việt Nam có thẩm quyền giải quyết bất kỳ tranh chấp phát sinh từ hoặc có liên quan đến các Điều Khoản này.*

#### **Actions Against Unlawful Activities**

#### **Hành Động Đối Với Các Hoạt Động Bất Hợp Pháp**

- 30.2 We may take all actions we consider appropriate in order for us to meet any obligation or requirement, either in Vietnam or elsewhere in the world, in connection with the prevention of any unlawful activity including fraud, money laundering, terrorist activity, bribery, corruption, or tax evasion or the enforcement of any economic or trade sanction. The actions we may take include closing your Accounts and terminating all Services and making such reports and taking such actions we may deem appropriate.

*Chúng tôi có thể thực hiện tất cả các hành động mà chúng tôi cho là phù hợp để chúng tôi có thể đáp ứng bất kỳ nghĩa vụ hoặc yêu cầu nào dù ở Việt Nam hoặc bất kỳ nơi nào khác trên thế giới liên quan đến việc phòng ngừa bất kỳ hoạt động bất hợp pháp nào, bao gồm gian lận, rửa tiền, hoạt động khủng bố, hối lộ, tham nhũng, hoặc trốn thuế hoặc thực hiện bất kỳ hình phạt kinh tế hoặc thương mại nào. Các hành động chúng tôi có thể bao gồm đóng Tài Khoản của khách hàng và chấm dứt tất cả các Dịch Vụ và đưa ra những báo cáo như vậy và thực hiện những hành động mà chúng tôi cho là phù hợp.*

### 31. SERVICE OF DOCUMENTS

#### **TỔNG ĐẠT TÀI LIỆU**

If the law requires that documents for court proceedings must be delivered by hand, they may be served by way of registered post to your last known address in our records. This is in addition to any other method of service available to us. Service by registered post to an address in Vietnam is deemed as effective personal service two days after posting.

*Nếu luật yêu cầu rằng tài liệu phục vụ thủ tục tố tụng của tòa án phải được gửi trực tiếp, thì các tài liệu đó có thể được tổng đạt bằng cách gửi đảm bảo đến địa chỉ gần nhất của khách hàng trong hồ sơ của chúng tôi. Đây là phương thức bổ sung cho bất kỳ phương thức tổng đạt khác sẵn có của chúng tôi. Tổng đạt bằng cách gửi đảm bảo có đăng ký đến một địa chỉ tại Việt Nam được coi là tổng đạt đến cá nhân có hiệu lực sau hai ngày kể từ ngày gửi.*

### 32. VIETNAMESE VERSION TO PREVAIL

#### **ƯU TIÊN ÁP DỤNG BẢN TIẾNG VIỆT**

If there are differences in meaning between the English version and Vietnamese version of this Term, the Vietnamese version shall prevail to the maximum extent permitted under applicable laws and regulations. For avoidance of doubt, we are under no obligation to provide any document in any language other than Vietnamese and English.

*Trong trường hợp có khác biệt về ngữ nghĩa giữa bản tiếng Anh và bản tiếng Việt của các Điều Khoản này, thì bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng, trong chừng mực tối đa được pháp luật hiện hành cho phép. Để tránh nhầm lẫn, chúng tôi không có nghĩa vụ cung cấp bất kỳ văn bản nào bằng bất kỳ ngôn ngữ nào ngoài tiếng Việt và tiếng Anh.*

### 33. GENERAL CONSTRUCTION AND INTERPRETATION

#### **GIẢI THÍCH VÀ DIỄN GIẢI CHUNG**

**In our opinion:** when we determine a matter in our opinion, the determination is made at our absolute discretion.

**Theo ý kiến của chúng tôi:** khi quyết định một vấn đề theo ý kiến của chúng tôi, việc quyết định được đưa ra hoàn toàn theo toàn quyền quyết định của chúng tôi.

**When we act or refuse to act:** on any matter including any instruction or transaction, we do not need to provide any reason for our act or refusal unless required by the law.

**Khi chúng tôi hành động hoặc từ chối hành động:** đối với bất kỳ vấn đề nào bao gồm bất kỳ chỉ thị hoặc giao dịch nào, chúng tôi không cần đưa ra bất kỳ lý do nào cho hành động hoặc từ chối hành động của chúng tôi trừ khi pháp luật yêu cầu.

**Our discretion and rights:** we will exercise our discretion and rights under these Terms in a fair and reasonable manner.

**Quyền tự quyết và quyền của chúng tôi:** chúng tôi sẽ thực hiện quyền tự quyết và các quyền của chúng tôi theo các Điều Khoản này một cách công bằng và hợp lý.

**Timing:** if we receive any instruction on a non-business day or after the specified clearance or cut-off times, we may treat the instruction as received on the following business day.

**Thời gian:** nếu chúng tôi nhận được chỉ thị trong ngày không phải là ngày làm việc hoặc sau thời hạn xử lý hoặc thời gian giới hạn quy định, chúng tôi có thể xử lý chỉ thị nhận được vào ngày làm việc sau đó.

Words importing a singular number includes the plural number, and vice versa. Words importing the masculine gender includes the feminine or neuter gender.

Các từ chỉ số lượng bao gồm số nhiều, và ngược lại. Từ ngữ chỉ giới tính nam bao gồm giới tính nữ hoặc trung tính.

Headings and sub-headings are inserted for convenience only and do not affect the interpretation of these Terms.

Tiêu đề và phụ đề được thêm vào chỉ để tiện lợi và không ảnh hưởng đến việc giải thích các Điều Khoản này.

**PART K. MEANING OF WORDS**

**PHẦN K. ĐỊNH NGHĨA**

**Account** refers to any account you now or hereafter have with us or and any other account offered by us in the future and any account used for the purposes of the Services and from which funds may be applied for the utilisation of Services, whether the account is opened singly or jointly.

*Tài khoản* nghĩa là bất kỳ tài khoản nào mà khách hàng đang có hoặc sẽ có với chúng tôi hoặc và bất kỳ tài khoản nào khác mà chúng tôi cung cấp trong tương lai và bất kỳ tài khoản nào được sử dụng cho các mục đích của các Dịch Vụ và từ đó tiền có thể được áp dụng cho việc sử dụng các Dịch Vụ, cho dù là Tài khoản được mở độc lập hay mở chung.

**ATM** means Automated Teller Machine.

*ATM* có nghĩa là Máy Rút Tiền Tự Động

**Auto Limit Facility** has the meaning given to it in Clause 6.4.

*Hạn Mức Tín Dụng Tự Động* có nghĩa như được quy định tại Điều 6.4.

**Authorisations** means all authorisations, consents, licences or approvals (whether under any applicable law or otherwise).

*Ủy Quyền* có nghĩa là tất cả sự ủy quyền, chấp thuận, giấy phép hoặc chấp thuận (dù theo bất kỳ luật nào hay theo cơ sở khác)

**Authorised Person** means a person (either alone or jointly with any another person/person(s)) you authorise and whom we have approved, to act for you or on your behalf to give any instruction, execute or sign any document, operate or use any Account or Service, or effect any transaction.

*Người Được Ủy Quyền* có nghĩa là một người (dù là một mình hoặc cùng với bất kỳ người/nhiều người nào khác) mà khách hàng ủy quyền và chúng tôi đã phê duyệt, để hành động cho khách hàng hoặc thay mặt khách hàng cung cấp bất kỳ yêu cầu, để thi hành hoặc ký kết bất kỳ tài liệu nào, điều hành hoặc sử dụng bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào, hoặc thực hiện bất kỳ giao dịch nào.

**business day** means any day other than a Saturday, Sunday, public holiday or bank holiday in Vietnam. Business day for foreign currency deposits means a day on which we and any relevant business centre required for the relevant foreign currency transaction are open for business.

*ngày làm việc* có nghĩa là bất kỳ ngày nào khác mà không phải là Thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày nghỉ lễ hoặc ngày nghỉ của ngân hàng tại Việt Nam. Ngày làm việc đối với tiền gửi là ngoại tệ có nghĩa là một ngày mà chúng tôi và bất kỳ cơ sở thương mại có liên quan cần thiết cho giao dịch ngoại tệ có liên quan mở cửa cho hoạt động kinh doanh.

**Call Centre Service** means call centre and phone banking services we provide to you from time to time.

*Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng* có nghĩa là trung tâm điện thoại và dịch vụ ngân hàng qua điện thoại mà chúng tôi cung cấp cho khách hàng tùy từng thời điểm.

**Collateral** means any deposit, sum, document, instrument, chattel, bond, debenture, shares or other security, and any other valuables held by us (including in safe custody) in your name or on your behalf now or in the future.

*Tài Sản Bảo Đảm* là bất kỳ khoản tiền gửi, số tiền, tài liệu, văn kiện, động sản, trái phiếu, giấy nợ, cổ phần hoặc loại tài sản bảo đảm khác, và bất kỳ vật nào khác có giá trị do chúng tôi nắm giữ (bao gồm cả việc cầm giữ an toàn) hiện tại hoặc trong tương lai dưới tên khách hàng hoặc thay mặt cho Khách hàng.

**Costs** include costs, fees, charges, commissions and expenses including legal costs (on a full indemnity basis).

*Chi Phí* bao gồm chi phí, phí, kinh phí, hoa hồng và các khoản phí tổn bao gồm cả chi phí pháp lý (trên cơ sở bồi thường đầy đủ).

**Customer Information** means all the details provided by you to us or collected by us during the process where you request for or we open Account and/or provide Services, or through interactions and dealings with us and any third party, including information received from third parties or any publicly available information, including:



personal data (as defined in the Privacy Notice published in the Bank's website from time to time), your account and deposit information (whether held alone or jointly), property information, transactional information; your credit standing and financial position, any facility granted to you, any information relating to transactions that you contemplate to carry out on the Account; information of organisations, individuals who are guarantors at the Bank or at other credit institutions, foreign bank branches; and other relevant information.

**Thông Tin Khách Hàng** nghĩa là gồm tất cả các thông tin mà Ngân Hàng được Khách Hàng cung cấp hoặc thu thập được trong quá trình Khách Hàng đề nghị hoặc được Ngân Hàng mở Tài Khoản và/ hoặc cung ứng Dịch Vụ, hoặc thông qua quá trình tương tác và giao dịch với Ngân Hàng và bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm cả thông tin nhận được từ bên thứ ba hoặc bất kỳ thông tin công khai nào, bao gồm: thông tin cá nhân (được định nghĩa tại Thông Báo Bảo Mật được đăng tải trên trang web của Ngân Hàng tùy từng thời điểm), thông tin về tài khoản và tiền gửi (dù được sở hữu riêng hay chung), thông tin về tài sản gửi, thông tin về giao dịch của Khách Hàng; thông tin về tình trạng tín dụng và tài chính của Khách Hàng, thông tin về bất kỳ tiện ích nào được cấp cho Khách Hàng, thông tin về giao dịch mà Khách Hàng dự kiến thực hiện qua Tài Khoản; thông tin về tổ chức, cá nhân là bên bảo đảm tại ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác; và các thông tin có liên quan khác.

**Deposit** means any Vietnamese Dong or foreign currency time/fixed deposit maintained in any Deposit Account.

**Tiền Gửi** có nghĩa là bất kỳ khoản tiền gửi có kỳ hạn bằng đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ được duy trì trong bất kỳ Tài Khoản Tiền Gửi nào

**Deposit Account** means any Vietnamese Dong or foreign currency time/fixed Deposit Account opened and/or maintained with us.

**Tài Khoản Tiền Gửi** có nghĩa là bất kỳ Tài Khoản Tiền Gửi nào có kỳ hạn bằng Đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ được mở và/hoặc duy trì với chúng tôi

**Designated Deposit Account** has the meaning given to it in Clause 6.4.

**Tài Khoản Tiền Gửi Chỉ Định** có ý nghĩa được quy định tại Điều 6.4.

**Device** means any security device we issue to and designate for use by you to access any Service.

**Thiết Bị** nghĩa là bất kỳ thiết bị an ninh nào mà chúng tôi phát hành hoặc quy định để khách hàng sử dụng để truy cập bất cứ Dịch Vụ nào

**FATCA ("Foreign Account Tax Compliance Act")** means:

**FATCA** ("Đạo Luật Tuân Thủ Thuế Đối Với Tài Khoản Ở Nước Ngoài") nghĩa là:

- (a) sections 1471 to 1474 of the United States Internal Revenue Code of 1986, or any associated regulations or other official guidance;  
các mục từ 1471 đến 1474 của Bộ Luật Thuế Vụ Hoa Kỳ năm 1986, hoặc bất kỳ các quy định có liên quan nào hoặc hướng dẫn chính thức khác;
- (b) any treaty, law, regulation or other official guidance enacted in any other jurisdiction, or relating to an intergovernmental agreement between the United States and any other jurisdiction, which (in either case) facilitates the implementation of paragraph (a) above; or  
bất kỳ điều ước, luật, quy định hoặc hướng dẫn chính thức nào khác được ban hành tại bất kỳ quốc gia nào khác, hoặc liên quan đến hiệp định liên chính phủ giữa Hoa Kỳ và bất kỳ quốc gia nào khác, mà (trong bất kỳ trường hợp nào) hỗ trợ việc thực hiện đoạn (a) ở trên, hoặc
- (c) any agreement pursuant to the implementation of paragraph (a) or (b) with the United States Internal Revenue Service, the United States government or any governmental or taxation authority in any other jurisdiction.  
căn cứ theo việc thực hiện đoạn (a) hoặc (b), bất kỳ thỏa thuận nào với Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ, chính phủ Hoa Kỳ hoặc bất kỳ cơ quan nhà nước hoặc cơ quan thuế nào tại bất kỳ quốc gia nào khác.

**Liability** means all debts, liabilities or obligations you owe to us now or in future, whether actual or contingent, primary or collateral, several or joint.

**Khoản Nợ** có nghĩa là tất cả các khoản nợ, trách nhiệm hoặc nghĩa vụ mà khách hàng còn nợ chúng tôi trong hiện tại hoặc trong tương lai, cho dù là thực tế hay tiềm tàng, chính hay phụ, riêng hay chung.

**Linked Account Label** means the name you specify to use in order to identify a linked Account.

**Nhân Tài Khoản Liên Kết** có nghĩa là tên mà khách hàng chỉ định sử dụng để xác định một Tài Khoản Liên Kết.

**Loss** includes claims, actions, losses, damages, demands, liabilities and Costs of any kind.

**Thiệt Hại** bao gồm tất cả các loại khiếu nại, hành vi, mất mát, thiệt hại, yêu cầu, trách nhiệm và chi phí.

**Mobile Services** mean the banking services and/or products we offer from time to time through the medium of a mobile equipment that enables you to access your Account(s) and/or effect banking and/or other transactions electronically.

**Dịch Vụ Ngân Hàng Di Động** có nghĩa là các dịch vụ ngân hàng và/hoặc các sản phẩm mà chúng tôi cung cấp tùy từng thời điểm thông qua phương tiện là thiết bị di động cho phép khách hàng truy cập (các) Tài Khoản của mình và/hoặc thực hiện các giao dịch ngân hàng và/hoặc các giao dịch khác bằng điện tử.

**Payee Corporations** means corporation(s) whose bills can be paid through the use of the Call Centre Service.

**Tổ Chức Nhận Thanh Toán** có nghĩa là (các) tổ chức có thể được trả tiền hóa đơn thông qua việc sử dụng Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng.

**Personal Internet Banking** means the personal internet banking services and/or products we offer from time to time through any equipment that enables you to access your Account(s) and/or effect banking and/or other transactions electronically.

**Ngân Hàng Trực Tuyến Cá Nhân** là các dịch vụ ngân hàng cá nhân trên Internet và/hoặc các sản phẩm mà chúng tôi cung cấp tùy từng thời điểm thông qua bất kỳ thiết bị nào cho phép khách hàng truy cập Tài Khoản của Khách hàng và/hoặc thực hiện các giao dịch ngân hàng và/hoặc các giao dịch khác bằng điện tử.

**PIN** means the password, login-ID, PIN (personal identification number), CIN (customer identification number, made up of an access code and a PIN), electronic identification signature or codes given to, or chosen by, you or the Authorised Person that is used to confirm your or the Authorised Person's identity when accessing an Account.

**PIN** nghĩa là mật khẩu, tên đăng nhập, PIN (mã số định danh cá nhân), CIN (mã số định danh khách hàng, tạo thành bởi mã truy cập và mã PIN), chữ ký định danh điện tử hoặc các mật mã được giao cho, hoặc được chọn bởi khách hàng hoặc Người Được Ủy Quyền, dùng để xác nhận danh tính của khách hàng hoặc Người Được Ủy Quyền khi đăng nhập vào Tài Khoản.

**Relevant Currency** means the currency of the relevant country or the single currency of the monetary union.

**Tiền Tệ Liên Quan** nghĩa là đồng tiền tệ thuộc quốc gia liên quan hoặc đồng tiền chung duy nhất của một liên minh tiền tệ.

**Services** refer to any services we may provide to you including but not limited to Debit card services, Call Centre Services, electronic or Personal Internet Banking services or Mobile Services.

**Dịch Vụ** đề cập đến bất kỳ các dịch vụ mà chúng tôi có thể cung cấp cho khách Hàng bao gồm nhưng không giới hạn dịch vụ thẻ Ghi nợ, Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng, dịch vụ ngân hàng điện tử hoặc dịch vụ Ngân Hàng Trực Tuyến Cá Nhân hoặc Dịch Vụ Ngân Hàng Di Động.

**The Agreement Number of the agreement on opening & using debit card** is your unique 16 digits of your card number printed or embossed on your card. The execution date of the agreement on opening and using debit card shall be the date when the agreement on opening and use of account and debit card is signed by you and the Bank.

**Số Hợp đồng của Thỏa Thuận Mở Và Sử Dụng Thẻ Ghi Nợ** là 16 số được in hoặc dập nổi trên thẻ của Quý khách. Ngày lập Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ là ngày Thỏa Thuận Mở Và Sử Dụng Tài Khoản Thanh Toán và Thẻ Ghi Nợ được Quý khách và Ngân hàng ký. Việc đăng ký thành công thẻ được thông báo cho khách hàng bằng đường bưu điện theo địa chỉ quý khách đã đăng ký.

**Third Parties** mean persons or corporations other than yourself.

**Bên Thứ Ba** nghĩa là các cá nhân hoặc tổ chức không phải khách hàng.

**Third Party Bills** means bills incurred by Third Parties to the Payee Corporation and bearing reference numbers given by you.

**Hóa Đơn Của Bên Thứ Ba** nghĩa là hóa đơn do Bên Thứ Ba cấp phát cho Tổ Chức Nhận Thanh Toán và ghi nhận số tham chiếu do khách hàng cấp.

**we / us / our / ourselves / the Bank** means United Overseas Bank (Vietnam) Limited and shall include its successors and assigns.

*chúng tôi/Ngân Hàng nghĩa là Ngân Hàng TNHH một thành viên United Overseas Bank (Việt Nam) và các bên kế nhiệm hoặc bên nhận chuyển nhượng của chúng tôi.*

**you / yourself** refers to you (whether alone or jointly with another person/persons).

*khách hàng nghĩa là khách hàng (dù là khách hàng đơn lẻ hoặc chung với cá nhân/các cá nhân khác).*

**PART L. ADDITIONAL RIGHTS AND OBLIGATIONS**

**PHẦN L. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ BỔ SUNG**

**34. ADDITIONAL RIGHTS AND OBLIGATIONS OF ACCOUNT HOLDERS**

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ BỔ SUNG CỦA CHỦ TÀI KHOẢN THANH TOÁN**

**34.1 Account holders have the right to:**

**Chủ tài khoản thanh toán có quyền:**

- (a) execute legal and legitimate payment orders using their account balance;  
*Sử dụng số tiền trên tài khoản thanh toán của mình để thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ;*
- (b) choose and negotiate the use of payment facilities, payment services and utilities at the Bank;  
*Lựa chọn và thỏa thuận việc sử dụng các phương tiện thanh toán, dịch vụ và tiện ích thanh toán tại Ngân Hàng;*
- (c) Authorize the use of checking accounts in accordance with Article 5 Circular 17/2024/TT-NHNN;  
*Ủy quyền trong sử dụng tài khoản thanh toán theo quy định tại Điều 5 Thông tư 17/2024/TT-NHNN;*
- (d) request the Bank to execute legitimate payment orders and provide information on account balance and transactions that occur on their account in accordance with agreement signed with the Bank;  
*Yêu cầu Ngân Hàng thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ và được cung cấp thông tin về số dư và các giao dịch phát sinh trên tài khoản thanh toán của mình theo thỏa thuận với Ngân Hàng;*
- (e) request the Bank to freeze, unfreeze accounts in accordance with Point a Clause 1, Point a Clause 2 Article 11 of Decree No. 52/2024/ND-CP, close active accounts; send notice regarding disputes among co-holders pertaining to joint checking accounts to the Bank;  
*Yêu cầu Ngân Hàng thực hiện việc phong tỏa, chấm dứt phong tỏa theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP, đóng tài khoản thanh toán đã mở; được gửi thông báo cho Ngân Hàng về việc phát sinh tranh chấp về tài khoản thanh toán chung giữa các chủ tài khoản thanh toán chung;*
- (f) request the Bank to provide guidelines on management and safe use of checking accounts and settle issues, complaints that arise during account opening and use in accordance with agreement with the Bank;  
*Yêu cầu Ngân Hàng hướng dẫn quản lý, sử dụng tài khoản thanh toán an toàn và giải đáp, xử lý các thắc mắc, khiếu nại trong quá trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán theo thỏa thuận với Ngân Hàng;*
- (g) exercise other rights in accordance with the law or written agreement between account holders and the Bank that does not contradict the law.  
*Các quyền khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa chủ tài khoản thanh toán với Ngân Hàng không trái với quy định của pháp luật.*

**34.2 Account holders have the obligation to:**

**Chủ tài khoản thanh toán có nghĩa vụ:**

- (a) ensure adequate account balance to execute payment orders;  
*Đảm bảo có đủ tiền trên tài khoản thanh toán để thực hiện các lệnh thanh toán đã lập;*
- (b) comply with regulations on opening and using checking accounts under Circular 17/2024/TT-NHNN and agreement signed with the Bank;  
*Chấp hành các quy định về mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại Thông tư 17/2024/TT-NHNN và thỏa thuận với Ngân Hàng;*
- (c) promptly inform the Bank about errors and mistakes relating to their accounts or suspicions of unauthorized access to their accounts;

*Kịp thời thông báo cho Ngân Hàng khi phát hiện thấy những sai sót, nhầm lẫn trên tài khoản thanh toán của mình hoặc nghi ngờ tài khoản của mình bị lợi dụng;*

- (d) refund or cooperate with the Bank in refunding amounts that have been credited to their accounts by mistake;  
*Hoàn trả hoặc phối hợp với Ngân Hàng hoàn trả các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi có vào tài khoản thanh toán của mình;*
- (e) adequately provide and promptly update information under account dossiers and additional information at request of the Bank to the Bank as per agreement; assume responsibility for risks that arise as a result of failure to adequately and promptly provide information and for damage caused by their errors;  
*Cung cấp đầy đủ, chính xác và cập nhật kịp thời cho Ngân Hàng những thông tin trong hồ sơ tài khoản thanh toán, các thông tin bổ sung theo yêu cầu của Ngân Hàng theo thỏa thuận; chịu trách nhiệm về những rủi ro phát sinh trong trường hợp cung cấp, cập nhật thông tin không đầy đủ, chính xác, kịp thời và những thiệt hại do sai sót của mình gây ra;*
- (f) maintain minimum account balance in accordance with regulations of the Bank;  
*Duy trì số dư tối thiểu trên tài khoản thanh toán theo quy định của Ngân Hàng;*
- (g) avoid prohibited activities regarding opening and use of checking accounts under Article 8 of Decree No. 52/2024/ND-CP.  
*Không thực hiện những hành vi bị cấm về mở và sử dụng tài khoản thanh toán quy định tại Điều 8 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP.*
- (h) Create favorable conditions and comply with the Bank's request when the Bank implements risk management, security and confidentiality activities in payment account usage, including re-authorization of customer identification information, refusal of transaction, or suspension of payment transaction or cash withdrawal on payment account in accordance with applicable laws and regulations and guidance from the State Bank of Vietnam from time to time.  
*Tạo điều kiện cho, và thực hiện các yêu cầu của Ngân Hàng khi Ngân Hàng thực hiện các biện pháp quản lý rủi ro, đảm bảo an toàn, bảo mật trong sử dụng tài khoản thanh toán, trong đó bao gồm: các trường hợp xác minh lại thông tin nhận biết khách hàng và việc từ chối thực hiện giao dịch hoặc tạm dừng các giao dịch thanh toán, rút tiền trên tài khoản thanh toán phù hợp với quy định pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng nhà nước tùy từng thời điểm*

## 35. ADDITIONAL RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE BANK

### QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ BỔ SUNG CỦA NGÂN HÀNG

#### 35.1 The Bank have the right to:

**Ngân Hàng có quyền:**

- (a) debit an amount from checking accounts of customers:  
*Chủ động trích nợ tài khoản thanh toán của khách hàng trong các trường hợp sau:*
  - (i) at written request of competent authority in enforcing implementation of decision on administrative penalties, decision on judgment implementation, decision on tax collection, or other payment obligations as per the law in which case the competent authority must inform account holders;  
*Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền trong việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định thi hành án, quyết định thu thuế hoặc các nghĩa vụ thanh toán khác theo quy định của pháp luật và thông báo cho chủ tài khoản thanh toán biết;*
  - (ii) in order to rectify amounts that have been incorrectly recorded or do not conform to use purpose of checking accounts as per the law in which case the account holders must be notified of the situation;  
*Để điều chỉnh các khoản mục bị hạch toán sai, hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng của tài khoản thanh toán theo quy định của pháp luật và thông báo cho chủ tài khoản thanh toán biết;*



(iii) where customers' accounts have been credited by mistake or credit transaction order cancellation request is made by the Bank affiliated to the transacting parties after discovering discrepancies in payment orders made by transacting parties in which case account holders must be informed about amounts debited from their checking accounts;

*Khi phát hiện đã ghi có nhầm vào tài khoản của khách hàng hoặc theo yêu cầu hủy lệnh chuyển có của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phục vụ bên chuyển tiền do ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phục vụ bên chuyển tiền phát hiện thấy có sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền đã lập; việc trích nợ tài khoản thanh toán phải thông báo cho chủ tài khoản thanh toán biết;*

(iv) in order to incur recurrent, periodic expenses or collect due, overdue debts, interests, and related costs in which case account holders must be informed about amounts debited from their checking accounts;

*để chi trả các khoản thanh toán thường xuyên, định kỳ hoặc thu các khoản nợ đến hạn, quá hạn, lãi và các chi phí phát sinh; việc trích nợ tài khoản thanh toán phải thông báo cho chủ tài khoản thanh toán biết;*

(v) at written request of competent authority related to cheating or fraudulent case  
*theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến vụ việc gian lận hoặc lừa đảo.*

b) reject payment orders made by account holders:

*Từ chối thực hiện lệnh thanh toán của chủ tài khoản thanh toán trong các trường hợp sau:*

(i) where the payment orders are illegal or illegitimate;

*Lệnh thanh toán không hợp pháp, hợp lệ;*

(ii) where account holders fail to fulfill requirements pertaining to payment procedures or elements in payment orders do not match elements registered under application for account opening or payment orders do not conform to account opening and use agreement;

*Chủ tài khoản thanh toán không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán hoặc yếu tố trên lệnh thanh toán không khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán hoặc lệnh thanh toán không phù hợp với các thỏa thuận mở, sử dụng tài khoản thanh toán;*

(iii) where account balance is insufficient to execute the payment orders;

*Tài khoản thanh toán không đủ số dư để thực hiện lệnh thanh toán;*

(iv) where the checking accounts are closed or entirely frozen;

*Tài khoản thanh toán bị đóng hoặc phong tỏa toàn bộ;*

(v) where competent authority requests in writing as per the law;

*Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật;*

(vi) where account holders commit prohibited actions under Article 8 of Decree No. 52/2024/ND-CP;

*Chủ tài khoản thanh toán vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP;*

(vii) where account holders fail to provide adequate KYC information at request of the Bank or suspicions arise regarding authenticity of information and purpose of transactions in respect of special transactions that must be monitored in accordance with anti-money laundering laws;

*Chủ tài khoản thanh toán từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ về nhận biết khách hàng theo yêu cầu của Ngân Hàng hoặc khi có nghi ngờ về tính trung thực của thông tin và mục đích giao dịch đối với các giao dịch đặc biệt phải giám sát theo quy định của pháp luật phòng, chống rửa tiền;*

(viii) checking accounts are suspected of connection with fraud, illegal activities according to criteria of the Bank;

*trường hợp tài khoản thanh toán có dấu hiệu liên quan đến lừa đảo gian lận, phục vụ cho mục đích bất hợp pháp theo các tiêu chí của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;*

c) reject account holders' request to close, freeze checking accounts if they have not fulfilled payment obligations according to decision on enforcement of competent authority or have not entirely settled debts

with the Bank;

*Từ chối thực hiện yêu cầu đóng, phong tỏa tài khoản thanh toán của chủ tài khoản thanh toán trong trường hợp chủ tài khoản thanh toán chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho Ngân Hàng;*

d) inform customers and publicly post minimum balance, scope of use, use methods, and transfer limits of checking accounts;

*Quy định về số dư tối thiểu, phạm vi sử dụng, cách thức sử dụng, hạn mức giao dịch trên tài khoản thanh toán và thông báo công khai, hướng dẫn cụ thể để khách hàng biết;*

e) regulate measures ensuring safety and security in opening and using checking accounts in a law-compliant manner;

*Quy định các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật;*

f) exercise other rights according to the law or written agreement between account holders and the Bank that do not contradict applicable laws.

*Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản giữa chủ tài khoản thanh toán và Ngân Hàng không trái với quy định pháp luật hiện hành.*

35.2

**The Bank have the obligation to:**

***Ngân Hàng có nghĩa vụ:***

a) execute payment orders of account holders after examining and inspecting legitimacy of payment orders; *Thực hiện lệnh thanh toán của chủ tài khoản thanh toán sau khi đã kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của lệnh thanh toán;*

b) store and update all specimen signatures, seal templates (if any) of customers to facilitate inspection and cross-examination during use of accounts;

*Lưu giữ và cập nhật đầy đủ các mẫu chữ ký, mẫu dấu (nếu có) của khách hàng đã đăng ký để kiểm tra, đối chiếu trong quá trình sử dụng tài khoản thanh toán;*

c) promptly credit checking accounts of customers in the event of incoming money transfer, cash deposit to accounts; refund amounts that have been mistakenly debited from checking accounts; cooperate in returning amounts that have been mistakenly credited to checking accounts at request of the Bank affiliated to transacting parties due to discrepancies in payment orders made by transacting individuals;

*Kịp thời ghi có vào tài khoản thanh toán của khách hàng các lệnh thanh toán chuyển tiền đến, nộp tiền mặt vào tài khoản; hoàn trả các khoản tiền do sai sót đã ghi nợ đối với tài khoản thanh toán của khách hàng; phối hợp hoàn trả các khoản tiền đã được xác định chuyển nhầm vào tài khoản thanh toán của khách hàng theo đề nghị của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phục vụ bên chuyển tiền do sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền đã lập;*

d) promptly and adequately inform account holders about account balance, transactions, instruments of transactions that occur on checking accounts, and the freezing of checking accounts in writing or other means set forth under account opening and use agreement and be responsible for accuracy of information that they provide;

*Thông tin đầy đủ, kịp thời cho chủ tài khoản thanh toán thông tin về số dư, các giao dịch, chứng từ của các giao dịch phát sinh trên tài khoản thanh toán và việc phong tỏa tài khoản thanh toán bằng văn bản hoặc theo các hình thức đã quy định tại thỏa thuận mở, sử dụng tài khoản thanh toán và chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với những thông tin mà mình cung cấp;*

e) update customer information on a periodic basis or when customers notify changes to information in account dossiers and promptly update, authenticate KYC information when customers are classed as high risk ratings according to criteria set by the Bank. Preserve account dossiers and transaction instruments as per the law;

*Cập nhật thông tin khách hàng định kỳ hoặc khi khách hàng thông báo thay đổi thông tin trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán và kịp thời cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng khi xác định khách hàng có mức độ rủi ro cao theo tiêu chí do Ngân Hàng ban hành. Bảo quản lưu trữ hồ sơ tài khoản thanh toán và các chứng từ giao dịch qua tài khoản theo đúng quy định của pháp luật;*

f) protect confidentiality of private information and data of customers or personal data provided by customers, information relating to checking accounts, and transactions made via checking accounts as per the law;

*Bảo mật các thông tin, dữ liệu cá nhân của khách hàng hoặc dữ liệu cá nhân do khách hàng cung cấp, các thông tin liên quan đến tài khoản thanh toán và các giao dịch trên tài khoản thanh toán của khách hàng theo quy định của pháp luật;*

g) assume responsibility for damage that is caused:

*Chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh trong trường hợp:*

(i) as a result of error or failure of the Bank, including failure to adhere to regulations on safety and confidentiality in service provision;

*Thiệt hại do sai sót hoặc do lỗi của Ngân Hàng bao gồm việc không tuân thủ đúng quy định pháp luật về an toàn, bảo mật trong cung cấp dịch vụ;*

(ii) as a result of failure of the Bank to comply with request of competent authority to deal with cases related to fraud and violations of the law;

*Thiệt hại do Ngân Hàng không thực hiện đúng yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về xử lý các trường hợp liên quan đến gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật;*

(iii) as a result of failure of the Bank to adopt handling solutions according to internal regulations on risk management in account opening and use after receiving written notice of competent authority informing that customers or their checking accounts are involved in fraud or violations of the law;

*Thiệt hại do Ngân Hàng không áp dụng biện pháp xử lý theo quy định nội bộ về quản lý rủi ro trong mở và sử dụng tài khoản thanh toán khi nhận được văn bản thông báo của cơ quan có thẩm quyền về việc khách hàng, tài khoản thanh toán của khách hàng liên quan đến gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật;*

h) comply with anti-money laundering and anti-terrorism financing laws and avoid prohibited actions under Article 8 of Decree No. 52/2024/ND-CP;

*Tuân thủ quy định pháp luật về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố và không thực hiện những hành vi bị cấm về mở và sử dụng tài khoản thanh toán quy định tại Điều 8 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP;*

i) guide customers to use checking accounts safely, inform customers about and provide explanation for customers regarding prohibited actions in opening, using checking accounts, and settle questions and complaints of customers regarding opening and use of checking accounts in accordance with Circular 17/2024/TT-NHNN and agreement between account holders and the Bank;

*Hướng dẫn khách hàng sử dụng tài khoản thanh toán an toàn, thông báo, giải thích cho khách hàng về hành vi bị cấm trong mở, sử dụng tài khoản thanh toán và giải đáp, xử lý kịp thời thắc mắc, khiếu nại của khách hàng trong mở và sử dụng tài khoản thanh toán theo quy định tại Thông tư 17/2024/TT-NHNN và thỏa thuận giữa chủ tài khoản thanh toán với Ngân Hàng;*

k) promulgate internal regulations on opening and using checking accounts at the Bank; provide instructions and publicly announce to facilitate acknowledgement and compliance of customers.

*Ban hành quy định nội bộ về mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại Ngân Hàng; hướng dẫn, thông báo công khai để khách hàng biết và thực hiện.*